

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS TRẦN HƯNG ĐẠO
TỔ: NGOẠI NGỮ-NĂNG KHIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN TIẾNG ANH, ÂM NHẠC-NGHỆ THUẬT, MĨ THUẬT, GIÁO DỤC THỂ CHẤT, GDCD 6 VÀ /HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

KHỐI LỚP 6,7,8,9

(Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 20 ; **Số học sinh:** 800; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 11; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 02 Đại học: 09 ; Trên đại học: không

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 11; Khá: không; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

3.1. Tiếng Anh:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Màn hình chiếu + Máy tính	20	Trình chiếu nội dung các bài học trong chương trình Tiếng Anh	
2	Máy cassette, loa âm thanh	4	Dạy và học các bài nghe	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3	Bảng nhóm(lớn/nhỏ)	8/ 1 lớp	Thảo luận nhóm	
4	máy tính bàn	1	Tổ soạn đề, lưu trữ hồ sơ,	
...				

3.2 Âm nhạc:

STT	Thiết bị dạy học		Số lượng	Các tiết thực hiện
1	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	Kèn phím	20	6, 10, 15, 18, 24, 26, 33, 35(khối 7,8) 7, 8, 9, 17,18, 25, 26, 34, 35(khối 6)
2		Thanh phách	20	Các tiết học
		Tambourune	20	Các tiết học
		Recorder	20	Các tiết học(khối 6)
3	Thiết bị dùng chung	Đàn phím điện tử	1	Các tiết học
		Máy chiếu, loa Bluetooth	1	Các tiết học

3.3. Mỹ Thuật:

3.3.1: khối 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
1	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới. - Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	

	- Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...			
2	- Máy chiếu. - Máy tính. - Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ. - Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn. - Tranh của trường phái Lập thể.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	
3	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. - Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM				
4	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam	- 01 cái - 01 cái	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM	

	(tranh sơn mài) - Tranh kết hợp gắn vỏ trứng. - Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí.	- 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	{ Kiểm tra giữa học kì I)	
5	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh lụa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh...) - Phóng to cách mô phỏng tranh lụa bằng màu nước. - Tranh lụa hiện đại Việt Nam.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOA SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	
6	- Máy chiếu. - Máy tính. - Mẫu vật tượng chân dung nhân vật. - Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn. - Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam.	- 01cái - 01cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	
CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM				
7	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc	- 01cái - 01cái - 05 tranh	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	

	thiếu số VN. - Video cách tạo khuôn và in nền trang trí. - Tranh trang phục của dân tộc tiểu số.	- 06 tranh - 02 tranh		
8	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	
9	- Sản phẩm của HS.		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG				
10	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất. - Tranh, ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ	Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	
11	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng. - Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 tranh	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	
CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG				

12	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh, ảnh họa tiết chấm. - Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá bằng các chấm màu.	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 1 bộ	Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II)	
13	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh trang trí với các màu tương phản. - Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản.	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 01 bộ	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	
14	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh, ảnh về tranh áp phích. - Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích.	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU	
15	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh, ảnh về tranh áp phích. - Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích.	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 4 tranh	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP				

16	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	- 1 cái - 1 cái - 01 bộ	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN (Kiểm tra cuối học kì II)	
17	- Máy chiếu. - Máy tính. - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	
18	- Sản phẩm của HS .		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật.	

3.3.2 khối 7:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỀU TRONG ĐỜI SỐNG				
1	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách tạo bố cục bằng những chữ cái: 1, 2, 3, 4 - Tranh bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Tranh, ảnh ứng dụng của chữ trong cuộc sống...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh - 04 tranh	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	
2	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách thiết kế logo tên lớp: 1, 2, 3, 4	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ	Bài 2: Logo dạng chữ	

	- Tranh một số hình thức logo dạng chữ - Tranh, ảnh một số logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ...	- 04 tranh - 04 tranh		
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM				
3	- Máy chiếu - Máy tính - Phóng to hình vẽ đặc trưng của thời Lý : Đầu rồng, đầu phượng, lá đề hình phượng, khối đá chạm hình sóng nước. - Phóng to hình vẽ họa tiết hoa sen, hình họa tiết hoa mẫu đơn. - Tranh bố cục trang trí đường diềm. - Tranh ảnh ứng dụng trang trí đường diềm.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh - 04 tranh - 1 tranh	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	
4	- Máy chiếu - Máy tính - Một số hình áo dài Việt Nam xưa và nay. - Hình ảnh áo dài trang trí hoa văn họa tiết dân tộc thời Lý. - Tranh bố cục phác mảng tạo hình 1 chiếc áo dài. - Tranh ứng dụng chiếc áo dài có hoa văn họa tiết dân tộc.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	
5	- Máy chiếu - Máy tính - Một số bìa sách đa dạng phong phú về bố cục... -Tranh bố cục thiết kế 1 bìa sách có di sản kiến trúc. - Tranh ứng dụng bìa sách có công trình kiến	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam. (Kiểm tra giữa học kì I)	

	trúc của Việt Nam.			
CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN				
6	- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ - Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- 01cái - 01cái - 05 cái - 04 bộ	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	
7	- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà	- 01cái - 01cái - 05cái - 06 tờ - 01cái	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	
8	- Máy chiếu - Máy tính - Màu vẽ (màu nước) - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà - Giấy bìa cứng, giấy màu - Vật liệu tái chế, màu,...	- 01cái - 01cái - 05 hộp - 01 cái - 06 tờ - 10 tờ	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	
9	- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật .	
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI				
10	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về cửa sổ trong kiến trúc Gothic - Video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	
11	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa. - Video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	

12	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về tranh chân dung thời Phục hưng. - Video clip về tranh chân dung thời Phục hưng.	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng.	
13	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về chạm khắc đình làng Việt Nam - Video clip về chạm khắc đình làng Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Kiểm tra giữa học kì II)	
CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY.				
14	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về đình làng VN - Đất nặn hoặc vật liệu mềm	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: Chạm khắc đình làng	
15	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh dân gian Hàng Trống (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	
16	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Trình chiếu) - Tranh vẽ theo phối cảnh (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 3 bộ - 3 bộ	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	
17	- Máy chiếu - Máy tính - Giấy gương - Giấy bìa A4, - Giấy bìa A4 màu - Kéo	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ	Bài 16: Sắc màu của tranh in	

	- Băng keo - Màu nước - Cọ	- 1 bộ - 4 hộp - 1 bộ		
18	- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	

3.3.3 khối 6:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy chiếu` - Máy tính - Tranh theo hình thức vẽ theo nhạc - Tranh vẽ tĩnh vật màu - Hình ảnh, clip về những dạng hoa lá tiêu biểu, khuôn in - Mẫu thiệp chúc mừng - Màu vẽ	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh - 4 tranh - 4 bộ - 06 mẫu - 06 bộ	Chủ đề: Biểu cảm của màu sắc	
2	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh nhân vật 3D từ dây thép. - Trang phục trong lễ hội - Hình ảnh hoạt cảnh trong ngày hội - Tác phẩm mỹ thuật, sản phẩm mỹ thuật về hội xuân quê hương	- 01 cái - 01 cái - 4 bộ - 4 bộ - 4 bộ - 2 bộ	Chủ đề: Lễ hội quê hương	
3	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip về hình vẽ trong hang động thời Tiền sử - Hình ảnh một số sản phẩm thời trang như áo, váy, mũ, nón,... có trang trí bằng hình vẽ thời Tiền sử. - Tranh túi giấy đựng quà tặng	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh - 2 bộ	Chủ đề: Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam	

		- 6 tranh		
4	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip liên quan đến Ai Cập Cổ đại. - Họa tiết trống đồng - Hình ảnh họa tiết trên trống đồng và một số bài trang trí thảm hình vuông; một số thảm có hình dạng cơ bản được trang trí.	- 01 cái - 01 cái - 2 tranh - 4 tranh - 4 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật Cổ đại Thế Giới và Việt Nam	
5	- Máy chiếu - Máy tính - Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng - Mô hình ngôi nhà 3D - Một số hình ảnh, clip về các khu dân cư	- 01 cái - 01 cái - 4 sản phẩm - 4 tranh mô hình - 6 tranh	Chủ đề: Vật liệu hữu ích	
6	- Hình ảnh sản phẩm, bài vẽ về các thể loại khác nhau của mỹ thuật	- Sản phẩm	Bài tổng kết: Các hình thức mỹ thuật	

3.4: Môn thể Dục-Giáo dục thể chất:

3.4.1: khối 6:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	vệ sinh trong thể thao			
4	Giày, đồng phục	02 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ dụng cụ dành cho môn ném bóng	2 bộ	Ném bóng	
8	Bộ dụng cụ dành cho môn TTTC		TTTC	

3.4.2: Khối 7:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 7	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho nội dung	2 bộ	Chạy cự li trung bình	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
	chạy cự li trung bình			
7	Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy xa	2 bộ	Nhảy xa	
8	Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	2 bộ	TTTC	

3.4.3: khối 8:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 8	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
8	Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	2 bộ	TTTC	

3.5: GD CD 6:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/ Thực hành.	Ghi chú
1	Ti vi	02		
2	Máy tính	01		
3	Bảng phụ, bút dạ (phần); giấy A4	10 10		
	Thiết bị dạy học cụ thể			
4	Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ	01 tờ	Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ.	
...	Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt.	01 bộ	Yêu thương con người.	
5	Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày.	01 bộ	Siêng năng kiên trì.	
6	Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm.	01 bộ	Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	
7	Video/clip tình huống về tiết kiệm	01	Tiết kiệm.	

8	Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước	01 bộ	Tiết kiệm.	
9	Tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân	01 tờ	Công dân nước cộng hòa XHCN VN.	
10	Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em	01 bộ	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	
11	Bộ dụng cụ thực hành tự nhận thức bản thân(Gương méo, gương lồi)			
12	Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm (áo phao, bình chữa cháy, bông băng y tế...)	1 bộ	Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	
13	Bộ dụng cụ thực hành tiết kiệm (heo đất, thùng quỹ tình thương)	2 heo đất, 2 thùng quỹ tình thương)	Tiết kiệm.	
14				

3.6: Hoạt động trải nghiệm:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
I. HĐTN 6				
1	Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, loa, mic	1 bộ	Thực hiện các trò chơi, hội thi, sinh hoạt dưới cờ, thực hiện các HĐTN tại trường	CSVC nhà trường
2	Học liệu: Tranh/ảnh/video Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin		Các chủ đề, hoạt động tương ứng	Thư viện

II. HĐTN 7				
1	Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, loa, mic	1 bộ	Thực hiện các trò chơi, hội thi, sinh hoạt dưới cờ, thực hiện các HĐTN tại trường	CSVC nhà trường
2	Học liệu: Tranh/ảnh/video Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin		Các chủ đề, hoạt động tương ứng	Thư viện
III. HĐTN 8				
1	Máy chiếu	03	Trình chiếu bài giảng, tranh ảnh, video clip, sản phẩm học tập của HS	
2	Giấy A0, A4	30 tờ	Sản phẩm hoạt động thảo luận nhóm của HS	
3	Tăng âm loa đài	03 bộ	Phục vụ các HĐ SHDC, nghe nhạc, video...	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

4.1: Môn Tiếng Anh:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	1	Dạy bồi dưỡng HSG, sinh hoạt tổ chuyên môn	
2	Hội trường	1	Tổ chức ngoại khóa, sinh hoạt CLB	
...				

4.2: Môn Âm nhạc:

STT	Địa điểm dạy học	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng
1	Phòng Âm nhạc	1	Dạy, học môn Âm nhạc

4.3: Môn Mỹ thuật:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường, phòng trưng bày	01	Trưng bày kết quả học tập của HS	
2	Phòng học	01	Các tiết học chính khóa	

4.4: Môn giáo dục thể chất:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Khu thể dục (sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, sân cầu lông)	01	Dùng học các môn thực hành thể thao	
2	Sân trường, nhà đa năng	01	Dùng học các môn thực hành thể thao	

4.5: GDCD 6:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân chơi	1	Thực hành kỹ năng ứng phó với tình huống nguy hiểm.	Nếu thời tiết thuận lợi.

4.6: Hoạt động trải nghiệm:

4.6.1 MÔN HĐTN 6

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
2	Lớp học	02	Dạy học môn Hoạt động trải nghiệm	CSVC nhà trường
3	Sân trường và một số địa điểm ngoài trời phù hợp với chủ đề	1	Dạy học, tham quan, thực hành...	CSVC nhà trường, địa phương

4.6.2: MÔN HĐTN 7

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân chơi	01	Tổ chức các HĐTN, HN đòi hỏi không gian rộng, ngoài trời	
2	Phòng sinh hoạt câu lạc bộ	01	Tổ chức các câu lạc bộ: Câu lạc bộ hướng nghiệp; câu lạc bộ những người bạn của thành công	

4.6.3. MÔN HĐTN 8

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng đa năng	01	Tổ chức các HĐTNHN tập trung (SHDC)	
2	Sân trường	01	Tổ chức các HĐTNHN không gian rộng ngoài trời	
3	Phòng học	02	Tổ chức các HĐGD theo chủ đề trong lớp học	

II. Kế hoạch dạy học² :

1. Phân phối chương trình:

1.1: Tiếng Anh:

1.1.1. KHỐI 6:

STT	Bài học (1)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (3)
-----	----------------	------------	------------------------

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

		(2)	
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Have an overview of textbook English 8. - Get to know each section in every unit; - Know how to learn each section/ to do each task... - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 2. Core Competence - Communication and ability to use of language. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	UNIT 1: MY NEW SCHOOL	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Introduce the topic “<i>My new school</i>”. - Practice using new words/ phrases about school subjects and activities, nouns related to school. - Pronounce the sounds /a: /and /ʌ/ in isolation and in context. - Use the present simple and adverbs of frequency. - Practice using verbs in the present simple in sentences and in context. - Practice using adverbs of frequency in context. - Introduce someone to someone else. - Ask and answer questions when making new friends with the present simple. - Read to get to know about types of schools in our country. - Listen to get information about a school in foreign country.
3			
4			
5			
6			
7			
8			

				- Learn how to write a paragraph about schools, using correct punctuation, word choice and linking words. - Make a product in group of eight: draw a picture of your dream school. 2. Core Competence: - Recognize the present simple tense. - Know how to work in pairs, work in groups and develop self-study competence. - Make a presentation about good friends. - Show their union with their class. - Make a conversation for the choice of types of schools they would like to go to. - Describe or present ideas about their dream school. - Be active in class activities. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be more interested in studying at school. - Be active to participate in learning activities, and love the school, friends. - Have good behaviors to their school and their activities. - Be aware of protecting their school and respecting their teachers. - Be cooperative, confident and proud of their school. - Be more creative when doing the project.
9	UNIT 2: MY HOUSE	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Introduce the topic “<i>My house</i>”. - Practice using new words/ phrases about rooms and furniture in the house. - Pronounce the sounds /s /and /z/ in isolation and in context. - Use possessive case and prepositions of place correctly and
10		A closer look 1		
11		A closer look 2		
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back &		

		Project	practise forming the correct form of possessive case. - Practise using prepositions of place correctly to describe where people or things are. - Give suggestions with “<i>How about</i>” and “<i>Let’s</i>”. - Ask and answer questions about the differences between two houses. - Read to get to know about rooms and furniture in a room in the hotel. - Listen for specific information about one’s house. - Write an email to a friend describing a house. 2. Core Competence - Recognize how to use possessive case. - Give a house description. - Describe a hotel room. - Develop their group-working skills and creativity. - Make a product in group of ten: draw a strange house and describe it. - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Get ready to study and love their own room and house. - Be responsible for furniture in their house. - Be aware of the suitable positions of some objects in their house. - Show their love to their house. - Be tidied and clean when staying an accommodation. - Be proud of their house and be responsible for taking care of the furniture in the house. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
--	--	----------------	---

16	Unit 3 MY FRIENDS	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Introduce the topic “<i>My friends</i>” - Practice using words about body parts, appearance and words to describe body parts. -Practice using new words/ phrases about personality adjectives to describe people. - Pronounce the sounds /b /and /p/ correctly in words and in context. - Use the present continuous tense correctly and practice using verbs in the present continuous in context. - Identify the differences between the present simple and the present continuous. - Ask and answer questions about appearance and personality. -Extend vocabularies and phrases related to friends and summer camp activities. - Read to get to know about friends and summer camps. - Listen to get information about best friends. -Write a diary entry about best friends using words for appearance and personality. 2. Core Competence: - Describe people correctly in context. - Show their love to their friends. - Recognize how to use the present continuous tense. - Recognize the concept of star sign through birthday to get to know about a person’s personality. - Talk about friends and summer camps. - Make a product in group of ten: make a yearbook page. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities:
17		A closer look 1		
18		A closer look 2		
19		Communication		
20		Skills 1		
21		Skills 2		
22		Looking back & Project		

				- Be friendly, confident and comfortable to participate in learning activities. - Have good behaviors to their friends. - Be fond of taking part in summer camp activities. - Have a good friendship in daily life. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skills. - Be responsible and hard working. - Be more creative when doing the project.
23	REVIEW 1	Language	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends</i>, the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ /s/ /z/ /b/ /p/. - Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. - Practice reading and listening for general and specific information. - Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons - Practice listening for specific information. - Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Recognize how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the mid-term test. - Raise students' awareness of the love of their neighbourhood green.

				- Be benevolent and responsible.
24	Revision (Unit 1-3)		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: -Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends</i>, the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ -Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, - Review prepositions of place, how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice -Practice reading for general and specific information. -Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons. -Practice listening for specific information. -Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Practise reading, speaking, writing and listening. - Develop communication skills and life awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal Qualities: - Be sure in using skills, have serious attitude to studying, the love of learning English, - Be hard-working and cooperative. - Be ready for doing test.
25	REVIEW 1	Skills	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Practice reading and listening for general and specific information. - Ask and answer question about likes and dislikes about school and

				the reasons - Practice listening for specific information. - Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the mid-term test. - Raise students' awareness of the love of their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible.
26	The Mid- first term test (60 minutes)		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Listen for general and specific information 2. Core Competence: - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test.
27	UNIT 4 MY NEIGHBOURHOOD	Getting started	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic My neighbourhood - Use vocabulary to talk about different places and show directions to these ones
28		A closer look 1		
29		A closer look 2		
30		Communication		

31		Skills 1	-The lexical items related to the topic <i>My neighbourhood</i> - Use Vocabulary and structures to talk about and describe places in a neighbourhood - Identify and Pronounce correctly the sounds /I/and /i:/ in isolation and in context. - Use adjectives to compare things (comparative: smaller, more expensive...). - Practice writing and speaking to compare things/ two neighborhoods. - Recognize how to make suggestions, give directions. - Read Khang's blog to get to know about his neighborhood, pay attention to what he likes and dislikes about it. - Make notes about your neighborhood and practice asking and answering about what you like and dislike about it. - Listen to get information about neighborhood. - Write a paragraph, say what you like and dislike about your neighborhood. - Draw a map of a neighborhood with at least five places, practice asking and giving directions to the places on the map. 2. Core competence: - Develop communication skills , creativity and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Show students' drawing ability and educate Ss to love art. - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Develop self-study skills - Be responsible and hard working - Be confident to ask the way when they lost. - Love their neighborhood more. - Be concerned and helpful with their neighbors.
32		Skills 2	
33		Looking back & Project	

				- Be confident to ask and give directions in real life. - Be proud of their neighborhood. - Be aware of protecting the environment in their neighborhood. - Be more creative when doing the project.
34	UNIT 5 NATURAL WONDERS OF VIET NAM	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic NATURAL WONDERS OF VIET NAM - Have some knowledge of geography about natural wonders of Viet Nam. - Practise using new words/ phrases about travel items. - Pronounce the sounds /t /and /d/ correctly in isolation and in context. - Understand and use <i>a, an, some, any, much, many</i> with countable and uncountable nouns. - Practice using modal verb <i>must</i> for necessary or important things and <i>mustn't</i> for unallowed things in context and the real context of their classroom. - Learn some ways of making and accepting appointments. - Practice using modal verb <i>must</i> and <i>mustn't</i> in travel items, in real life - Read to get some knowledge about 2 natural wonders in Viet Nam: Ha Long Bay and Mui Ne. - Listen for specific information about Phu Quoc - a natural wonder in Viet Nam. - Write a paragraph about a travel attraction. 2. Core Competence: - Recognize how to use modal verb <i>must</i> for necessary or important things and <i>mustn't</i> for unallowed things. - Recognize the form and use of countable and uncountable nouns, then practice using them in context. - Present about interesting places and what one <i>must / mustn't</i> do
35		A closer look 1		
36		A closer look 2		
37		Communication		
38		Skills 1		
39		Skills 2		
40		Looking back & Project		

			there. - Make a poster in group of six: In the poster, draw a picture about a natural wonder you'd like to visit, the picture should have: what the natural wonder is/ where it is/ how to go there/ what it is special about/ what to do there ... - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be proud of some natural wonders in Viet Nam. - Have the love of the natural wonders and be aware of something we must do and something we mustn't do. - Love to traveling and be interested in being a tourist guide. - Take responsibility for protecting the nature, the environment. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
41	UNIT 6 OUR TET HOLIDAY	Getting started	7 By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Give an overview of Tet holiday. - Practice using new words/ phrases about Tet holiday. - Pronounce the sounds /s /and /f/ in isolation and in context. - Learn phrases about what children should and shouldn't do at Tet. - Identify and practice the language of advice with <i>should</i> and <i>shouldn't</i> and how to use <i>some/ any</i> for amount. - Practice saying New Year's wishes and recognize New Year activities in other countries. - Read to get to know about New Year in some countries, pay attention to the activities. - Listen to get information about preparation for Tet.
42		A closer look 1	
43		A closer look 2	
44		Communication	
45		Skills 1	
46		Skills 2	
47		Looking back & Project	

				- Write an email, using <i>should</i> and <i>shouldn't</i>. 2. Core Competence : - Recognize how to use <i>should</i> and <i>shouldn't</i> for advice. - Present about New Year activities and make a conversation, using <i>should</i> and <i>shouldn't</i>. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be aware of the love of traditional festivals in Viet Nam and the importance of Tet holiday. - Be aware of what should be done at Tet. - Be aware of giving advice in real context. - Have the good behavior with others in New Year and be aware of how people in different countries celebrate their New Year. - Be aware of the importance of getting knowledge in good/bad activities at Tet. - Be interested in preparations some things and activities for Tet. - Having good attitude to teamwork, individual work and cooperative learning. - Be benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>My neighborhood, Natural wonder of the world, our Tet holiday</i>, the pronunciation of sounds /I/, I:/ /t/, /d/, /s/, /ʃ/. - Review how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice. - Practice reading for general and specific information.
49		Skills		

			- Ask and answer questions. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph and an email. 2. Core Competences - Recognize how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice. - Develop communication skills - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the first semester test.
50 51	Revision (Unit 1-6)	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Review vocabulary related to the topic My new school, my house and my friends, <i>My neighborhood</i>, <i>Natural wonder of the world</i>, <i>our Tt holiday</i> the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ /s/ /z/ /b/ /p/ /I/, I:/ /t/, /d/, /s/, /ʃ/ - Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. Use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice - Practice reading for general and specific information. - Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons. - Listen for specific information. - Write a paragraph and an email - Review speaking skills.

			2. Core Competence: - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the first semester test. - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends
52	The First term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competences : - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Have a speaking test. - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test - Be serious to do the first semester test.
53	The First term test (Speaking)	1	1. Knowledge - To use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. -Check and correct Ss' mistakes. 2. Core Competences

			- Develop a speaking test. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the first semester. 3. Personal Qualities: - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.
54	Correction of The First term test	1	1. Knowledge - Check and correct Ss' mistakes. 2. Core Competences : - Evaluate Ss' test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities: - Be aware of the ways to complete the test correctly. - Be positive for the next tests.

HỌC KÌ II

STT	Bài học (1)		Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
55	UNIT 7 TELEVISION	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview of the topic “<i>Television</i>”. - Practice using vocabulary/phrases related to the topic “<i>Television</i>”. - Learn more adjectives to describe television programmes and characters. - Identify how to pronounce the sounds /θ/ and /ð/ and practice pronouncing these sounds in isolation and in context correctly. - Identify the functions of different questions words and practice with them. - Ask for and give information about different kinds of TV programs.
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		
58		Communication		
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		

				- Talk about their favorite programs. - Read for general and specific information about a TV guide. - Write a paragraph about students' TV-watching habits. 2. Core Competence: - Explore some interesting facts about TV in other countries. - Develop their listening skill for specific information about different TV programs. - Make a report about how important TV is. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Have good behaviors and be interested in learning activities. - Have the love for TV programmes. - Be positive to participating in learning activities. - Be aware of the benefits of TV programs for children and students. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
62	UNIT 8 SPORTS AND GAMES	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “sports and games”. - Practice using words about some sports and games, things related to sports and games topic. - Practice using some equipment in some sports/ games. - Pronounce correctly the sounds /e /and /æ/ in isolation and in context. - Identify and practice using <i>simple past tense</i>. - Use <i>imperatives</i> to tell someone to do something, or give a direct order. - Know how to express and respond to congratulations.
63		A closer look 1		
64		A closer look 2		
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		
68		Looking back & Project		

			- Practice some knowledge concerning the field of sports/ games. - Read for general and specific information about famous sports people. - Listen to get information about favorite sports/games. - Write a paragraph about favorite sports/games. 2. Core Competence : - Recognize how to use <i>simple past tense</i> and express <i>congratulations</i>. - Show how sporty they are and be attractive to the lesson. - Develop communicative skills. - Present about a famous sports person. - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Be more aware of spending time watching and practicing sports and games, and choose the best one for themselves. - Have the love for sports and games. - Be comfortable and confident to talk about their favorite sports and games. - Have the love and know the facts about famous sports people. - Be friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
69	UNIT 9 CITIES OF THE WORLD	Getting started	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “ CITIES OF THE WORLD.” - Practice using the words related to the topic “<i>Cities of the world</i>”. - Pronounce correctly the sounds /əʊ/ and /aʊ/ in words and in sentences. - Use possessive adjectives and possessive pronouns. - Make an exclamation with what to express their appreciation or
70		A closer look 1	
71		A closer look 2	
72		Communication	
73		Skills 1	
74		Skills 2	
75		Looking back & Project	

				surprise. - Identify different features of a place. - Present about their favorite city. -Recognize and have knowledge about some famous landmarks in big cities. - Read for general and specific information about a city. - Listen to specific information about a city. - Write a postcard about their holiday in a city. - Review the vocabulary and grammar of <i>Unit 9</i> - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project 2. Core Competence: - Develop communicative competence. - Develop their presentation skill. - Develop critical thinking skill and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have the love for their favorite city. - Be aware of the features of the cities. - Be aware of their own things. - Have the love for famous landmarks in the world. - Be confident to share their ideas in English. - Be proud of famous landmarks in their country. - Be aware of the benefits of spending time on holiday in a city. - Be more creative when doing the project.
76	REVIEW 3	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>television, sports and games</i>, cities of the world, the pronunciation of sounds /θ/ and /ð/, /e
77		Skills		

			/and /æ/, /əʊ/ and /aʊ/. - Review WH- questions, conjunctions in compound sentences, simple past, imperative, possessives adjectives and possessives pronouns. - Practice reading for general and specific information about strange sports - Ask and answer question about likes and dislikes. - Practice listening for specific information about Singapore - Write paragraph about a visit. 2. Core Competence: - Recognize how to use WH- questions, conjunctions in compound sentences, simple past, imperative, possessives adjectives and possessives pronouns. - Develop communicative competence. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working
78	Revision (Unit 7-9)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities

			- Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
79	The Mid- second term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 2. Core Competence - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.
80	UNIT 10 OUR HOUSES IN THE FUTURE	Getting started	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic Our houses in the future - Use lexical items about types of houses - Use vocabulary and structures about household appliances - Pronounce the two-syllable words correctly. - Use future simple and might for future possibility - Express surprise using the targeted form - Conduct a survey and report the result in verbal form - Read for specific information about houses and appliances in the future - Talk about different houses in the future - Listen for specific information about dream houses
81		A closer look 1	
82		A closer look 2	
83		Communication	
84		Skills 1	
85		Skills 2	
86		Looking back & Project	

			- Write a paragraph about a dream house 2. Core competence: - Recognize how to use simple future tense; “might” for future possibility. - Present about your future house. - Make a poster and write details about the future appliance on it then share the poster with the other groups. - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities: - Be fond of the new topic “<i>Our houses in the future</i>”. - Be aware of keeping and protecting appliances in the house. - Have the suitable choice of appliances for their house. - Be confident to share their ideas about their houses in the future. - Have good attitude for their studying. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Develop self-study skills.
87	UNIT 11 OUR GREENER WORLD	Getting started	7 By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Get an overview about the topic “<i>Our greener world</i>”. - Practice using new words/ phrases about things that can be reduced, reused and recycled. - Pronounce the rhythm in sentences and in conversation. - Use articles and the first conditional sentence correctly. Practice using articles and the first conditional sentence in context. - Understand and use how to give warnings. - Practice the dialogue about giving warnings. - Read to get to know about ways to go green, pay attention to the words and phrases. - Listen for specific information about ideas for a green club.
88		A closer look 1	
89		A closer look 2	
90		Communication	
91		Skills 1	
92		Skills 2	
93		Looking back & Project	

				- Write a paragraph about ideas for a green club. 2. Core Competence: - Recognize how to use: articles and the first conditional sentence. - Present a survey on ways to go green. - Present about tips for going green. - Make something new from the used object and decorate it then show and tell about it in the class. - Develop communication skills, creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly with the environment. - Be aware of making our world become cleaner and greener. - Be aware of protecting the earth. - Be aware of the importance of recycling, reusing and reducing. - Be creative and self-study. - Have the love for our greener world. - Be benevolent and responsible - Be more creative when doing the project
94	UNIT 12 ROBOTS	Getting started	7	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Get an overview about the topic “<i>Robots</i>”. - Practice using new words/ phrases about activities. - Pronounce the tones in statements. - Use superlative adjectives (short adjectives) to compare three or more people or things. Practice writing by using superlative adjectives and comparative adjectives. - Express agreement and disagreement.
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		
99		Skills 2		
100		Looking back & Project		

				- Interview three friends about what abilities they want their robots to have and report the results to the class. - Read to get to know about the types of robots at the show, pay attention to they can do. - Listen to get information about what robots can do. - Write a paragraph about a robot you would like to have. 2. Core Competence: - Recognize how to use superlative adjectives. (short adjectives). - Present their ability to do daily activities. - Present about what robots can do. - Make a product in group of ten: design a robot (Robot name, appearance, where it can do, what it can do) and draw it on the poster then show and talk about it in the class. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly and active in the class. - Be fond of daily activities. - Be confident to interview their friends and have experiences for interviewing next time. - Have the love for robots. - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Be more creative when doing the project.
101	REVIEW 4	Language	2	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Review vocabulary related to the topic <i>Our houses in the future, Our greener world, Robots</i>, the pronunciation of stress, rhythm, tone.
102		Skills		

			- Review how to use verbs, the comparative and superlative adjectives, articles, the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Describe your future house and persuade your group members to live in it. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph. 2. Core Competence: - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the second semester test. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Be friendly and active in the class.
103	Revision (Unit 9-12)	1	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic Television, Sports and games, Cities of the world, <i>Our houses in the future</i>, <i>Our greener world</i>, <i>Robots</i>; the pronunciation of sounds (/ʌ/, /a/, /I/, /i:/, /t/, /d/, /s/, /f/, /æ/, /e/, /au/, /əʊ/), stress in two-syllable words, rhythm in sentences, tones in statements. - Review how to use the present simple, past simple, future simple, present continuous; adverbs of frequency, possessive case, possessive adjectives and possessive pronouns; prepositions of place; count and uncountable noun, some/ any for amount; must and mustn't, should and shouldn't for advice, might for possibility; conjunctions; imperatives; articles; exclamations; the first conditional sentence.

			- Practice reading for general and specific information. - Practice asking for and giving information about TV programs; expressing and responding to congratulation; expressing surprise. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph and a holiday postcard. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the second semester test. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working.
104	The Second term test (60 minutes)	1	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 2. Core Competence: - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	The Second term test (Speaking)	1	1. Knowledge - Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a

			language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence: - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.
--	--	--	--

1.1.2: KHỐI 7:

STT	Bài học (1)		Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home		1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 2. Knowledge - Have an overview of textbook English 8. - Get to know each section in every unit; - Know how to learn each section/ to do each task... - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 2. Core Competence - Communication and ability to use of language. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	Unit 1	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:

3	HOBBIES	A closer look 1		1. Knowledge: - Use the words related to hobbies and verbs of liking and disliking to talk about different hobbies; - Pronounce correctly the sounds /ə/ and /ɜ:/. - Use present simple tense - Use the lexical items related to the topic ‘Hobbies’. - Talk about likes and dislikes. - Read for specific information about a hobby. - Listen for specific information about one’s hobby. - Write a paragraph about her hobbies. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Be active in class activities. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Be ready to describe and give opinions about hobbies. - Be more interested in new hobbies. - Be encouraged to take up a new hobby if they haven’t had one. - Be more creative when doing the project. - Be friendly and kind towards their friends.
4		A closer look 2		
5		Communication		
6		Skills 1		
7		Skills 2		
8		Looking back & Project		
9	Unit 2 HEALTHY LIVING	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words about healthy activities and health problems. - Pronounce the sounds /f/ and /v/ correctly - Recognise and write simple sentences - Ask for and give help tips - Talk about how to deal with some health problems. - Read for general and specific information about acne - Listen for general and specific information about Healthy Habits. - Write a passage to give advice on how to avoid viruses.
10		A closer look 1		
11		A closer look 2		
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back & Project		

				2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Practice giving advice on how to avoid viruses. - Develop presentation skill. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be ready to talk about <i>Healthy living</i> - Know some daily activities whether good or bad for health - Be ready to know the words about healthy activities and health problems. - Love their bodies, gain confidence again after getting know some common knowledge about acne and know how to avoid viruses. - Apply the health tips to themselves and improve their self-care skills. - Be responsible and hard working. - Be benevolent and responsible. - Be more creative when doing the project
16	Unit 3 COMMUNITY SERVICE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to communities service. - Pronounce the sounds /t/ ; /d/ and / id/ correctly - Use the past simple to talk about past activities - Give compliments - Read for general and specific information about Community activities at school - Talk about the reasons why Ss join different community activities. - Listen for general and specific information about some community activities and their benefits. - Write an email about community activities one did last summer. 2. Core Competence:
17		A closer look 1		
18		A closer look 2		
19		Communication		
20		Skills 1		
21		Skills 2		
22		Looking back & Project		

				- Develop communication skills and creativity and enhance awareness of preserving the culture - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill. - Develop critical thinking skill. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: -Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Develop self individual skill to help community. - Be responsible, benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
23	REVIEW 1	Language	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Revise the language they have learnt and the skills they have practised in Units 1,2,3 - Revise the words related to hobbies and verbs of liking and disliking; healthy activities and health problems; and words related to community activities; - Pronounce the sounds /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/ correctly in isolation and in context; - Revise the present simple tense, past simple to talk about past activities; - Revise how to ask for and give health tips; how to give compliments. - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice write a passage about community activities. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork

				- Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying.
24	Revision (Unit 1-3)		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: -Review vocabulary related to the topics: hobbies, healthy living, community service, the pronunciation, Grammar, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-term test.
25	REVIEW 1	Skills	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice write a passage about community activities. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness

				- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying.
26	The Mid- first term test (60 minutes)		1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence and do the test... 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test
27	UNIT 4 MUSIC AND ARTS	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Have an overview about the topic Music and arts - Use the vocabulary to talk about Music and arts - use the lexical items related to the topic Music and arts; - pronunciation: pronounce and recognize the sounds /ʃ/ and /ʒ/. - Know how to recognize and write comparisons with <i>like, different from, (not) as ... as</i>: - Learn how to deal with some ways of expressing preferences - Read for specific information about traditional art.
28		A closer look 1		
29		A closer look 2		
30		Communication		
31		Skills 1		
32		Skills 2		
33		Looking back & Project		

				- Talk about a musical performance at their school. - Listen for specific information about street painting. - Write an informal letter of invitation. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop presentation skills. - Develop self-study skills 3. Personal qualities - Be ready to know the words about music and arts - Be fond of different types of music and arts. - Love traditional arts more. - Be responsible , benevolen and hard-working - Be more creative when doing the project..
34	UNIT 5 FOOD AND DRINK	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to 1. Knowledge: - Use the words related to the the topic <i>Food and Drink</i> - Pronounce the sounds /ɒ/ and /ɔ:/ correctly. - Use some/ a lot of and lots of to talk about quantity - Ask and answer about prices - Read for specific information about a typical traditional food. - Talk about a popular food or drink -Listen for specific information about the eating habits. - Write a paragraph describing eating habits. 2. Core Competence: - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop communication skills and creativity. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills 3. Personal Qualities:
35		A closer look 1		
36		A closer look 2		
37		Communication		
38		Skills 1		
39		Skills 2		
40		Looking back & Project		

				- Promote pride in the values of Vietnamese culture. - Develop love for family and traditional food and drink. - Develop healthy eating habits and awareness of balanced diets - Be proud of the homeland - Be more creative when doing the project
41	UNIT 6 A VISIT TO A SCHOOL	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to the topic <i>A Visit to a school</i> - Pronounce the sounds /tʃ/ and /dʒ/ correctly; - Use the prepositions of time and place - Ask for details - Read for specific information about a famous school - Talk about one's school - Listen for general and specific information about school activities. - Write a paragraph about outdoor activities at one's school. 2. Core Competence: - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Be awareness of healthy living, collaborative and supportive in pair work and team work. - Be more creative when doing the project - Be aware of taking part in outdoor activities at school. - Be proud of some famous schools in Viet Nam.
42		A closer look 1		
43		A closer look 2		
44		Communication		
45		Skills 1		
46		Skills 2		
47		Looking back & Project		
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Revise words related to music and arts; food and drinks; to school facilities and school activities;
49		Skills		

			- Revise pronouncing the sounds: /f/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/, /n/, /ɔ:/ correctly - Revise reuse of comparison: some a lot of, lots of, prepositions of time and place; - Express preferences; - Asks and answers about prices; - Ask for details. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities. 3. Personal Qualities: - Develop self-study skills. - Be benevolent and responsible. - Be ready to do the exercises.
50	Revision (Unit 1-6)	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Revise the words related to hobbies and verbs of liking and disliking; healthy activities and health problems; and words related to community activities; music and arts; food and drinks; to school facilities and school activities. - Pronounce the sounds /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/ /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/, /n/, /ɔ:/ correctly in isolation and in context. - Revise the present simple tense, past simple to talk about past activities; comparison: some a lot of, lots of, prepositions of time and place. - Revise how to ask for and give health tips; how to give compliments. - Ask and answer about prices. - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice writing a passage about community activities. 2. Core Competence
51			

			- Develop communication skills and cultural awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Raise students' awareness of the preparation for the test. - Be benevolent and responsible.
52	The First term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the first semester test.
53	The First term test (Speaking)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge -Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic studens have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.

			- Be positive for the next tests.
54	Correction of The First term test	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Consolidate the knowledge of unit 1-6 2. Core Competence - Co-operate and self – study. - Evaluate Ss’ test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities - Be positive for the next tests. - Be aware of the ways to complete the test correctly.

HỌC KÌ II

STT	Bài học (1)		Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
55	UNIT 7 TRAFFIC	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the words related to the topic Traffic - Pronounce the sounds: /aɪ/ and /eɪ/ correctly - Use It to indicate distance - Use should and shouldn't - Learn how to ask and answer about means of transport and some strange traffic rules. - Read for general and specific information about some rules. -Talk about obeying traffic rules - Use the lexical items related to the topic <i>Traffic</i> - Listen for general and specific information about traffic problems in a city - Write a paragraph about traffic problems. 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		
58		Communication		
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		

				- Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal qualities - Develop awareness of understanding the road signs and obeying the traffic rules - Be concerned to the local traffic - Be benevolent and responsible - Develop awareness of travelling in town/city. - Be more creative when doing the project
62	UNIT 8 FILMS	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to the topic Films - Pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly, - Use Although/ Though to express contrasting ideas between to pieces of information in the same sentence, - Use However to contrast ideas in two sentences, - Accept and decline suggestions, - Read for specific information about a film review, - Talk about a films, - Listen for specific information about a film, - Write a paragraph about one's favorite film. 2. Core Competence: - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill and cultural awareness - Develop critical thinking skill - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal qualities: - Be aware of learning new words related to the topic "Films" - Be aware of watching suitable films for their age.
63		A closer look 1		
64		A closer look 2		
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		
68		Looking back & Project		

				- Love cultures and arts - Be more creative when doing the project
69	UNIT 9 FESTIVALS AROUND THE WORLD	Getting started	6	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to types of festivals and festival activities - Pronounce two- syllable words with correct stress - Use Yes- No questions - Express disappointment - Lexical items related to the topic “Festivals”: names of different festivals around the world. - Read for specific information about an unusual festival - Talk about a fesstival that someone join - Listen for specific information about a festival - Write an email to describe a festival 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skill and creativity - Develop critical thinking skills - Develop self-study skills 3. Personal qualities: - Be proud of the festivals in their countries - Be responsible for preserving and promoting the festivals around the world. - Be more flexible and creative when taking part in some festivals. - Be more creative when doing the project - Have good attitude for the unusual festivals. - Show their love to the festivals in the world.
70		A closer look 1		
71		A closer look 2		
72		Communication		
73		Skills 1		
74		Skills 2		
75	UNIT 9 FESTIVALS AROUND THE	Looking back & Project	1	By the end of this lesson, Ss will be able to gain: 1. Knowledge Review the vocabulary and grammar of Unit 9

	WORLD			Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be more creative when doing the project - Develop self-study skills
76	REVIEW 3	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1.Knowledge: -Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-9. - Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-9 (/ai/ and /ei/) and unit 8 (/ɪə/and//eə// and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9 - Review the meanings of road signs. - Review the words related to traffic, films and festivals - Review the grammatical points learnt in units 7-9, connectors (though/ however/should/ shouldn't and Yes/No-questions) 2.Competence: - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-9 to do exercises. - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills 3. Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working
77		Skills		

			- Have good attitude for their studying.
78	Revision (Unit 7-9)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
79	The Mid- second term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 2. Core Competence - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.

80	UNIT 10 ENERGY SOURCES	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: -Use the words related to types of energy sources -Pronounce three- syllable words with correct stress - Use the present continuous - Ask for explanations - Read for specific information about types of energy sources - Talk about the advantages and disadvantages of different resources - Listen for specific information about how to save energy at home - Write a paragraph about how to save energy at home. 2. Core Competence: - Develop communication skills, creativity and energy- saving awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Practice reading, listening and speaking skills - Develop presentation skills - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be benevolent and responsible - Be aware of saving energy - Be more creative when doing the project
81		A closer look 1		
82		A closer look 2		
83		Communication		
84		Skills 1		
85		Skills 2		
86		Looking back & Project		
87	UNIT 11 TRAVELLING IN THE FUTURE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to future means of transport - Say sentences with correct stress. - Use the future simple to talk about future activities and make predictions. - Use possessive pronouns correctly. - Make predictions - Read for general and specific information about a future car. - Talk about why a means of transport will / won't be popular.
88		A closer look 1		
89		A closer look 2		
90		Communication		
91		Skills 1		
92		Skills 2		
93		Looking back & Project		

				- Listen for general and specific information about some future means of transport. - Write about the advantages of a future means of transport. 2. Core Competence: - Recognize how to use simple future tense for future activities. - Develop communication skills. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be interested in future means of transport. - Be aware of the importance and advantages of future means of transport. - Be ready to know the words about future means of transport. - Be more creative when doing the project
94	UNIT 12 ENGLISH- SPEAKING COUNTRIES	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: – Use the words about the people and places in English-speaking countries; – Ask questions with the correct rising and falling intonation; – Use articles correctly; – Express amazement; - Read for specific information about New Zealand; -Talk about Scotland - Listen for information about a tour of a city -Write a diary entry a tour of a city 2. Core Competence: - Develop communication skills, creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		
99		Skills 2		
100		Looking back & Project		

				- Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be benevolent and responsible - Raise students' awareness of the need to learn languages/ English. - Be more creative when doing the project - Have good impression of English-speaking countries.
101	REVIEW 4	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise and practice on the vocabulary items and grammar points Ss have already studied in Units 10, 11, 12. - revise vocabulary related to the topic Our houses in the future, Our greener world, Robots, the pronunciation of stress, rhythm, tone they have learnt in units 10, 11, 12. - revise how to use verbs, the comparative and superlative adjectives, articles, the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Describe your future house and persuade your group members to live in it. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph. 2. Core Competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be confident and ready for the final test of the second term. - Be love their future houses and aware of protecting the environment. - Be responsible and hard working.
102		Skills		

103	Revision (Unit 9-12)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-12. -Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-12 and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9. - Review the meanings of road signs, review the words related to films and festivals. - Review the grammatical points learnt in units 7-12, connectors (though/ however/should/ shouldn't and Yes/No-questions). 2. Core Competence - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working. - Be aware of preparing for the second-semester test.
104	The Second term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt

			3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	The Second term test (Speaking)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge -Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic studens have learnt. 2. Core Competence - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.

1.1.3: KHỐI 8:

Tiết thứ	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 3. Knowledge - Have an overview of textbook English 8. -Get to know each section in every unit; - Know how to learn each section/ to do each task... - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 2. Core Competence - Communication and ability to use of language.

				- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	Unit 1: LEISURE TIME	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes; - Pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/ correctly in words and sentences; - Use the verbs of liking and disliking with gerunds and to-infinitive; - Invite and accept invitations; - Read for general and specific information about leisure activities with family; - Talk about leisure activities with family; - Listen to someone talking about their leisure activities with friends - Write an email about leisure activities with friends - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Love talking about activities <i>Leisure time</i> - Develop self-study skills. - Be ready and confident in real life conversations
3		A closer look 1		

				- Love reading and talking about activities in leisure time
4		A closer look 2		
5		Communication		
6		Skills 1		
7		Skills 2		
8		Looking back & Project		
9	Unit 2: LIFE IN THE COUNTRYSIDE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to life in the countryside; - Pronounce the sounds /ə/ and /ɪ/ correctly in words and sentences. - How to use comparative forms of adverbs; - Learn how to give and respond to compliments; - Read for specific information about different aspects of a Vietnamese village; - Talk about the village or town where someone lives; - Listen for specific information about someone's opinion about life in the countryside; - Write a paragraph about what someone likes or dislikes about life in the countryside; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop critical thinking skills - Develop presentation skills
10		A closer look 1		
11		A closer look 2		
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back & Project		

				3. Personal qualities - Love talking about activities in the countryside - Be ready and confident in real life conversations - Love reading and talking about activities in the countryside.
16	Unit 3 TEENAGERS	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress; - Pronounce the sounds /ʊə/ and /ɔɪ/ correctly in words and sentences; - Use simple sentences and compound sentences; identify words that connect independent clauses; apply the coordinating conjunctions or conjunctive adverbs to combine two sentences; - How to make requests; - Read for general and specific information about school club activities; - Ask and answer questions about school clubs; - Listen for general and specific information about teen stress; - Write a paragraph about the cause(s) of one's stress and solutions to deal with it. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work, group work and team work - Actively join in class activities - Develop competencies of communication, cooperation, and self-management.
17		A closer look 1		
18		A closer look 2		
19		Communication		
20		Skills 1		
21		Skills 2		
22		Looking back & Project		

				- Develop presentation skill - Develop critical thinking skill 3. Personal qualities - Show their sympathy with friends and responsibility for themselves talking about teenagers and their problems - Raise ss' awareness of social media popular among teens. - Have a good attitude when making polite requests. - Raise ss' awareness of school clubs and the benefits of joining clubs - Have a good attitude towards joining school clubs. - Consolidate ss' awareness of teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress - Have a positive attitude toward pressures and know how to deal with them.
23	REVIEW 1	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 2. Knowledge: 1. Knowledge - Revise the words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes; life in the countryside; teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress; - Pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/; /ə/ and /ɪ/; /ʊə/ and /ɔɪ/ correctly in in words and sentences; - Revise the verbs of liking / disliking followed by gerunds and / or to-infinitives to talk about likes and dislikes; use the comparative forms of adverbs; use simple sentences and compound sentences; 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness

				- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork : - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills; - Be ready and confident in the midterm test (1). - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying.
24	Revision (Unit 1-3)		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics: LEISURE TIME, TEENAGERS, LIFE IN THE COUNTRYSIDE, the pronunciation, Grammar, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-term test.
25	REVIEW 1	Skills	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 3. Knowledge:

			1. Knowledge - Read for general and specific information about managing stress; - Talk about living in the countryside; - Listen for specific information about lives in the city and in the countryside; - Write a paragraph about leisure activities. 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork : - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills; - Be ready and confident in the midterm test (1). - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying.
26	The Mid- first term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. - Read and listen for general and specific information. -Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence and do the test.. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test. - Be serious to do the mid-term test.

				-Be careful and confident in doing test
27	UNIT 4 ETHNIC GROUPS OF VIETNAM	Getting started	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Have an overview about the topic The lifestyle of ethnic groups - Use the vocabulary to talk about The lifestyle of ethnic groups - use the lexical items related to the topic The lifestyle of ethnic groups - pronunciation: pronounce and recognize the sounds /k/ and /g/ - Recognise and use Yes/ No questions and Wh-questions, and countable and uncountable nouns; 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Love our country and people, respect the diversity of our culture through knowledge and understanding about <i>ethnic groups of Viet Nam</i> ; - Respect ethnic groups of Viet Nam and their culture; - Develop self-study skills.
28		A closer look 1		
29	UNIT 4 ETHNIC GROUPS OF VIET NAM	A closer look 2	5	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Recognise and use Yes/ No questions and Wh-questions, and countable and uncountable nouns; - Give opinions; - Read for specific information about stilt houses; - Talk about the type of home they live in; - Listen for specific information about the life of
30		Communication		
31		Skills 1		
32		Skills 2		
33		Looking back & Project		

			minority children; - Write a paragraph about the things they do to help their family; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities. - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill 3. Personal qualities - Love our country and people, respect the diversity of our culture through knowledge and understanding about <i>ethnic groups of Viet Nam</i>; - Respect ethnic groups of Viet Nam and their culture; - Develop self-study skills.
34	UNIT 5 OUR CUSTOMS AND TRADITIONS	Getting started	7 By the end of this lesson, students will be able to 1. Knowledge: - Use the words and expressions related to customs and traditions; - Pronounce the sounds /n/ and /ŋ/ correctly in words and sentences; - Recognise and use the Zero articles; - How to give advice; - Read for general and specific information about a local festival; - Talk about a normal family event that they take part in; - Listen for specific information about a festival; - Write an email to give advice on taking part in a
35		A closer look 1	
36		A closer look 2	
37		Communication	
38		Skills 1	
39		Skills 2	
40		Looking back & Project	

				festival. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills, creativity, and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities; - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill 3. Personal qualities - Proud of the homeland, values of Vietnamese culture - Having love for family - Respect and love Vietnamese customs and traditions. - Be willing to give advice. - Be interested more in local festivals. - Be benevolent and responsible. - Autonomy and self- study
41	UNIT 6 LIFESTYLES	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words and expressions related to the topic Lifestyles; - Pronounce the sounds /br/ and /pr/ correctly in words and sentences; - Use the future simple and the first conditional; - Know how to express certainly; - Read for specific information about an interesting lifestyle and ways to maintain a traditional lifestyle; - Talk about maintaining traditional lifestyles; - Listen for general and specific information about the impact of modern technology on lifestyles;
42		A closer look 1		
43		A closer look 2		
44		Communication		
45		Skills 1		
46		Skills 2		
47		Looking back & Project		

				- Write a paragraph about the advantages or disadvantages of online learning. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill 3. Personal qualities - Love and respect the lifestyles of Viet Nam and other countries around the world - Be ready and confident in real life conversations. - Be responsible and hard working - Autonomy and self- study.
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Revise words related to Use the words related to the lifestyle of ethnic groups, customs and traditions and lifestyles. - Revise the sounds /k/, /g/, /n/, /ŋ/, /br/ and /pr/. - Revise the use of articles, types of questions, countable and uncountable nouns, future simple tense and first conditional. - Practise reading for specific information about an event schedule. - Practise talking about the reasons for people moving from the countryside to the city. - Practise listening for specific information about life in the countryside.
49		Skills		

			- Practise writing correct sentences from clues. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work. - Actively join in class activities - Develop presentation skill 3. Personal qualities - Develop self-study skills - Be responsible and hard working - Be benevolent and responsible. - Be ready to do the exercises.
50 51	Revision (Unit 1-6)	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: Revision 1: 1. Knowledge - Revise the words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes; life in the countryside; teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress; - Pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/; /ə/ and /ɪ/; /ʊə/ and /ɔɪ/ correctly in words and sentences; - Revise the verbs of liking and disliking with gerunds and to-infinitive; comparative forms of adverbs; simple sentences and compound sentences; words that connect independent clauses; apply the coordinating conjunctions or conjunctive adverbs to combine two sentences; - Revise how to invite and accept invitations; give and respond to compliments, and make requests. 2. Core competence - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork

			- Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills - Be ready and confident in the first term test. Revision 2: By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Review the words related to the lifestyle of ethnic groups, customs and traditions, and Lifestyles; - Pronounce the sounds /k/ and /g/, /n/ and /ŋ/, /br/ and /pr/ correctly in words and sentences; - Review Yes/ No questions and Wh-questions, countable and uncountable nouns; the use of articles, the future simple and the first conditional; - Review how to give opinions; give advice; express certainly; 2. Core competence - Develop 4 skills: Listening, Speaking, Reading and Writing. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Develop self-study skills - Be ready and confident in the first term test. - Raise students' awareness of the preparation for the test. - Be benevolent and responsible.
52	The First term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6.

			- Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test - Be serious to do the first semester test.
53	The First term test (Speaking)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge -Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic studens have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.
54	Correction of The First term test	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Consolidate the knowledge of unit 1-6 - Achieve language and skills clearly. - Recognize the mistakes if they have.

			2. Core Competence - Co-operate and self – study. - Evaluate Ss’ test. - Have experiences for designing the next mid-term test. - Develop communication skills 3. Personal Qualities - Be positive for the next tests. - Be aware of the ways to complete the test correctly.
--	--	--	--

HỌC KỲ 2

STT	Bài học (1)		Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
55	UNIT 7 ENVIRONMENTAL PROTECTION	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to the topic Environment protection; - Pronounce the sounds /b/ and /k/ correctly in words and sentences; - Use complex sentences with adverb clauses of time; - How to ask for clarification; - Read for general and specific information about Con Dao National Park; - Talk about Vu Quang National Park; - Listen for general and specific information about water pollution; - Write a notice. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		
58		Communication		
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		

				- Develop presentation skills. 3. Personal qualities - Understand the importance of and be responsible for protecting the environment - Be aware of environmental protection. - Be ready and confident in real life conversations - Have a good attitude toward protecting the environment - Love talking about activities to protect the environment. - Be more creative when doing the project.
62	UNIT 8 SHOPPING	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to the topic shopping; - Pronounce the sounds /sp/ and /st/ correctly in words and sentences; - Recognise and use adverbs of frequency and the present simple for future events; - How to make complaints; - Read for specific information about the reasons people go to shopping centres; - Talk about a shopping place; - Listen to a talk for general and specific information about online shopping; - Write a paragraph about the advantages and disadvantages of a type of shopping. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity. - Develop competencies of communication, cooperation, and self-management. - Be collaborative and supportive in pair work and team work
63		A closer look 1		

				- Actively join in class activities - Develop presentation skills 3. Personal qualities - Show interest in and respect for different types of shopping places - Raise ss' awareness of responsible shopping and have good attitude to shopping - Have the appropriate attitude toward the different types of online shopping. - Have a positive attitude toward shopping places and dream shopping places. - Develop self-study skills. - Be more creative when doing the project.
64		A closer look 2		
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		
68		Looking back & Project		
69	UNIT 9 NATURAL DISASTERS	Getting started	6	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to types of natural disasters and words describing natural disasters; - Pronounce the words ending in –al and –ous with correct stress; - Use the past continuous; - Give and respond to bad news; - Read for specific information about natural disasters; - Talk about a natural disaster; - Listen for specific information about things to do before, during, and after a natural disaster;
70		A closer look 1		
71		A closer look 2		
72		Communication		
73		Skills 1		
74		Skills 2		
75		Looking back & Project		

				- Write instructions about things to do before, during, and after a natural disaster. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Develop competencies of communication, cooperation, and self-management - Actively join in class activities - Develop presentation skills 3. Personal qualities - Develop awareness of natural disasters. - Be concerned and know what to prepare when natural disasters happen. - Develop self-study skills - Be honest and responsible when doing the test - Be serious to do the mid-term test.
76	REVIEW 3	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Vocabulary: revise lexical items related to environmental protection; shopping; types of natural disasters; natural disasters - Pronunciation: pronounce the sounds /bl/ and /kl/; /sp/ and /st/; stress in words ending in <i>-al</i> and <i>-ous</i> - Grammar: complex sentences with adverb clauses of time; adverbs of frequency; present simple for future events; past continuous - Read for general and specific information about landslides; - Talk about the damage that the disaster(s) may cause;
77		Skills		

			- Listen for specific information about air pollution; - Write a paragraph about where your family shops. 2. Core- competences - Develop communicative skills and creativity, self-awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and group work - Actively join in class activities - Develop presentation skills 3. Personal qualities - Be responsible and hard working
78	Revision (Unit 7-9)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
79	The Mid- second term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to:

			1. Knowledge Check Ss about: - Language: Pronunciation, Vocabulary, Grammar - Skills: Listening, Reading, Writing 2. Core competences - Develop self-study skills and do the test. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test	
80	UNIT 10 COMMUNICATION IN THE FUTURE	Getting started	3	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to the topic communication technology; - Pronounce words ending in –ese and -ee with correct stress; - Recognise and use prepositions of place and time and possessive pronouns; - Know how to interrupt politely; - Read for general and specific information about a way of communicating in the future; - Talk about the advantages and disadvantages of a way of communicating; - Listen for general and specific information about a communication exhibition; - Write a paragraph to describe a way of modern communication. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core- competences - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and
81		A closer look 1		
82		A closer look 2		
83		Communication		
84		Skills 1		
85		Skills 2		
86		Looking back & Project		

				teamwork - Develop competencies of communication, cooperation, and self-management - Actively join in class activities. - Develop presentation skills. 3. Personal qualities - Love to learn more about technology and apply it in daily life - Love talking about communication in the future. - Be benevolent and responsible. - Autonomy and self-study. - Be aware of the importance of technology in communication - Have good attitude for their studying. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
87	UNIT 11 SCIENCE AND TECHNOLOGY	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use the words related to science and technology in the future; - Say sentences with correct stress; - Use reported speech for statements; - Give and respond to good news; - Read advertisements for specific information about new technologies; - Talk about a technology or an invention; - Listen for specific information about a robot teacher; - Write an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school; - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project.
88		A closer look 1		
89		A closer look 2		
90		Communication		
91		Skills 1		
92		Skills 2		
93		Looking back & Project		

				2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Develop competencies of communication, cooperation, and self-management. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skill 3. Personal qualities - Love to research more about the benefits of science and technology in learning - Have positive attitude in applying science and technology in learning and daily life - Develop self-study skills - Be more creative when doing the project
94	UNIT 12	Getting started	7	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Use the words related to the topic Life on other planets; - Use intonation for making lists correctly; - Use reported speech to report questions; - Express uncertainty; - Read for specific information about the possibility of life on other planets; - Talk about the conditions needed for planets to support human life; - Listen for specific information about an imaginary planet and its creatures; - Write a paragraph to describe imaginary creatures living on other planet. - Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project. 2. Core competence
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		
99		Skills 2		
100		Looking back & Project		

				- Develop communication skills and creativity; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities; - Access and consolidate information from a variety of sources. 3. Personal qualities - Love to research more about outer space - Respect the Earth and other planets - Promote planets in the solar system - Develop knowledge about other planets - Be benevolent, responsible, and interested more about the planets - Autonomy and self- study. .- Be collaborative and supportive in pair work and team work - Be more creative when doing the project.
101	REVIEW 4	Language	2	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Review words related to communication in the future, science and technology, and life on other planets. - Review the stress in words ending in -ese and -ee, sentence stress and intonation for making list - Review the use of prepositions of place and time, possessive pronouns, reported speech statements and questions; - Read for general and specific information about notices related to the learned topics; - Talk about study apps and devices; - Listen for specific information about the solar system; - Write a paragraph about means of communication;
102		Skills		

			2. Core Competence: - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop communication skills, creativity and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the second semester test. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Be friendly and active in the class.
103	Revision (Unit 9-12)	1	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge: - Review the words related to the topic Environmental protection; shopping; types of natural disasters and describing natural disasters; communication technology; science and technology in the future; (Life on other planets) - Pronounce the sounds /bl/ and /kl/, /sp/ and /st/ correctly in words and sentences; the words ending in –al and –ous with correct stress; words ending in –ese and -ee with correct stress; - Review the complex sentences with adverb clauses of time; adverbs of frequency and the present simple for future events; the past continuous; prepositions of place and time and possessive pronouns; reported speech for statements; (reported speech to report questions) - Review how to ask for clarification; make complaints; give and respond to bad news; to interrupt politely; give and

			respond to good news - Practice listening for specific information. - Write a paragraph - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the second semester test. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working. - Be ready and confident in the second term test.
104	The Second term test (60 minutes)	1	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 2. Core Competence: - Develop self-study skills and do the test. - Develop communication skills. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	The Second term test (Speaking)	1	1. Knowledge - Use the functional language.in real life contexts and

			consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence: - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.
--	--	--	--

1.1.4: KHỐI 9:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý hình thức/địa điểm dạy học (4)	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện (5)
1	Revision		- To compare the past simple and the present perfect -To review comparative and superlative of adjectives	In the classroom	
Unit 1: A VISIT FROM A PENPAL		5			In the classroom
2	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To present the activities that Lan and her Malaysian pen pal did when she came to visit Lan in Ha Noi -To ask and answer: What activities would you do during his/her visit?	In the classroom	

			(Where would you like to take him/her to?) -> I'd like to take him/her to..		
3	Lesson 2: Speak + Listen		To make and respond to introduction. To Listen for specific information	In the classroom	
4	Lesson 3: Read		To read the text about Malaysia for details	In the classroom	
5	Lesson 4: Write		To write a personal letter to family	Self-write at home. In the hall (classroom)	Teacher guides, students do the task at home and show them on the poster or screen and talk about them
6	Lesson 5: Language Focus		To revise the past simple and practise expressing <i>wishes</i>	In the classroom	
Unit 2: CLOTHING		6			
7	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To introduce the <i>ao dai</i> , the traditional dress of Vietnamese women. -To revise the present perfect tense and the passive form	In the classroom	
8	Lesson 2: Speak		To practice speaking about Ss' favorite clothes	English club/Project In the hall (classroom)	Students collect pictures/show their favorite clothing on the poster or screen and talk about them (Teacher teaches some vocabulary)
9	Lesson 3: Listen + Language Focus (Exercise 1)		To listen for specific information and use <i>Since, For, Already, Yet</i> in the present perfect tense	In the classroom	
10	Lesson 4: Read		To read the text about Malaysia for details	In the classroom	
11	Lesson 5: Write		To to know how to write one side of an argument with the help of the outline.	In the classroom	

12	Lesson 6: Language Focus (Exercise 2,3,4,5)		To use the passive form of the present perfect, simple present, simple past ...	In the classroom	
Unit 3: A TRIP TO THE COUNTRYSIDE		6			
13	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To describe a trip to the countryside. - To focus on the countryside activities.	In the classroom	
14	Lesson 2: Speak		- To practice speaking about Ss' home town/ home village	English club/Project In the hall (classroom)	The class is divided into 4 groups. Each group draw a picture with the information of the two random sites. (Notes: Drawing shows location, distance, mean to travel, time required to travel, what people do for a living.) Then students bring the pictures to the class and talk about them.
15	Lesson 3: Listen		- To practice listening for details to match the places on the bus route with the letters on the map	In the classroom	
16	Revision for The Mid - First Term Test (Unit 1 - 3)	1	-To review all the grammar points and the vocabulary they have learn in the four previous units and practice some skills and get familiar with some kinds of exercises.	In the classroom	
17	The Mid - First Term Test	1	-To remember the vocabulary and grammar points to, complete the test and check themselves.	In the classroom	

18	Lesson 4: Read		- To read the text for details and complete the summary	In the classroom	
19	Lesson 5: Write		- To write a short paragraph to describe or report a picnic/ a sightseeing tour/ a visit to a place.	In the classroom	
20	Lesson 6: Language Focus		- To practice modal could with wish and prepositions of time and adverb clauses of result	In the classroom	
Unit 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE		6			
21	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		-To present an Oral examination in English as a foreign language and reported speech.	In the classroom	
22	Lesson 2: Speak		- To practice persuading other people to attend an English school you've chosen	English club/Project In the hall (classroom)	Students collect advertisements about schools or universities in Viet Nam or in other countries. Students show their pictures to the class and talk about them (persuade their friends to attend the school they would like to go to. Use expressions in the box in the textbook)
23	Lesson 3: Listen		-To listen for details about Nga talking about her studying English	In the classroom	
24	Lesson 4: Read		- To read advertisements for details	In the classroom	
25	Lesson 5: Write		- To write a letter of inquiry for information	In the classroom	

26	Lesson 6: Language Focus		- To further practice “ modal verbs with if to talk about conditions and results”, “direct and reported speech: statements and questions.”	In the classroom	
Unit 5: THE MEDIA		6			
27	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To read the text for details about the media	In the classroom	
28	Lesson 2: Speak		- To practise speaking about the programs and making tag questions	English club/Project In the hall (classroom)	Students collect TV schedules with the information: names of the programs, time to start, channels..., show the TV schedules to the whole class and talk about them. (Use tag questions, questions in the textbook.)
29	Lesson 3: Listen		-To listen to the conversation and complete the table (fill missing information)	In the classroom	
30	Lesson 4: Read		To make a list of benefits of the Internet and some disadvantages of the internet.	In the classroom	
31	Lesson 5: Write		- To write a passage about the benefits of the Internet	In the classroom	
32	Lesson 6: Language Focus		-To make tag questions and answers: to use gerund after some verbs.	In the classroom	
Revision for End of First Term Test		2			
33	Lesson 1: Revision		To review vocabulary and grammar	In the classroom	

			structures: simple past, present perfect, simple past with wish, modal verbs "could" with wish, preposition of time and passive form		
34	Lesson 2: Revision		To review Speaking, listening, Reading, writing skills + sample test	In the classroom	
35	End of First Term Test	1	-To remember all the vocabulary and grammar points and do the test correctly. - To encourage ss to study harder.	In the classroom	
36	The First term test (Speaking)	1	To use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt.		

HỌC KỲ II : Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 2 = 34 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý hình thức/địa điểm dạy học (4)	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện (5)
Unit 6: THE ENVIRONMENT		6			
37	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		To present the topic of <i>environmental problems</i> and protecting activities. -To get more information about the pollution of the environment and the solutions.	In the classroom	
38	Lesson 2: Speak		- To recognize how people pollute the sea and persuade everyone to do things to protect the environment. - To use some useful words and expressions when persuading people to	English club/Project In the hall (classroom)	Students collect pictures about environmental pollution. Students bring the pictures to the class and talk about them

			protect the environment		(the presentation mentions the situation of the environment in the pictures, the reason, the solution to the problems)
39	Lesson 3: Listen		- To listen and take notes. - To know how our oceans are polluted.		
40	Lesson 3: Read		-To understand the content of a poem about the pollution of environment and get more information about it , - to want to protect it. - To practice reading skill.	In the classroom	
41	Lesson 4: Write		-To write a letter of complaint well.	In the classroom	
42	Lesson 5: Language Focus		-To use Adjectives and Adverbs of manner, Adverb Clauses of reason As, Since, Because, Adjective + That Clause and Conditional Sentences-Type 1.	In the classroom	
Unit 7: SAVING ENERGY		6			
43	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		-To talk about what they should do to save energy. - To present the topic of saving energy.	In the classroom	
44	Lesson 2: Speak		-To practice making and responding suggestions about how to save energy.	English club/Project In the hall (classroom)	Students collect pictures (in the newspaper/ on the Internet...) about wasting energy, bring the pictures to the class and talk about them (the presentation mentions the situation of wasting energy, reason, solution)
45	Lesson 3:		- To listen for specific information and know	In the classroom	

	Listen		more about solar energy		
46	Lesson 4: Read		-To get more information about saving energy. - To read for details about how people in North America and Europe save money and energy.	In the classroom	
47	Lesson 5: Write		-To write a simple speech and present it before the class.	In the classroom	
48	Lesson 6: Language Focus		-To use connectives: and, but, because, or, so, therefore, however; Phrasal verbs: turn off, turn on, look for, look after, go on, and know how to make suggestions: suggest + Ving, suggest +(that)+ S + should	In the classroom	
Unit 8: CELEBRATIONS		5			
49	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To present the topic about celebrations and festivals in some countries. - To know more about the popular celebrations in the world take place and the activities for each celebration.	In the classroom	
50	Lesson 2: Speak + Listen		-To give compliments and get responses. - To listen to a song and fill in the missing words - To use some useful expressions when giving and responding to complements as well as sing the song they've heard.	In the classroom	
51	Lesson 3: Read		-To get more about the opinions, feelings and memories of children about their fathers on Father's day.	In the classroom	
52	Revision for	1	- To review all the grammar points and the	In the classroom	

	The Mid - Second Term Test (Unit 6-7)		vocabulary they have learnt in the four previous units To practice some skills and get familiar with the test		
53	The Mid - Second Term Test	1	- - To remember the vocabulary and grammar points , complete the test and check themselves –to evaluate ss' levels and classify ss. - To encourage ss to study harder.	In the classroom	
54	Lesson 4: Write		- To write a letter to a friend to share ideas of suggestions on how to choose a day to celebrate for mother or father	Self-write at home. Do project at school	- Teacher guides, students self-write at home (use the outline in the textbook) and bring their writing to the class, show them on the poster or screen for everybody to remark and correct. - Students collect pictures of any celebrations they like and talk about them.
55	Lesson 5: Language Focus		-To use Relative Clauses and Adverb Clauses of Concession.	In the classroom	
Unit 9: NATURAL DISASTERS		6			
56	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To get the information about the weather from the weather forecast.	In the classroom	

57	Lesson 2: Speak		-To practice talking about preparations for a typhoon and explain the reasons.	English club/Project In the hall (classroom)	Students show videos/ pictures about natural disasters and talk about them (the presentation mentions the situation of the disasters/ reason/ solution...)
58	Lesson 3: Listen		- To complete the instructions on how to live with earthquake and talk about how to prepare for a typhoon.	In the classroom	
59	Lesson 4: Read		-To get more information about natural disasters. - To practice reading skill.	In the classroom	
60	Lesson 5: Write		-To write a story by using the words and pictures given.	In the classroom	
61	Lesson 6: Language Focus (Exercise 1)		- To use relative pronouns: “who, which, that” in relative clause and distinguish between defining relative clauses and non defining relative clause	In the classroom	
Unit 10: LIFE ON OTHER PLANETS		5			
62	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To present the topic on science fictions (the UFOs) -To know more about the UFOs.	In the classroom	
63	Lesson 2: Speak (a,b) + Listen		-To talk about Mars, the moon and other planets. - To practice using “might” to talk about possibilities To know more about the moon by listening	In the classroom	
64	Lesson 3: Read (b)		-To get more information about a space trip.	In the classroom	

65	Lesson 4: Write		-To write an exposition about the existence of USOs.	In the classroom	
66	Lesson 5: Language Focus		-To use modal verbs May and Might, and conditional sentences type 1 and 2 well	In the classroom	
Revision for End of Second Term Test		2			
67	Lesson 1: Revision		To review vocabulary and grammar structures: simple past, present perfect, simple past with wish, modal verbs "could" with wish, preposition of time and passive form	In the classroom	
68	Lesson 2: Revision		To review Speaking, listening, Reading, writing skills + sample test	In the classroom	
69	End of Second Term Test	1	-To remember all the vocabulary and grammar points and do the test correctly. - To encourage ss to study harder.	In the classroom	
70	The Second term test (Speaking)/	1	To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt.	In the classroom	

1.2: MÔN ÂM NHẠC:

1.2.1 KHỐI 6:

CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ (4 tiết)		
TIẾT/ TUẦN	BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1	- Hát: <i>Con đường học trò</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i>	-Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. -Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. -Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc;biết tưởng tượng khi nghe nhạc Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát được nghe
2	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cây đàn piano - Ôn bài hát: <i>Con đường học trò</i>	. - Nêu được một số đặc điểm về cây đàn piano. -Ôn bài hát theo hình thức: Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu (mục 3 SGK trang 7).
3	- Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1	· Giáo viên lồng ghép các kiến thức Lí thuyết âm nhạc khi thực hiện dạy các mạch nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ. · - Biết ghi chép bản nhạc đơn giản. · - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc
4	Vận dụng – Sáng tạo	- Trình bày bài hát <i>Con đường học trò</i> bằng các hình thức đã học. - Nhận biết được các thuộc tính âm thanh có tính nhạc qua nét nhạc của Bài đọc nhạc số 1; kết hợp đọc và gõ đệm. - Trình bày hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi Nhịp điệu đến trường. - Giới thiệu tranh vẽ theo chủ đề <i>Tuổi học trò</i> - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP (4 tiết)		
5	- Hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i>	-Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. -Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.

		- Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.
6	- Nghe nhạc: Tác phẩm <i>The Blue Danube</i> (Sông Đa Núp Xanh) Ôn bài hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i>	- Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc;biết tưởng tượng khi nghe nhạc - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát được nghe - Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1.
7	- Nhạc cụ: Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học. - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái Latin	- Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tự làm nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. - Biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trườngvới hình thức phù hợp. - Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.
8	Vận dụng – Sáng tạo ÔN TẬP GIỮA KÌ I	- Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp, gõ đệm. - Trình bày các bài hát đã học bằng các hình thức đã học. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tự làm nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. - Biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trườngvới hình thức phù hợp. - Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc.
9	KIỂM TRA GIỮA KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ (4tiết)		
10	- Hát: <i>Thầy cô là tất cả</i> Nghe nhạc: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	-Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. -Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.

		- Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc -Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát được nghe -Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà;biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc
11	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 4/4 - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 - Ôn bài hát: <i>Thầy cô là tất cả</i>	Nhớ được khái niệm và biết cách đánh nhịp 4/ 4 - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1.
12	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè (bè quãng 3, bè đuôi) - Ôn Bài đọc nhạc số 2	- Nêu được đặc điểm và tác dụng của hát bè. - Nhận biết được một số hình thức hát bè đơn giản. - Ôn luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức gõ đệm và đánh nhịp 4/4
13	Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp 4/4, gõ đệm. - Trình bày bài hát <i>Thầy cô là tất cả</i> bằng các hình thức đã học. - Giới thiệu và chia sẻ những bản nhạc, bài hát đã sưu tầm về chủ đề thầy cô và mái trường cho mọi người cùng nghe. - Làm nhạc cụ đơn giản từ các vật liệu trong đời sống hàng ngày. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ HÒA BÌNH (4 tiết)		
14	- Hát: <i>Những ước mơ</i>	-Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. -Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.

		- Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp
15	- Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven - Ôn bài hát <i>Những ước mơ</i>	- Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc;biết tưởng tượng khi nghe nhạc - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát được nghe Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1.
16	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm <i>Bài ca hi vọng</i>. - Ôn bài hát: <i>Những ước mơ</i>	Nêu được đôi nét về cuộc đời và những đóng góp cho nền âm nhạc của nghệ sĩ, nghệ nhân, nhà nghiên cứu,... Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc - Ôn luyện bài hát mức độ biểu diễn cá nhân, nhóm.
17	- Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn ÔN TẬP CUỐI KÌ I	- Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà;biểu lộ cảm xúc phù hợp với tính chất âm nhạc - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Tự làm nhạc cụ gõ đơn giản từ chất liệu sẵn có. - Biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trườngvới hình thức phù hợp. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp 4/4, gõ đệm. - Trình bày các bài hát đã học bằng các hình thức đã học. - Giới thiệu và chia sẻ những bản nhạc, bài hát đã sưu tầm về chủ đề thầy cô và mái trường cho mọi người cùng nghe. - Làm nhạc cụ đơn giản từ các vật liệu trong đời sống hàng ngày.
18	KIỂM TRA CUỐI KÌ I Lựa chọn 1 trong3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	
HỌC KỲ II CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (4 tiết)		

19	- Hát: <i>Mưa rơi</i> - Nghe nhạc: Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài <i>Mừng hội hoa bông</i>	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài <i>Mưa rơi</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp (mục 2 SGK trang 39). - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái bản hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài <i>Mừng hội hoa bông</i>
20	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 - Ôn bài hát: <i>Mưa rơi</i>	- Đọc đúng giai điệu và cảm nhận được tính chất âm nhạc Bài đọc nhạc số 3. Các nhóm hoặc cá nhân đặt lời mới trên giai điệu bài đọc nhạc số 3, nội dung về chủ đề <i>Giai điệu quê hương</i>. - Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm (mục 3 SGK trang 39).
21	- Thường thức: Tìm hiểu sáo trúc, khèn - Ôn Bài đọc nhạc số 3	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về nhạc cụ dân tộc sáo trúc, khèn. - Ôn Bài đọc nhạc số 3 kết hợp các hình thức gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu hoặc đánh nhịp
22	Vận dụng – Sáng tạo	- Trình bày bài hát <i>Mưa rơi</i> ở mức độ biểu diễn: hát kết hợp vận động cơ thể; hát kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ tự làm). - Luyện tập cách hát bè theo mẫu trong SGK tr 44. - Bài đọc nhạc số 3: Cá nhân, nhóm đọc nhạc kết hợp hát ghép lời mới theo yêu cầu từ tiết học trước. - Chia sẻ cho các bạn những hiểu biết và cùng nghe bản hoà tấu, độc tấu khèn, sáo đã sưu tầm được. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM (4tiết)		
23	- Hát: <i>Chỉ có một trên đời</i> - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản <i>Lullaby</i>	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài <i>Chỉ có một trên đời</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Lĩnh xướng, hoà giọng (mục 2 SGK trang 47). - Nêu được đôi nét về cuộc đời, thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Johannes Brahms và tác phẩm <i>Lullaby</i>.
24	- Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4	- Nhận biết được cung và nửa cung qua các ví dụ âm thanh hình ảnh minh hoạ.

	- Ôn bài hát: <i>Chỉ có một trên đời</i>	- Đọc đúng cao độ, trường độ và thể hiện sắc thái Bài đọc nhạc số 4. - Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp vận động phụ hoạ (mục 3 SGK tr47).
25	- Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 1	- Recorder: Biết thực hành bấm nốt Rê ; Luyện tập mẫu âm ; Thực hành đệm bài hát <i>Mưa rơi</i> . - Kèn phím: Luyện gam Đô trưởng áp dụng kĩ thuật vắt ngón. Thực hành kĩ thuật vắt ngón vào Bài đọc nhạc số 1. Nhạc cụ khác: Dựa trên lượng kiến thức của 2 nhạc cụ trên để ứng dụng vào bài hát <i>Mưa rơi</i> hoặc Bài đọc nhạc số 1.
26	Vận dụng – Sáng tạo ÔN TẬP GIỮA KỲ II	- Làm bài tập về cung và nửa cung. - Trình bày bài hát <i>Chỉ có một trên đời</i> ở một số hình thức đã học hoặc lựa chọn bài hát <i>Mưa rơi</i> để kiểm tra. - Làm nhạc cụ tiết tấu bằng vỏ dừa. Ứng dụng gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 3 hoặc số 4. - Trình bày những hiểu biết âm nhạc trong chủ đề 5 và 6 về nội dung Nhạc lí, Thường thức âm nhạc Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
27	KIỂM TRA GIỮA KỲ II GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI(4tiết)		
28	Hát: <i>Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng</i>	-Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. -Phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau giữa các câu hát; nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp

29	- Nghe nhạc: Bài hát <i>Auld Lang Syne</i> - Ôn bài hát: <i>Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng</i>	- Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát <i>Auld Lang Syne</i>. - Vận động cơ thể bài hát <i>Auld Lang Syne</i> – Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1.
30	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu hoá, bậc chuyển hoá. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5	- Hiểu được tác dụng của dấu hoá, bậc chuyển hoá. - Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5 kết hợp đánh nhịp 3/4
31	Vận dụng – Sáng tạo	- Hoạt động nhóm, cá nhân thông qua các bài tập củng cố kiến thức Lí thuyết âm nhạc: Các bậc chuyển hoá, cung và nửa cung. - Đọc nhạc kết hợp các cách gõ đệm, đánh nhịp 3/4, ghép lời mới Bài đọc nhạc số 5 – <i>Nắng xuân</i> - Nêu được một số cảm nghĩ sau khi học chủ đề 7.
CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI (3 tiết)		
32	- Hát: <i>Bác Hồ người cho em tất cả</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Việt Nam quê hương tôi</i>	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát <i>Bác Hồ – Người cho em tất cả</i>. Biết thể hiện bài hát qua hình thức: Hát nối tiếp – Hoà giọng (mục 2 SGK trang 61) - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài hát <i>Việt Nam quê hương tôi</i>.
33	- Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> qua kể chuyện âm nhạc “<i>Âm vang một khúc khải hoàn ca</i>” - Ôn bài hát: <i>Bác Hồ người cho em tất cả</i>	- Qua nội dung kể chuyện âm nhạc “<i>Âm vang một khúc khải hoàn ca</i>” biết được hoàn cảnh ra đời bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i>. Nêu được đôi nét về sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Phạm Tuyên. - Biết hát tập thể bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> với niềm tự hào, vui tươi. - Ôn luyện bài hát bằng những hình thức do các nhóm tự sáng tạo.
34	- Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn. - Vận dụng – Sáng tạo - ÔN TẬP CUỐI KỲ II	- Recorder và kèn phím: Luyện tập mẫu âm của từng nhạc cụ. Thực hành đệm cho bài <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> bằng hình thức hoà âm. - Nhạc cụ khác: Dựa trên lượng kiến thức của 2 nhạc cụ trên để luyện tập mẫu âm. Ứng dụng đệm bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> bằng hình thức hoà âm. - Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi <i>Giải ô chữ</i>.

		- Đệm trích đoạn bài hát <i>Như có Bác trong ngày đại thắng</i> bằng nhạc cụ giai điệu theo các mẫu âm đã luyện tập. -Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp, gõ đệm. - Trình bày các bài hát đã học bằng các hình thức đã học. Biểu diễn bài hát <i>Bác Hồ - Người cho em tất cả</i>: Hát kết hợp vận động cơ thể; hát kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tiết tấu (nhạc cụ tự làm). Các nhóm trình bày ý tưởng biểu diễn bài hát theo cách khác... –Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
35	KIỂM TRA CUỐI KÌ II Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm) – Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	

1.2.2 KHỐI 7:

CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG (4 tiết)			
TIẾT/ TUẦN	BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	
1	Học hát bài: <i>Khai trường</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Khai trường</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.	

2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1 – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát <i>Tuổi đời mệnh mông</i> - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ <i>Trịnh Công Sơn</i>; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc <i>Tuổi đời mệnh mông</i>. – Ôn bài hát <i>Khai trường</i> theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. – Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i> kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4.	
4	Vận dụng – Sáng tạo	- Từ nét giai điệu của <i>Bài đọc nhạc số 1</i>, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. - HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - Biểu diễn bài hát <i>Khai trường</i> bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH (4 tiết)			
5	- Học hát bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.	

		– Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>		
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. - Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật bài <i>Bài hát Ireland</i>.	-	
7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát <i>Nhạc rừng</i> - Ôn bài hát: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i>	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Nhạc rừng</i>. – Ôn luyện trình bày bài hát <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.		
8	Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP GIỮA KÌ I	- HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20. - Biểu diễn bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức khác nhau. - Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài <i>Bảo vệ môi trường</i>. - Đọc thuần thục bài đọc nhạc số 1, kết hợp gõ đệm.		
9	KIỂM TRA GIỮA KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.			
CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG (4tiết)				
10	Học hát bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng, kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.... Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.		

		-Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	
11	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc.Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.	-
12	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 2</i> - Ôn bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc.Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Ôn luyện <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp các hình thức đã học. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.	-
13	Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. - Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. - Chép hoàn chỉnh lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)			
14	Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i> - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí kéo chài</i>.. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.Biết hát Xô-xương. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. - Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ.Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể	

		hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.	
15	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi</i>. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Thực hành thể bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi</i>.	
16	- Ôn bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ơi</i>. - Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động. - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. - Đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36 - Biểu diễn bài hát <i>Lí kéo chài</i> bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
17	ÔN TẬP CUỐI KÌ I	-Hát thuần thục 4 bài hát: <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i>.; <i>bài đọc nhạc số 1, 2, 3</i>. - Nhớ được cấu tạo và thể bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Đồ 2, Rê 2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. -Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. - Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống	

		tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.	
18	KIỂM TRA CUỐI KÌ I Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .		
HỌC KỲ II CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN (4 tiết)			
19	- Học hát bài: <i>Mùa xuân ơi</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân ơi</i>. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.	
20	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu công chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên. - Ôn bài hát: <i>Mùa xuân ơi</i>.	- Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ công chiêng, đàn t’rưng của Tây Nguyên. - Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn. - Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập trình bày bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> với những cách hát đã học, kết hợp vận động, gõ đệm đơn giản.	

21	- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trưởng độ. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nốt, dấu chấm đôi, dấu miến nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học. - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. - Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.	
22	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: Liên khúc Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4 tiết)			
23	Học hát bài: <i>Santa Lucia</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Santa Lucia</i>. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý - Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng. - Cảm nhận nội dung của bài	
24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát <i>Santa Lucia</i> tiết 25. - Luyện tập kĩ thuật luyện âm và bài luyện tập <i>Cầu trượt</i>.	-
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: <i>Santa Lucia</i>	- Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass. - Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.	-

26	- Vận dụng – Sáng tạo - ÔN TẬP GIỮA KỲ II	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: <i>Đố bạn</i> . - Biểu diễn bài hát <i>Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.		
27	KIỂM TRA GIỮA KÌ II GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.			
CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TUỔI ĐẸP (4tiết)				
28	Học hát bài: <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.		
29	- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - Ôn bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i> ; thể hiện được tính chất âm nhạc. - Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Ôn luyện bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.		
30	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i> . - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i> . - Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.		-

31	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. - Ứng dụng luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 5</i> có 2 bè đơn giản. - Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM(3tiết)			
32	- Học bài hát: <i>Mùa hè</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hè về</i>	-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa hè</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. -Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. — Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Hè về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát <i>Hè về</i>.	
33	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím. - Ôn bài hát: <i>Mùa hè</i>	- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài <i>Mùa hè</i>. - Ôn bài hát <i>Mùa hè</i>, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.	-
34	-Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP CUỐI KỲ II	- Biểu diễn bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mùa hè</i> với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. - Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc <i>Khúc ca hè về</i>. - Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách - Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky - Hiểu và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc đã học vào bài hát cụ thể. - Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học. - Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô,	-

		bạn bè hoặc người thân.	
35	KIỂM TRA CUỐI KÌ II Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm) – Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .		

1.2.3 KHỐI 8:

CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG (4 tiết)			
TIẾT/ TUẦN	BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	
1	- Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Chào năm học mới</i>; biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm <i>Bay lên nhé nụ cười</i>.	
2	- Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	- Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i>. Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.	

3	- Ôn bài hát: <i>Chào năm học mới</i> - Ôn tập đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	- Thuộc lời, ôn bài hát <i>Chào năm học mới</i> theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. - Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc	
4	Vận dụng – Sáng tạo	- Biết đọc lời và thể hiện tiết tấu SGK trang 10 (có thể kết hợp thể hiện trước khi hát lại bài hát <i>Chào năm học mới</i>) - Luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với hình thức hai bè. Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. - - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM (4 tiết)			
5	- Hát: Bài hát <i>Việt Nam ơi</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Việt Nam ơi</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát hoà giọng, nối tiếp. Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>.	
6	- Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh - Ôn bài hát: <i>Việt Nam ơi</i>	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cảm nhận được tính chất âm nhạc bài <i>Khách đến chơi nhà</i>. Có ý thức giữ gìn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát <i>Việt Nam ơi</i> với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu..	-
7	- Nhạc cụ: Kèn phím	- Thể hiện được thể bấm và bài luyện tập đúng cao độ, trường độ, kỹ thuật của kèn phím.	

8	- Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP GIỮA KÌ I	- HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (suu tầm, chia sẻ,...). - Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài Việt Nam ơi ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2). - Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. - Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích bằng nhạc cụ giai điệu đã học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.		
9	KIỂM TRA GIỮA KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.			
CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG (4tiết)				
10	Hát: Bài hát hai bè trích đoạn bài <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> , liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> ; thể hiện được bản hoà ca <i>Tôi yêu Việt Nam</i> kết hợp với hình thức hát bè.		
11	-Thường thức âm nhạc: Hợp xướng -Ôn hát liên khúc: <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	. - Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. Chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.	-	

12	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; theo hình thức nối tiếp.	-
13	Vận dụng – Sáng tạo	- Biểu diễn liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i> với hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm. - Biết hoà tấu nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo mẫu SGK.tr 26 - Nhận biết và so sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG (4 tiết)			
14	- Hát: Bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Nơi đảo xa</i>.	
15	Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	- Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar, ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. Thuộc lời, ôn luyện bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tt.	
16	- Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím	- Thể hiện được các thể bấm hợp âm giọng Đô trưởng (C, F, G, C) và luyện tập <i>Xoè hoa</i> trên kèn phím.	-
17	ÔN TẬP CUỐI KÌ I		
		GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối kì I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS	

		- Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,... Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .
18	KIỂM TRA CUỐI KÌ I Lựa chọn 1 trong3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối ki I - Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	
HỌC KỲ II CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN (4 tiết)		
19	- Hát: Bài hát <i>Ngày tết quê em</i>	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> . Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát hoà giọng, nối tiếp; hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.
20	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> - Ôn bài hát <i>Ngày Tết quê em</i>	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. - Thuộc lời, ôn luyện bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> với các hình thức hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu..
21	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	-Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8. Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm vào phách mạnh và mạnh vừa.
22	Vận dụng – Sáng tạo	- Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân. - Biết sử dụng nhạc cụ vừa tạo để đệm cho bài <i>Ngày tết quê em</i>.

		- Đọc lại hoàn chỉnh <i>Bài đọc nhạc số 3</i> và ghép lời ca. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4tiết)			
23	- Học hát bài: <i>Hát lên cho ngày mai</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Trở về Surriento</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát.	
24	- Nhạc cụ: kèn phím - Ôn bài hát: <i>Hát lên cho ngày mai</i>	- Luyện gam La thứ và thể hiện được giai điệu bài <i>Trở về Surriento</i> với kèn phím. - Thuộc lời và ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo tiết tấu.	-
25	- Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	- Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. Biết vận dụng kiến thức đã học để đọc <i>Bài đọc nhạc số 4</i>. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 4</i>. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4.	-
26	Vận dụng – Sáng tạo - ÔN TẬP GIỮA KỲ II	- Biểu diễn bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i> theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần. - Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ qua một số bài hát, bản nhạc.	

		- Chia sẻ với bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.		
27	KIỂM TRA GIỮA KÌ II GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.			
CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (4tiết)				
28	- Hát: Bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>. -Biết thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.		
29	- Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính - Ôn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	-Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. -Thuộc lời và ôn hát kết hợp gõ đệm tiết ở mức độ biểu diễn nhóm.		
30	- Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	-Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i>. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ, âm hình đảo phách; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp.	-	
31	Vận dụng – Sáng tạo	- Các nhóm biểu diễn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> với hình thức tự chọn. - Đọc hoàn chỉnh <i>Bài đọc nhạc số 5</i> và trình bày phần lời mới mà em đã chuẩn bị. - Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc tranh tự vẽ, mô hình đàn nguyệt, tính đã làm.	-	

		- Nói cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	
CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU MÙA HÈ (3tiết)			
32	- Nghe nhạc: Bài hát <i>Xôn xao màu hè</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm <i>Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C sharp minor)</i>	- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Xôn xao màu hè</i> . Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm <i>Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C sharp minor)</i> .	
33	- Nhạc cụ: Kèn phím.	- Thể hiện được các thể bấm trong hợp âm giọng La thứ (Am, Dm, E, Am). - Chơi được bài hòa tấu <i>Trở về Surriento</i> .	-
34	- Vận dụng – Sáng tạo - ÔN TẬP CUỐI KỲ II	- Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được. - Biểu diễn nhạc bài <i>Trở về Surriento</i> trên kèn phím (hình thức tự chọn). - Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải ô chữ và tìm ra từ khóa. - Nói cảm nhận sau khi học xong chủ đề.	-
35	KIỂM TRA CUỐI KÌ II Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm) – Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .		

1.2.4 KHỐI 9:

TIẾT/ TUẦN	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1	- Hát: Bài <i>Bóng dáng một ngôi trường</i>	- HS biết nhạc sĩ Hoàng Lân là tác giả của bài <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> .

		Biết nội dung bài hát nói về những kỉ niệm sâu sắc thời đi học. - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời diễn cảm; tập hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - Qua bài hát, giáo dục HS thêm yêu quý mái trường, ở đó có bạn bè, thầy cô ngày đêm chăm sóc, vun trồng cho mầm xanh tương lai của đất nước.
2	- Nhạc lí: Giới thiệu về Quãng - Đọc nhạc: Giọng Son trưởng – TĐN số 1	- HS có khái niệm về quãng. Biết có các loại quãng: trưởng, thứ, đúng, tăng, giảm. - HS biết cấu tạo của giọng Son trưởng. - HS biết bài TĐN số 1 - Cây sáo là nhạc Ba Lan, được viết ở giọng Son trưởng. Nói đúng tên nốt nhạc, đọc đúng giai điệu, ghép lời ca, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp..
3	· Ôn tập bài hát: Bóng dáng một ngôi trường. · Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 1 · Âm nhạc thường thức: Ca khúc thiếu nhi phổ thơ.	- HS hát đúng giai điệu, lời ca ca bài Bóng dáng một ngôi trường. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 1, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết đặc điểm của ca khúc thiếu nhi phổ thơ. Kể được tên một số bài hát thiếu nhi phổ thơ.
4	- Hát: Bài <i>Nụ cười</i>	- HS biết bài Nụ cười là bài hát Nga, nội dung bài hát thể hiện sự lạc quan, yêu đời của tuổi thiếu nhi. Biết bài hát viết ở nhịp 2 /4. - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời, diễn cảm; tập hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - Qua nội dung bài hát giáo dục các em biết giữ gìn sự hồn nhiên của tuổi học trò, biết mang niềm vui và tiếng cười đến với mọi người.
5	- Ôn tập bài hát: <i>Nụ Cười</i> - Đọc nhạc: Giọng Mi thứ - TĐN số 2	- HS hát đúng giai điệu, lời ca ca bài Nụ cười. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - HS biết công thức cấu tạo của giọng Mi thứ. - HS biết bài TĐN số 2 - Nghệ sĩ với cây đàn là nhạc Nga, được viết ở giọng Mi thứ, nhịp 3/4. Nói đúng tên nốt nhạc, đọc đúng giai điệu, ghép lời ca, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.

6	- Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 2 - Nhạc lí: Sơ lược về hợp âm - Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Trai-côp-xki	- HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 2, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết khái niệm về hợp âm, phân biệt được hợp âm ba và hợp âm bảy. - HS biết vài nét về tiểu sử và sự nghiệp của nhạc sĩ Trai-côp-xki. - Qua bài học, giúp giáo dục HS thêm yêu thích âm nhạc.
7	Hát bài: <i>Nỗi lòng tay lớn</i>	- HS biết bài Nỗi lòng tay lớn do nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sáng tác, nội dung bài hát kêu gọi sự đoàn kết của mọi người vì đất nước độc lập, thống nhất. - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời, diễn cảm .- Qua bài hát, giáo dục HS thêm yêu hoà bình, bảo vệ đất nước và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp hơn. <u>Lồng ghép GD AN-QP</u>
8	Ôn tập	HS hát đúng giai điệu, lời ca của hai bài hát: Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười Nỗi lòng tay lớn, Lí kéo chài. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - HS biết về quăng. - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 1, số 2, 3 kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
9	<i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	- HS củng cố lại những kiến thức đã học. - HS biết áp dụng kiến thức đã học vào bài kiểm tra giữa học kì. - Đánh giá năng lực học của HS giữa học kì. - Qua bài học, giáo dục học sinh thêm yêu thích bộ môn âm nhạc...mạnh dạn tự tin trong các hoạt động tập thể.
10	- Nhạc lí: Giới thiệu về dịch giọng	-HS biết khái niệm về dịch giọng, đặc điểm của dịch giọng. - HS biết cấu tạo của giọng pha trưởng

	-Tập đọc nhạc: Giọng pha trưởng – TĐN số 3	- HS biết bài TĐN số 3 – Lá xanh là sáng tác của nhạc sĩ Hoàng Việt, được viết ở giọng. pha trưởng. Nói đúng tên nốt nhạc, đọc đúng giai điệu, ghép lời ca, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
11	-Ôn tập bài hát: <i>Nói vòng tay lớn</i> Ôn tập Tập đọc nhạc : TĐN số 3 -Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát <i>Mẹ yêu con</i>	- HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát Nói vòng tay lớn. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 3, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết vài nét về tiểu sử và sáng tác âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. Biết nội dung của bài hát Mẹ yêu con là một khúc ru trìu mến, thiết tha, ca ngợi tình mẹ con.
12	- Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i>	- HS biết bài Lí kéo chài là dân ca Nam Bộ. Biết nội dung bài hát thể hiện tinh thần lao động và niềm lạc quan yêu đời của người dân đánh cá. - HS hát đúng giai điệu lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời, diễn cảm; tập hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - Qua bài hát giáo dục các em biết yêu quý các làn điệu dân ca và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống. Đồng thời giáo dục các em ý thức trân trọng và bảo vệ bản sắc văn hoá âm nhạc dân tộc.
13	-Ôn tập bài hát: <i>Lí kéo chài</i> - Tập đọc nhạc: giọng Rê thứ TĐN số 4	- HS hát đúng giai điệu lời ca của bài Lí kéo chài. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... HS biết bài TĐN số 4 - là , được viết ở giọng Mi thứ, nhịp 3/4. Nói đúng tên nốt nhạc, đọc đúng giai điệu, ghép lời ca, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.

14	-Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 4 -Âm nhạc thường thức: Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca.	- HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 4, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Qua bài ÂNTT, giáo dục các em biết yêu quý các làn điệu dân ca Việt Nam. Đồng thời giáo dục các em ý thức trân trọng và bảo vệ bản sắc văn hoá âm nhạc dân tộc.
15	Dạy bài hát do địa phương tự chọn. Bài hát Ước mơ hồng	- HS biết nhạc sĩ phạm Trọng Cầu là tác giả của bài Ước mơ hồng. Biết nội dung bài hát nói về những kỉ niệm sâu sắc thời đi học. - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời diễn cảm; tập hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - Qua nội dung bài hát, giáo dục các em biết giữ gìn sự hồn nhiên của tuổi học trò, biết mang niềm vui và tiếng cười đến với mọi người..
16	- Ôn tập	- HS hát đúng giai điệu, lời ca của 4 bài hát: Nổi vòng tay lớn, Lí kéo chài. Biết hát kết hợp gõ đệm. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca,... - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 3, số 4, kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết kiến thức nhạc lí:, Các Giọng: Pha trưởng, Rê thứ. .- Giáo dục HS thêm yêu thích môn âm nhạc.
17	- Kiểm tra cuối kỳ	- HS củng cố lại những kiến thức đã học. - HS biết áp dụng kiến thức đã học vào bài kiểm tra cuối kì. - Đánh giá năng lực học của HS cuối học kì.
18	- Kiểm tra cuối kỳ	- HS củng cố lại những kiến thức đã học. - HS biết áp dụng kiến thức đã học vào bài kiểm tra cuối kì. - Đánh giá năng lực học của HS cuối học kì.

1.3. MÔN MỸ THUẬT:

1.3.1.KHỐI 6:

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	Biểu cảm của màu sắc	2	Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc	- Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh. - Vẽ được chấm, nét, màu cho tranh, tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội họa.
3-4		2	Bài 2: Tranh tĩnh vật màu	- Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. - Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và trong tác phẩm mỹ thuật.
5-6		2	Bài 3: Tranh in hoa, lá	- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. - Tạo được bức tranh in hoa lá. - Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.
7-8		2	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng	- Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp. - Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn. - Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
9-10	Lễ hội quê hương	2	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép (Tiết 10- kiểm tra giữa HK 1) 1 tiết	- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. - Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. - Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm
11-12			Bài 2: Trang phục trong lễ hội	- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. - Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. - Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.
13-14			Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. - Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mỹ
15-16			Bài 4: Hội xuân quê hương (Tiết 16- Kiểm tra cuối HK 2) 1 tiết	- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. - Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. - Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh dân

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				gian.
17-18	Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam		Bài 1: Những hình vẽ trong hang động	- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. - Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. - Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mỹ thuật thời tiền sử.
19-20			Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	- Quan sát và chỉ ra được cách sử dụng nguyên lí đối xứng, cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang. - Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử. - Nhận biết được nguyên lí cân bằng và tỉ lệ hài hoà của hình, màu trên sản phẩm thời trang. Phát huy giá trị mỹ thuật của thời tiền sử trong cuộc sống.
21-22			Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. - Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời tiền sử. - Phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp. - Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.
23-24	Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam		Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. - Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.
25-26			Bài 2: Họa tiết trống đồng (Tiết 26- Kiểm tra giữa	- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kĩ thuật in. - Mô phỏng được họa tiết trống đồng bằng in.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			HK II) 1 tiết	
27-28			Bài 3: Thảm trang trí với hoạ tiết trống đồng	- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. - Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng. - Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. - Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
29-30			Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. - Chỉ sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh
31-32	Vật liệu hữu ích		Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D (Tiết 32- Kiểm tra cuối kỳ 2) 1 tiết	- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. - Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.
33-34			Bài 3: Khu nhà tương lai	- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà. - Tạo được mô hình khu nhà với cảnh vật mong muốn. - Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
35			Bài tổng kết: các hình thức mỹ thuật	- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: hội họa, đồ họa và điêu khắc. - Làm được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các nhóm: Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, Tích hợp lí luận và lịch sử mỹ thuật. - Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân.

1.3.2.KHỐI 7:

Tuần n	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	Chủ đề: Chữ cách điệu trong đời sống	2	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.
3-4		2	Bài 2: Logo dạng chữ	- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ. - Vẽ được logo tên lớp. - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log
5-6	Chủ đề: Nghệ thuật	2	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	trung đại Việt Nam			- Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
7-8		2	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
9-10		2	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam (Tiết 10. Kiểm tra giữa học kì I) 1 tiết	- Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.
11-12	Chủ đề: Hình khối trong không gian	2	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên.
13-		2	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
14				cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. - Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.
15-16		2	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Tiết 16- Kiểm tra cuối kì I) 1 tiết	- Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lập laik, cân bằng. - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
17-18		2	Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
19-20	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại thế giới		Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lý cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc của cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.
21-22		2	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				- Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.
23-24		2	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.	- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.
25-26		2	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Tiết 26- Kiểm tra giữa học kì II) 1 tiết	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghespp mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosanic trong cuộc sống.
27-28	Chủ đề: Cuộc sống xưa và nay.	2	Bài 13: Chạm khắc đình làng	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
29-30		2	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				- Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.
31-32		2	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Tiết 32 - Kiểm tra cuối học kì II) 1 tiết	- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.
33-34		2	Bài 16: Sắc màu của tranh in	- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

1.3.3. KHỐI 8:

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1-2	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI	2	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	– Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.
3-4		2	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	– Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
		2	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	– Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.
7-8	CHỦ	2	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM			– Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật
9-10		2	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH (Kiểm tra giữa học kì I)	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
11-12		2	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	- Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. - Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. - Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.
13-14	CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ	2	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	- Nhận biết được cách sắp xếp Hoa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. - Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. - Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. - Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.
15-16		2	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC	Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	NAM		(Kiểm tra cuối kì I)	tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.
17-18		2	TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	– Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.
19-20	CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG		Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. – Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. – Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
21-22		2	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	– Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
23-24	CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG	2	.Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II)	– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. – Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kỹ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.
25-26		2	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kỹ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
27-28	CUỘC SỐNG	2	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN	– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kỹ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.
29-30		2	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31-32	CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	2	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH (Kiểm tra cuối học kì II)	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mỹ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
33-34		2	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	– Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mỹ thuật và nêu được tên của các hình thức mỹ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật phù hợp.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.

1.3.4. KHỐI 9:

STT	Chủ đề	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý hình thức, địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
1	Sơ lược mỹ thuật thời Nguyễn	Tiết 1: Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn	2	- Kiến thức: Biết được vài nét khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn - Kĩ năng: Mô phỏng được bức tranh sinh hoạt với hình vẽ của thời Nguyễn. Hiểu được giá trị mỹ thuật thời Nguyễn trong kho tàng mỹ thuật Việt Nam và chia sẻ được với bạn, với mọi người về những giá trị đó. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Có ý thức học tập, biết yêu quý, trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật cha ông để lại.	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
		Tiết 2: Mô phỏng hình vẽ thời Nguyễn				
2	Vẽ tĩnh vật có ba vật mẫu	Tiết 3 Vẽ hình	2	- Kiến thức: Nhận biết được vẻ đẹp về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, bố cục của vật mẫu; Biết cách sắp xếp hình vẽ cân đối và hợp lí trên giấy. - Kĩ năng: Hiểu được các sắc độ đậm nhạt để tạo không gian cho tranh tĩnh vật. Vẽ được tranh tĩnh vật có đặc điểm gần giống mẫu vẽ.	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
		Tiết 4: Vẽ đậm nhạt				

				- Thái độ: Học sinh thêm hứng thú với bài học vẽ theo mẫu, yêu thích tìm hiểu, phân tích vẻ đẹp của vật mẫu thông qua hình ảnh, đường nét, tỉ lệ.		
3	Tạo hình con rối và sân khấu biểu diễn rối	Tiết 5: Tạo hình rối dây Tiết 6: Tạo đặc điểm và thiết kế trang phục rối Tiết 7: Tạo dây điều khiển rối và mô hình sân khấu biểu diễn rối. Tiết 8: Trình diễn tiểu phẩm rối. (Kiểm tra giữa HK)	3 1	- Kiến thức: Tạo hình được con rối có đặc điểm và tính cách riêng. - Kĩ năng: Thiết kế và tạo dựng được sân khấu phù hợp với tiểu phẩm. Trưng bày và thể hiện được tiểu phẩm rối. - Thái độ: Hiểu và trân trọng loại hình nghệ thuật múa rối trong văn hóa Việt Nam.	- Phòng học	- GV dạy tại lớp - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra giữa HK.
4	Sơ lược về kiến trúc các dân tộc thiểu số Việt Nam	Tiết 9: Tìm hiểu về một số công trình kiến trúc của dân tộc thiểu số Việt Nam. Tiết 10 Tạo hình nhà rông. Tiết 11: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.	3	- Kiến thức: Biết sơ lược về kiến trúc của một số dân tộc thiểu số Việt Nam. - Kĩ năng: Tạo được mô hình nhà rông của dân tộc Tây Nguyên. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Có ý thức học tập và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc	- Phòng học hoặc tham quan	- GV dạy tại phòng học hoặc tổ chức ngoại khoá tham quan các công trình nhà Rông của các dân tộc...
5	Chạm khắc gỗ đình làng	Tiết 12: Mô phỏng lại hình ảnh chạm khắc trong đình làng	2	- Kiến thức: Nắm được vài nét về đặc điểm chung của đình làng Việt Nam - Kĩ năng: Hiểu được vẻ đẹp của nghệ	- Phòng học hoặc tham quan	- GV dạy tại phòng học hoặc tổ chức

		Tiết 13: Tìm hiểu sơ lược về chạm khắc và kiến trúc đình làng		thuật chạm khắc đình làng, mô phỏng được hình ảnh điêu khắc đình làng, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Cho học sinh chia sẻ với các bạn trong nhóm cảm nhận sau khi vẽ thử theo cách vẽ tranh thủy mặc.		ngoại khoá tham quan các công trình Đình làng...
6	Sáng tạo từ vật tìm được	Tiết 14: Sáng tạo tự do	1	- Kiến thức: Hình thành được ý tưởng sáng tạo từ vật tìm được. - Kĩ năng: Biết lựa chọn và kết hợp các vật liệu để sáng tạo được tác phẩm mỹ thuật từ đó có thêm ý thức về tiết kiệm và bảo vệ môi trường. - Thái độ: Trình bày và phát triển được ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật tạo hình. Thêm hứng thú với quy trình học tập sáng tạo theo nhóm.		- GV dạy tại lớp - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra cuối HK
		Tiết 15: Sáng tạo tự do (TT) (Kiểm tra cuối HK)	1			
7	Vài nét về hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc	Tiết 16: Tìm hiểu tranh khắc gỗ Nhật Bản	2	- Kiến thức: HS nhận biết được nét tiêu biểu của hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc. - Kỹ năng: HS mô phỏng được bức tranh mình yêu thích theo cảm nhận riêng. - Thái độ: HS cảm thụ được vẻ đẹp và giá trị thẩm mỹ của một số tác phẩm hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc	- Phòng học	- GV dạy tại lớp
		Tiết 17: Tìm hiểu nét đặc trưng trong tranh thủy mặc Trung Quốc				

1.4.MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT:

1.4.1.KHỐI 6:

<i>tuần</i>	<i>Tiết</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Tên bài</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>
HỌC KỲ 1					
1	1	Kiểm tra thể lực đầu năm (Phân loại SK đầu vào)			Biết được tình trạng SK của từng học sinh: Chiều cao, cân nặng, bệnh lý...
	2	Ném Bóng	<i>Các động tác bổ trợ kĩ thuật ném bóng</i>	Cách cầm bóng, tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay.	Nhận biết được các động tác bổ trợ và cách luyện tập: cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.

TT	Phần	Chủ Đề		Số tiết
		Tên chủ đề	Số bài	
1	Kiến Thức Chung	Chế độ dinh dưỡng trong luyện tập TDTT	0	0 (Lồng ghép vào các tiết học)
2	Vận Động Cơ Bản	Chủ đề 1: Chạy cự ly ngắn (60m) (CCLN)	4	10
		Chủ đề 2: Ném bóng	3	14
		Chủ đề 3: Chạy cự ly trung bình (CCLTB)	3	8
		Chủ đề 4: Bài Tập Thể Dục (BTDD)	3	7
3	Thể Thao Tự Chọn (TTTC)	Chủ đề 1: Cầu lông	3	24
		Chủ đề 2: Bóng đá	4	
		Chủ đề 3: Bóng rổ (Võ cổ truyền)	4	
Kiểm tra đánh giá				7
Tổng cộng				70

		Chạy cự	<i>Các động tác</i>	- Các động tác bổ trợ: Đi, chạy thở	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách
--	--	----------------	----------------------------	-------------------------------------	---

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
2	3	li trung bình	<i>bổ trợ kĩ thuật chạy cự li trung bình</i>	sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	luyện tập: Đi, chạy thơ sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	4	Ném Bóng	<i>Các động tác bổ trợ kĩ thuật ném bóng</i>	- Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Ôn tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được các động tác KT bổ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác bổ trợ: Chạy theo đường dích dắc, chạy luồn cọc. - Trò chơi chuyển bóng nhanh qua 2 chân.	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường dích dắc, chạy luồn cọc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Ném Bóng	<i>Các động tác bổ trợ kĩ thuật ném bóng</i>	- Ném bóng bằng một tay trên cao. - Ôn động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Trò chơi đội nào ném bóng xa hơn.	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.

<i>tuần</i>	<i>Tiết</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Tên bài</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>
					- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
4	7	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi phát triển sức bền (do Gv chọn).	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	8	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng</i>	- Kỹ thuật ra sức cuối cùng. - Ôn kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Trò chơi con sâu đo.	- Nhận biết được KT và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Thực hiện được kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi ai nhảy dây nhiều hơn.	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Biết cách thực hiện KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	10	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ</i>	Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng.	- Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>thăng bằng</i>		
6	11	Chạy cự li trung bình	Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng	- Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.
	12	Ném Bóng	Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng	- Kỹ thuật giữ thăng bằng. - Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được KT và cách luyện tập KT giữ thăng bằng. - Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
7	13	Chạy cự li trung bình	Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích	- KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	14	Ném Bóng	Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng	Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.	Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.
		Chạy cự li trung bình	Xuất phát, tăng tốc độ	- KT chạy về đích. - Ôn KT xuất phát cao và chạy tăng	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy về đích. - Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
8	15	bình	<i>sau xuất phát và chạy về đích</i>	tốc độ sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.	trung bình. - Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.
	16	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	- Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
9	17	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- Ôn KT các giai đoạn chạy cự li trung bình (chuẩn bị kiểm tra). - Trò chơi nhảy bao bố.	- Thực hiện được KT cách phối hợp giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	18	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Kĩ thuật chạy đà. - Ôn kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy đà.	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập KT chạy đà. - Thực hiện được kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	19	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB) Kỹ thuật các giai đoạn chạy cự li trung bình			- Thực hiện được Kỹ Thuật, cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
10	20	Ném Bóng	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	Kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy. Trò chơi đẩy gậy.	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
11	21	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11.	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.
	22	Ném Bóng	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà.	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng.; - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
12	23	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11. - Trò chơi đi qua dây.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Ném Bóng	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà.	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	25	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 12 đến nhịp 23. - Ôn bài thể dục liên hoàn các nhịp	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 12- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
13				đã học.	điều
	26	Ném Bóng	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	- Ôn các giai đoạn ném bóng. - Một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
14	27	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 23. - Trò chơi chuyển vòng.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	28	Ném Bóng	Chuẩn bị chạy đà và chạy đà	Ôn các giai đoạn ném bóng	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
15	29	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 24 đến nhịp 30. - Ôn BTĐ liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được KT các động tác và cách thực hiện từ nhịp 24- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
	30	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải	- Biết tên và thực hiện được tám thế tấn cơ bản - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				+ Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn - Trò chơi VĐ (do GV chọn).	
16	31	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến 30.	Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hằng ngày.
	32	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Tám thế tấn cơ bản</i>	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn - Trò chơi VĐ (do GV chọn).	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng tám thế tấn cơ bản - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
17	33	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Hoàn thiện bài TD liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
	34	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Tám thế tấn cơ bản</i>	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng tám thế tấn cơ bản - Tích cực, tự giác trong luyện tập..

<i>tuần</i>	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				+ Xà tấn + Tạ qui tấn - Trò chơi VĐ (do GV chọn).	
18	35	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải +Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn - Trò chơi VĐ (do GV chọn).	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng tám thế tấn cơ bản - Tích cực, tự giác trong luyện tập..
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thử Dục Liên Hoàn)			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
HỌC KÌ II					
19	37	Chạy cự li ngắn (60m)	Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.	Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.	Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
	38	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn: Tám thế tấn cơ bản Học: Từ nhịp 1 đến nhịp 4	1 Lập tấn; 2. Bái tổ; 3. Trung bình tấn - Tay phải nắm thẳng; 4.Trung bình tấn - Tay trái nắm thẳng;	- Biết tên và thực hiện được từ nhịp 1 đến nhịp 4 - Tích cực, tự giác trong luyện tập..

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
20	39	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn.</i>	- Kĩ thuật chạy đạp sau. - Trò chơi chạy tiếp sức.	- Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy đạp sau. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	40	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 4 Học từ nhịp 5 đến nhịp 8</i>	5. Trảo mã tấn phải – Tay phải đâm mức lên; 6. Đinh tấn phải - Tay trái đâm thẳng; 7. Trảo mã tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay xuống đất; 8. Trung bình tấn – Tay trái đâm móc vòng vào trước ngực	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 4 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 5 đến nhịp 8 - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
21	41	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy giữa quãng</i>	- Kĩ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Ôn KT chạy đạp sau	- Nhận thức được KT động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kĩ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập. - Thực hiện được KT chạy đạp sau.
	42	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 8 Học từ nhịp 9 đến nhịp 12</i>	9. Trảo mã tấn trái – Tay trái đâm mức lên 10. Đinh tấn trái – tay phải đâm thẳng 11. Trảo mã tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay xuống đất 12. Trung bình tấn – Tay phải đâm móc vòng vào trước ngực	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 9 đến nhịp 12 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 9 đến nhịp 12 - Tích cực, tự giác trong luyện tập.

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
22	43	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy giữa quãng	- Ôn kĩ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Trò chơi người thừa thứ ba.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	44	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 12 Học từ nhịp 13 đến nhịp 16	13. Đinh tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay phải về trước 14. Đinh tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay phải về trước 15. Xà tấn phải - Xoay thành trung bình tấn hai nắm tay kéo về hông 16. Trung bình tấn – Hai tay đâm thẳng về trước	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 12 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 13 đến nhịp 16
23	45	Chạy cự li ngắn (60m)	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	Kĩ thuật xuất phát cao.	Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, thứ tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
	46	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 16 Học từ nhịp 17 đến nhịp 20	17. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh ngang, chỏ trái đánh ngang (từ ngoài vào trong) 18. Quy tấn trái – Chỏ phải cầm thẳng xuống 19. Đinh tấn trái – Chỏ trái đánh lên	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 16 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 17 đến nhịp 20

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				20. Trảo mã tấn phải - Chỗ phải đánh ngược lên ra sau	
24	47	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Ôn kỹ thuật xuất phát cao. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát. - Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	48	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 20 Học từ nhịp 21 đến nhịp 24</i>	21. Xà tấn chỏ trái giạt ngang 22. Trảo mã tấn phải – Chỗ phải đánh bật vào (cẳng tay đứng) 23. Đinh tấn phải – Chỗ trái đánh ngang vào 24. Trảo mã tấn trái – Chỗ trái đánh vòng cầu xuống ra sau lưng	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 20 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 21 đến nhịp 24
25	49	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	- Ôn KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	50	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 24 Học từ nhịp</i>	25. Chân phải đá tổng về trước 26. Chân trái đá vòng cầu vào 27. Chân phải đá tổng ngang bằng	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 24 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 25 đến nhịp 28

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			25 đến nhịp 28	cạnh bàn Chân thành 28. Đỉnh tấn phải – Tay phải chém cạnh bàn thẳng xuống	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy về đích	- Kỹ thuật chạy về đích (chạy bằng qua đích). - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật của giai đoạn chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	52	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)			- Biết cách phối hợp và thực hiện thuần thục các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn.
27	53	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy về đích	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn năng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	54	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy về đích	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn.
28	55	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 28 Học từ nhịp 29 đến nhịp	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 29. Trảo mã tấn trái – Tay trái chém cạnh bàn vào (cẳng tay t/ góc với mặt đất) 30. Trảo mã tấn phải- Hai tay	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 28 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 29 đến nhịp 32 - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			32	chém cùng lúc từ trái qua phải (bàn tay phải úp, bàn tay trái ngửa, 2 tay song song mặt đất) - 31. Đỉnh tấn trái – Hai tay đâm thẳng tới trước bằng mũi bàn tay (bàn tay trái trên, bàn tay phải dưới cách nhau 20cm) 32. Đỉnh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đỡ ngang cùng lúc ra 2 bên ngang mặt (2 lòng bàn tay xoay ra ngoài, 2 cẳng tay thẳng đứng) - Trò chơi vận động (do GV chọn)	viên.
	56	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 32 Học từ nhịp 33 đến nhịp 36	. 33. Đỉnh tấn trái – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc ngang mặt (Hai lòng bàn tay xoay vào trong, 2 cẳng tay thẳng đứng) 34. Đỉnh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc vào (trên đầu gối phải, lòng bàn tay ngửa, 2 cẳng tay song song nhau) 35. Quy tấn trái – Tay phải chém bằng cạnh bàn tay vào trên đầu gối trái (bàn tay trái ngửa, cẳng tay song song mặt đất) 36. Bái tổ lập tấn./.	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Biết tên và thực hiện được từ nhịp 33 đến nhịp 36 - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi vận động (do GV chọn)	
29	57	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên..
	58	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 33. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	59	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	60	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	61	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	62	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
32	63	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn).	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	65	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36</i>	- Thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36. Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Võ Cổ Truyền)			- Biết tên và thực hiện cơ bản đúng từ nhịp 1 đến nhịp 36.
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	69	Kiểm tra	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
35		(TLCN)			
	70	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.2.KHỐI 7:

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	Giậm nhảy và bước bộ.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự li trung bình và cách khắc phục. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự li trung bình và cách khắc phục. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	4	Nhảy xa	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		kiểu ngồi	bộ.	- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập. - Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
4	7	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp với bản thân để RLTT.
	8	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Ôn phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	10	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Ôn cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6	11	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	Ôn cách đo đà và chạy đà.	- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	14	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Kỹ thuật bay trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không. - Kỹ thuật rơi xuống cát.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.
9	17	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	18	Nhảy xa	<i>Kỹ thuật bay trên không và</i>	- Ôn kỹ thuật rơi xuống cát.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		kiểu ngồi	<i>roi xuống cát.</i>	- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	19	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
11	21	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 11 đến nhịp 20.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
14	27	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 20. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Bài tập bổ trợ - Dẫn bóng trên đường vòng	- Biết được mục đích, tác dụng một số bài tập bóng rổ. - Biết cách thực hiện các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên. - Nhận biết được cấu trúc kĩ thuật dẫn bóng trên đường vòng và cách luyện tập.
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 21 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	31	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kĩ thuật dẫn bóng trên đường vòng - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	32	Bài Tập Thể	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		Dục	<i>nhịp 30).</i>	- Trò chơi phát triển khéo léo.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kĩ thuật dẫn bóng trên đường vòng. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	34	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 30).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1 đến 30. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	35	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kĩ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I <i>(Bài Thể Dục Liên Hoàn)</i>			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
HKII					
19	37	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng trên đường vòng - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kĩ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Chạy cự ly	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất</i>	- Một số điểm lưu ý về kĩ thuật trong xuất phát cao và	- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kĩ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
20	39	ngắn	<i>phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng trên đường vòng - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Biết được một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.
21	41	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
22	43	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
23	45	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
		TTTC	<i>Kỹ thuật</i>	- Tại chỗ chuyển bóng hai	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng hai

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	46	(Bóng rổ)	<i>chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động.	tay trước ngực bật đất và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và về đích. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ chuyền bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trước ngực bật đất. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Ôn bài tập bổ trợ	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè.
26	51	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)			- Biết cách phối hợp và thực hiện được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (60m).
	52	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách duy trì tốc độ cao nhất bằng cách duy trì tần số và độ dài bước chạy... - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
27	53	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m) - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	54	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
28	55	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	56	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	<i>Kỹ thuật hai</i>	- Hai bước ném rổ một tay	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
30	59	(Bóng rổ)	<i>bước ném rổ một tay trên vai.</i>	trên vai - Ôn bài tập bổ trợ	trên vai và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Ôn hai bước ném rổ một tay trên vai. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
31	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Ôn hai bước ném rổ một tay trên vai. - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	62	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>vai.</i>		
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.3.KHỐI 8:

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Giậm nhảy đá lăng. - Một số động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	4	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	7	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	8	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Cách xác định hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Chạy cự li trung	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát</i>	- Một số điều luật thi đấu chạy cự li trung bình.	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự li trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
5	9	bình	<i>và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Trò chơi phát triển sức bền	đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	10	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.	- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.
6	11	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVD - Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Hoàn thành được LVD của các bài tập trong quá trình luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	14	Nhảy cao kiểu bước	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát</i>	- Kỹ thuật trên không.	- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		qua.	(đệm).	- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	15	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Ôn kỹ thuật trên không. Kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khỏe. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	18	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). - Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	19	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). Thường xuyên tự học và RLTT. - Tích cực, chủ động trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
11	21	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Động tác chạy tại chỗ - Động tác tay ngực - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
13	25	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bột phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực, vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học. - Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Động tác lườn, bật nhảy co gối - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	<i>Kĩ thuật dẫn</i>	- Luân phiên dẫn bóng cao,	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
15	29	(Bóng rổ)	<i>bóng</i>	thấp tay. - Trò chơi vận động	thuật dẫn bóng cao, thấp tay. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn động tác đã học - Động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	31	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	32	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn các động tác đã học - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động.	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Bài Tập	<i>Bài thể dục</i>	- Ôn các động tác đã học	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	34	Thể Dục	<i>nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Trò chơi phát triển khéo léo.	năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	35	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kĩ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I <i>(Bài Thể Dục nhịp điệu)</i>			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
19	37	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Bố trí bàn đạp và cách đóng bàn đạp. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	39	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kĩ thuật xuất phát thấp. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kĩ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
20	40	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
21	41	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn: Dẫn bóng cao, thấp tay; dẫn bóng quay trước, sau sang phải sang trái. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	43	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách phối kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn các kỹ thuật đã học - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ
	45	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
23				- Trò chơi phát triển sức nhanh	
	46	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động.	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp xuất phát, chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự ly ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn.</i>	- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
26	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 100m)				- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy.
	56	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	51	Chạy cự li ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
28	53	Chạy cự li ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m) - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	54	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	59	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	62	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>thấp.</i>	- Trò chơi vận động	
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Bài tập bổ trợ - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lý linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	69	Kiểm	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
35		tra (TLCN)			18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tuỷ sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.4.KHÔI 9:

S T T	Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Gợi ý Hình thức/ địa điểm dạy học	Gợi ý Hướng dẫn thực hiện
1	Lý thuyết TD 9: Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 1). Lập phiếu điều tra sức khỏe.	1	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: thực hiện theo sự phân công của GV, lớp trưởng - Nhân ái: Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong lớp - Chăm chỉ: tích cực cố gắng vươn lên trong học tập	Phòng học, nhà đa năng(Hay ngoài trời)	
2	Lý thuyết TD 9: Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 2). - Biên chế lớp: Chọn ban cán sự, phân chia tổ nhóm, quy định học tập bộ môn. - Mục tiêu, nội dung chương trình	2	2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Biết quan sát ,lắng nghe và nhận xét - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân công, hợp tác tổ nhóm để thực hiện các yêu cầu của gv - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn của giáo viên về phiếu điều tra sức khỏe, bài tập phát triển sức bền (lí thuyết), biên chế lớp, mục tiêu, nội dung CT TD9 2.2 Năng lực đặc thù (thể chất): - Lý thuyết: Biết được mục tiêu nội dung chương trình thể dục 9, biên chế tổ chức luyện tập và một số qui định khi học tập bộ môn. - Phát phiếu điều tra sức khỏe cho học sinh.	Phòng học, nhà đa năng(Hay ngoài trời)	

	TD 9 (tóm tắt)		- Chấp hành nghiêm túc các yêu cầu của giáo viên.		
3	Bài TD: Học từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). Chạy ngắn: - Ôn Trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi";.- Học xuất phát từ nhiều tư thế khác nhau: Đứng mặt, vai hoặc lưng hướng chạy.	3	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: tự giác, tích cực tập luyện và hoạt động thể thao - Nhân ái: đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong lớp - Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên và đạt thành tích tốt trong học tập . 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh có liên quan đến tiết học - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với tranh ảnh, biết kết hợp với tổ, nhóm để thực hiện các yêu cầu bài học - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các yêu cầu trong học tập, sáng tạo trong cách thức tập luyện các bài tập. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Bài TD : - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 10 (nữ), từ nhịp 1 – 10 (nam).	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
4	-Tư thế sẵn sàng xuất phát Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "cực điểm" và cách khắc phục.	4	- Chạy ngắn: - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật đứng mặt hướng chạy, vai hướng chạy - xuất phát; Tư thế sẵn sàng xuất phát. Trò chơi: Chạy tiếp sức con thoi. - Chạy bền: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật chạy bền trên địa hình tự nhiên. Hiểu và nắm được hiện tượng cực điểm, cách khắc phục.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
5	Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng); học mới từ nhịp 11 – 19(nam)	5	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: tự giác, tích cực tập luyện và hoạt động thể thao - Nhân ái: đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong lớp - Trung thực: nghiêm túc chấp hành đúng yêu cầu trong học tập.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	và từ nhíp 11 - 19(nữ). -Ôn từ nhíp 1 – 19 của nam và từ nhíp 1 – 19 của nữ. Chạy ngắn: Trò chơi "Chạy đuổi"; Ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.		2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: nhận ra và điều chỉnh các động tác còn hạn chế khi được góp ý - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết phối hợp tập luyện nhóm để hoàn thành các nội dung trong tiết học - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết nhìn nhận những động tác khó để tìm ra cách tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Bài TD : - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhíp 1 – 10 (nam và nữ). Thực hiện được các động tác từ nhíp 11 đến 19 (nam và nữ). - Chạy ngắn: - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản ngồi mặt hướng chạy - xuất phát; Tư thế sẵn sàng- xuất phát, Tại chỗ đánh tay, Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau. Trò chơi “ Chạy đuổi”. - Chạy bền : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật chạy bền trên địa hình tự nhiên. Hiểu và nắm được hiện tượng chuột rút, cách khắc phục.		
6	- Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "chuột rút" và cách khắc phục.	6		-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
7	Bài TD: Ôn từ nhíp 1 – 19 bài TD của nam và nữ; Học mới từ nhíp 20 – 25 của nam và nữ -Ôn từ nhíp 1 - 25 Bài thể dục phát	7	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: luôn cố gắng phấn đấu trong tập luyện và học tập - Trách nhiệm: tự giác tích cực tập luyện TDTT - Trung thực: nhận xét tổ, nhóm trong tập luyện ngay thẳng, thật thà . 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung:	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	triển chung (nam, nữ riêng Chạy ngắn: Giới thiệu một số điều luật của nội dung chạy ngắn.		- Năng lực tự chủ và tự học: biết tìm tòi nhiều tài liệu có liên quan để phục vụ học tập - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết phối giữa ngôn ngữ và tài liệu để tập luyện hình thành động tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự sửa sai và hoàn thiện động tác đúng đẹp.		
8	Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh. Chạy bền: Giới thiệu hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.	8	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Chạy ngắn: - Hiểu và nắm được một số điều luật của chạy ngắn. Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, xuất phát cao chạy nhanh. - Bài TD : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD : Từ nhịp 1 – 29 (nữ), từ nhịp 1 – 19 (nam) và thực hiện được từ nhịp 20 – 25 (nam, nữ). - Chạy bền : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật chạy bền trên địa hình tự nhiên. Hiểu và nắm được hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
9	Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 25(nam), từ nhịp 1 - 25 (nữ); Học: từ nhịp 26 – 29 (nữ) và nhịp 26 – 36(nam) -Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ) Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; ngồi vai hướng chạy –	9	<i>* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây:</i> 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: luôn cố gắng phấn đấu vươn lên trong học tập - Trách nhiệm: tự giác tích cực tập luyện TDTT - Nhân ái: giúp đỡ bạn bè trong tập luyện . 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: chủ động tự tập luyện các động tác còn chưa đúng, thành tích chưa cao - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết phối giữa ngôn ngữ và tài liệu để tập luyện hình thành động tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự sửa sai và hoàn thiện động . 2.2 Năng lực thể chất: * <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 –	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát; .		25 (nam,nữ); Thực hiện được từ nhịp 26 – 29 (nữ) , 26 – 36 (nam). - Chạy ngắn : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát; ngồi vai hướng chạy - xuất phát; xuất phát cao - chạy nhanh (30m), kỹ thuật xuất phát thấp – chạy lao. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.		
10	Xuất phát cao chạy nhanh(cự li 40 - 60m); Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao (18 - 20m)., Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	10		-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
11	Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ); Học: từ nhịp 30 – 36 (nữ). -Ôn từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37 – 45 (nam). Chạy ngắn: Ôn một số bài tập hỗ trợ do GV chọn , trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao.	11	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: rèn luyện thêm nội dung đã học ở nhà - Trách nhiệm: tập luyện nghiêm túc đảm bảo an toàn. - Nhân ái: giúp đỡ bạn bè trong tổ nhóm tập luyện . 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn - Năng lực giao tiếp hợp tác: hiểu được nội dung và phương pháp tập luyện. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự sửa sai và hoàn thiện động . 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Chạy ngắn : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát; ngồi vai hướng chạy - xuất phát; xuất phát cao - chạy nhanh (30m), kỹ thuật xuất phát thấp – chạy lao và chạy giữa quãng. - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 29 (nữ),	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
12	Chạy ngắn: Ôn	12	từ nhịp 1- 36 (nam); Thực hiện được từ nhịp 30 – 36 (nữ), từ nhịp 37 –	-Sân Thể dục	

	Xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m). Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		45 (nam). - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	-Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
13	Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 45 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37 – 45 (nữ). -Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). Chạy ngắn: Một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, trò chơi "Lò cò tiếp sức" hoặc do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (60m);	13	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: rèn luyện thêm nội dung đã học ở nhà - Trách nhiệm: thể hiện tinh thần tập thể, đoàn kết, giúp đỡ bạn trong tập luyện - Trung thực: tập luyện đúng theo yêu cầu của gv . 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tự tìm tòi nghiên cứu các tài liệu phục vụ học tập. - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết kết hợp giữa ngôn ngữ và động tác mẫu của giáo viên để hình thành động tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi phân tích được các tình huống trong luyện tập, cuộc sống . 2.2 Năng lực thể chất:* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Biết quan sát động tác mẫu của giáo viên để tập luyện - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 36 (nữ), từ nhịp 1- 45 (nam). Học từ nhịp 37-45(nữ). - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, ngòi lưng hướng chạy - xuất phát; ngòi vai hướng chạy - xuất phát; xuất phát cao - chạy nhanh (30m), kỹ thuật xuất phát thấp – chạy lao và chạy giữa quãng. Thực hiện được kỹ thuật chạy về đích và đánh đích. Giới thiệu một số luật cơ bản trong chạy ngắn.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
14	Học: Chạy về đích và đánh đích. Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). Chạy bền: Chạy	14		-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	trên địa hình tự nhiên.		- Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.		
15	Bài TD: Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đập sau; Xuất phát thấp - chạy lao – Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn.	15	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhân ái: giúp đỡ bạn bè trong tập luyện TDTT - Trách nhiệm: tập luyện hoàn chỉnh bài thể dục chuẩn bị kiểm tra - Trung thực: tích cực, tự giác tập luyện TDTT 2. Năng lực 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết kết hợp nhận xét của gv và bạn bè để khắc phục những sai sót. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự sửa sai và tìm ra phương pháp tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Biết vệ sinh sân tập và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong tập luyện TDTT - Bài TD : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 45 (nữ), từ nhịp 1 - 45 (nam). - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng (50m); giai đoạn về đích (chạy về đích và đánh đích). Duy trì và nâng dần sức nhanh - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
16	Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	16	- Biết vệ sinh sân tập và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong tập luyện TDTT - Bài TD : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 45 (nữ), từ nhịp 1 - 45 (nam). - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng (50m); giai đoạn về đích (chạy về đích và đánh đích). Duy trì và nâng dần sức nhanh - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
17	Bài TD: Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng) Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát	17	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: siêng năng, tự giác tập luyện, hoàn chỉnh các động tác. - Trách nhiệm: thực hiện tốt yêu cầu nội dung đề ra - Trung thực: tự thực hiện kĩ thuật động tác chiếm lĩnh được trong quá	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m);		trình học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết kết hợp nhận xét của gv và bạn bè để khắc phục những sai sót.		
18	Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	18	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự sửa sai và tìm ra phương pháp tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 45 (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng (50m); giai đoạn về đích (chạy về đích và đánh đích). Duy trì và nâng dần sức nhanh. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
19	Bài TD: Kiểm tra giữa HK I Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m).	19	<i>* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây:</i> 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Ý thức tự giác, tích cực tập luyện hoạt động thể thao - Nhân ái: Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong lớp. - Chăm chỉ: Biết cố gắng vươn lên trong học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Sưu tầm tranh ảnh có, học liệu, video. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với tranh ảnh, kết hợp với bạn, tổ, nhóm thực hiện yêu cầu bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được các yêu cầu trong học tập, sáng tạo trong cách thức tập luyện, bài tập. 2.2 Năng lực thể chất: * <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 45 (nam, nữ riêng); đạt thành tích kiểm tra cao. - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác bỏ	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức kiểm tra theo nhóm từ 3 đến 5 học sinh	
20	Nhảy xa: Học phối hợp chạy đà 3	20		-Sân Thể dục ngoài	

	- 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn). Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		trợ kĩ thuật. Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m). Hiểu luật và thực hiện cơ bản đúng một số điểm cơ bản của luật điền kinh “chạy cự li ngắn”. - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
21	Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). Nhảy xa: Ôn Chạy đà 3 - 5 bước phối hợp giậm nhảy - trên không;	21	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Tự giác, tích cực tập luyện trong hoạt động thể thao - Nhân ái: Đoàn kết, gần gũi cùng nhau giúp đỡ bạn, tổ, nhóm. - Trung thực: Tôn trọng, nghiêm túc chấp hành đúng yêu cầu trong học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra và tự điều chỉnh các động tác còn hạn chế khi được bạn, tổ, nhóm góp ý. - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết phối hợp tập luyện cặp đôi, nhóm để hoàn thành nội dung trong tiết học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhìn nhận những động tác khó để tìm ra cách tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác bổ trợ kĩ thuật. Trò chơi phát triển sức nhanh. Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng- về đích (60m). - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lạng; Một số động tác bổ trợ kĩ thuật giậm nhảy, "bước bộ" trên không phối hợp chân	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
22	Một số động tác bổ trợ các giai đoạn chạy đà - giậm nhảy - "bước bộ"	22	- Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lạng; Một số động tác bổ trợ kĩ thuật giậm nhảy, "bước bộ" trên không phối hợp chân	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả	

	trên không (do GV chọn) .Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		và tay (do GV chọn). - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	lớp	
23	Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thử (do GV chọn). Nhảy xa: Ôn: - Chạy đà - giậm nhảy - trên không - tiếp đất bằng hai chân;	23	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhân ái: Tôn trọng, giúp đỡ bạn bè trong tập luyện TDDT. - Trách nhiệm: Biết tập luyện hoàn chỉnh nội dung chạy ngắn chuẩn bị kiểm tra. - Trung thực: Tích cực, tự giác tập luyện TDDT. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết kết hợp nhận xét của gv và bạn bè để khắc phục những sai sót. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự đánh giá bản thân, bạn bè và tìm ra giải pháp sửa sai để đi đến động tác đúng. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện:	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
24	-Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn). Chạy ngắn: (Kiểm tra thường xuyên)	24	- Biết vệ sinh sân tập, chuẩn bị csvc và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong kiểm tra, tập luyện TDDT. - Chạy ngắn: Đánh giá kết quả, ý thức học tập rèn luyện của học sinh giữa kỳ qua kết quả cho điểm Đạt hoặc chưa đạt;. - Nhảy xa: Biết cách và thực hiện cơ bản đúng động tác bổ trợ sức mạnh chân. Chạy đà- giậm nhảy – trên không -tiếp đất bằng hai chân;	-Sân Thể dục -Tổ chức kiểm tra mỗi lượt chạy 2 HS	
25	Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức	25	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tự luyện tập, rèn luyện thêm nội dung đã học	-Sân Thể dục ngoài trời	

	mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.		ở nhà. - Trách nhiệm: Tập luyện nghiêm túc đảm bảo an toàn. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn, trong tổ, nhóm tập luyện. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Sưu tầm tranh ảnh, học liệu, video. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Hiểu được nội dung và phương pháp tập luyện, biết trình bày và phản biện quan điểm đúng. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự sửa sai và hoàn thiện động tác.	-Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
26	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	26	2.2 Năng lực thể chất: * <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác bổ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: chuyền bóng cao tay bằng hai tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay nghiêng mình. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
27	Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa "kiểu ngồi".Nâng cao kỹ thuật và thành tích cho những em có tố chất về nhảy cao ;Trò chơi: do GV chọn	27	* <i>Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây:</i> 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Siêng năng, tự giác tập luyện, hoàn chỉnh các động tác. - Trách nhiệm: Biết vệ sinh sạch sẽ nơi học tập, thực hiện tốt yêu cầu nội dung đề ra. - Trung thực: Tích cực, tự giác tập luyện TDTT. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các động tác kỹ thuật phù hợp tập luyện, tự tìm hiểu sửa sai kỹ thuật. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phối giữa ngôn ngữ và học liệu, động tác với video để tập luyện hình thành động tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tổ chức luyện tập, tự sửa sai và hoàn thiện động tác.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
28	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy	28	2.2 Năng lực thể chất: * <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác bổ trợ	-Sân Thể dục	

	học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		sức mạnh chân, các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; trò chơi “ Bật cóc tiếp sức”. - Bóng chuyền: chuyền bóng cao tay bằng hai tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay nghiêng mình. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên, duy trì và nắn dần sức bền.	-Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
29	Nhảy xa: Một số động tác hỗ trợ , bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". Nâng cao kỹ thuật và thành tích cho những em có tố chất về nhảy cao TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	29	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Siêng năng, tự giác tập luyện, hoàn chỉnh các động tác. - Trách nhiệm: Thực hiện tốt yêu cầu nội dung GV đề ra. - Trung thực: Nghiêm túc tự thực hiện kĩ thuật động tác đã học trong quá trình học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết kết hợp nhận xét của gv và bạn bè để khắc phục những sai sót. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự sửa sai và tìm ra phương pháp tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất:	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
30	Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	30	* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình; thực hiện được phát bóng cao tay chính diện. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên, duy trì và nắn dần sức bền.	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
31	Nhảy xa: Một số động tác hỗ trợ, bài tập phát triển sức	31	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tham gia sinh hoạt các hoạt động thể dục	-Sân Thể dục ngoài trời	

	mạnh chân, tiếp tục hoàn thiện kỹ thuật nhảy xa. Nâng cao kỹ thuật và thành tích cho những em có tố chất về nhảy cao		trong cộng đồng, khu vui chơi, ở nhà. - Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần tập thể, đoàn kết, giúp đỡ bạn, tổ, nhóm trong tập luyện. - Trung thực: Tập luyện đúng theo yêu cầu của GV. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự tìm tòi nghiên cứu thêm học liệu, video liên quan hoàn thiện kỹ thuật. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Mạnh dạn trình bày và tự đánh giá bài học. Cùng nhau thảo luận để đi đến hình thành động tác đúng.	-Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
32	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	32	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua các hoạt động luyện tập, trò chơi, biết đặt câu hỏi, biết phối hợp trong tập luyện. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác bổ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: Hiểu, biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng Các bước di chuyển. Phối hợp kỹ thuật chuyền bóng thấp tay với chuyền bóng cao tay. - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình; thực hiện được phát bóng cao tay chính diện. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
33	TTTC: (Kiểm tra thường xuyên)	33	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhân ái: Tôn trọng, giúp đỡ bạn bè trong tập luyện TDTT. - Trách nhiệm: Tôn trọng, chấp hành tốt yêu cầu nội dung đề ra. - Trung thực: Luôn khách quan, đối xử công bằng trong quá trình học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung:	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức kiểm tra mỗi lượt 02 học sinh	
34	Nhảy xa: Ôn tập cuối học kì I	34	- Năng lực tự chủ và tự học: Tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết lắng nghe, tự đánh giá mức độ bản	-Sân Thể dục ngoài trời	

			thân, kết hợp nhận xét của GV và bạn bè để khắc phục những lỗi sai. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự sửa sai và tìm ra phương pháp, cách thức tập luyện phù hợp để hoàn thiện động tác. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt). - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi” chuẩn bị kiểm tra HKI.		
35	Ôn tập cuối HKI Nhảy xa	35	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhân ái: Tôn trọng, cùng bạn hoàn thành kết quả tập luyện TDDT - Trách nhiệm: Chấp hành nghiêm, thực hiện tốt yêu cầu nội dung GV đề ra. - Trung thực: Biết tôn trọng, tự thực hiện kỹ thuật động tác chiếm lĩnh được trong quá trình học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết kết hợp nhận xét của gv và bạn bè để khắc phục những sai sót. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự đánh giá khả năng của học sinh, tự sửa sai và tìm ra phương pháp tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Vệ sinh sân tập, chuẩn bị csvc và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong kiểm tra cuối kì I. - Nhảy xa: Cơ bản đúng 4 giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; đạt thành tích kiểm tra cao.	-Sân Thể dục -Tổ chức kiểm tra lần lượt từng học sinh	
36	Kiểm tra cuối HKI Nhảy xa	36	2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự điều chỉnh những sai sót và hình thành động tác đúng đẹp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết kết hợp nhận xét của gv và bạn bè để khắc phục những sai sót. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự đánh giá khả năng của học sinh, tự sửa sai và tìm ra phương pháp tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Vệ sinh sân tập, chuẩn bị csvc và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong kiểm tra cuối kì I. - Nhảy xa: Cơ bản đúng 4 giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; đạt thành tích kiểm tra cao.	-Sân Thể dục -Tổ chức kiểm tra lần lượt từng HS	

HỌC KỲ II (Từ tuần 19 đến tuần 35)

S T	Bài học (1)	Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức/	Gợi ý Hướng
--------	----------------	-------------	------------------------	---------------	----------------

T				địa điểm dạy học	thực hiện
37	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao (do GV chọn); giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân giậm nhảy vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy.	37S	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Thực hiện theo sự phân công của giáo viên, lớp trưởng. - Nhân ái: Đoàn kết giúp đỡ bạn bè trong lớp. - Trung thực: Tích cực tự giác trong học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự ghi nhớ vận động và tự hoàn thiện (nhảy cao, chạy bền), hình thành biểu tượng đt mới khi quan sát, tranh, làm mẫu, lắng nghe phân tích của gv (bóng chuyên). - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng thuật ngữ kết hợp tranh ảnh, gv làm mẫu để trình bày thông tin về động tác học mới (bóng chuyên), biết hợp tác trong nhóm để hình thành và hoàn thiện động tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên.	-Sân Thể dục ngoài trời	
38	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	38	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng động tác đá lăng trước – sau, đá lăng sang, đà một bước giậm nhảy - đá lăng, giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân giậm nhảy vào điểm giậm nhảy), giai đoạn giậm nhảy và phối hợp chạy đà – giậm nhảy. -Bóng chuyên: cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt). - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên; nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
39	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua" (do GV chọn); Chạy đà chính diện	39	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: -Trách nhiệm: Tự giác, tích cực khi khởi động, hồi tĩnh, trong tập luyện, hoạt động nhóm và trò chơi. - Nêu cao tinh thần trách nhiệm khi hoạt động nhóm/tổ, trình diễn. - Chăm chỉ: tích cực nắm bắt và tập luyện hoàn thiện đt.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	- giậm nhảy co chân qua xà. -Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua").		- Nhân ái: Đoàn kết, giúp đỡ bạn trong hoạt động chia nhóm/tổ tập luyện. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự ghi nhớ vận động và tự hoàn thiện đt (nhảy cao, chạy bền), hình thành biểu tượng đt mới khi quan sát, tranh, làm mẫu, lắng nghe phân tích của gv (bóng chuyền). - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng thuật ngữ, hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên, tập luyện để tiết kiệm thời gian.		
40	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	40	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ nhảy cao kiểu bước qua : đá lăng trước – sau, đá lăng sang, đà một bước giậm nhảy - đá lăng. Chạy đà chính diện – giậm nhảy co chân qua xà, giai đoạn trên không và tiếp đất. -Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt). - Chạy bền :Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
41	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần nhảy cao).	41	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhiệm vụ: Nghiêm túc thực hiện theo yêu cầu của chỉ huy. - Chăm chỉ: tích cực luyện tập để hoàn thiện đt. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh xây dựng thói quen thường xuyên tập luyện ngoại khóa với nội dung phù hợp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết nêu chính xác tên động tác và khẩu lệnh. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên, tập luyện để tiết kiệm thời gian.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

42	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	42	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà, giậm nhảy, trên không, tiếp đất) kỹ thuật nhảy xa kiểu “bước qua”. hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu “bước qua”. - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt). - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
43	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".	43	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1.Phẩm chất:- Nhiệm vụ: Tập trung chú ý quan sát, lắng nghe gv truyền tải kiến thức mới. - Chăm chỉ: Tích cực luyện tập để hoàn thiện động tác luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm hiểu thêm kiến thức đã học qua sách, internet... - Năng lực giao tiếp hợp tác: nắm bắt và trình bày được hiện tượng đau sóc và cách khắc phục xảy ra trong chạy bền. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên, tập luyện để tiết kiệm thời gian. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu “bước qua” - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt); thực hiện được bài tập phối hợp phát bóng và đỡ phát bóng. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
44	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	44	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu “bước qua” - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt); thực hiện được bài tập phối hợp phát bóng và đỡ phát bóng. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
45	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển	45	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1.Phẩm chất: - Trung thực: Tự giác xung phong thực hiện các động tác mẫu trước lớp.	-Sân Thể dục ngoài trời	

	thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".		- Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng, chủ động giúp đỡ khi thấy bạn tập gặp khó khăn trong tiếp thu và thực hành động tác. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: thành lập nhóm bạn thường xuyên luyện tập TDDT trong đó có rèn luyện nội dung liên quan của bài học.	-Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
46	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	46	- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sửa sai động tác cho bạn tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng cho bản thân kế hoạch luyện tập chạy bền khoa học sau khi được học và nắm vững các kiến thức liên quan đến chạy bền. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đứng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy xa kiểu "bước qua". -Bóng chuyền: Cơ bản đứng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt); thực hiện được bài tập phối hợp phát bóng và đỡ phát bóng, đầu tập. - Chạy bền: Cơ bản đứng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
47	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích.	47	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1.Phẩm chất: - Nhiệm vụ: Thực hiện đầy đủ các bước thả lỏng, hồi tĩnh theo yêu cầu của gv. - Nhân ái: Quan tâm chỉ ra những điểm yếu của bạn tập và cách khắc phục. - Trung thực: Thi đua trình diễn động tác đạt kết quả cao. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự sưu tầm thêm tranh, ảnh phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Phối hợp chuyển đổi đội hình tập luyện các nội dung nhanh nhẹn, kỹ thuật và nêu chính xác tên động tác, khẩu lệnh khi được ban cán sự lớp hoặc nhóm trưởng yêu cầu (nếu có). - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biệt lựa chọn nội dung rèn	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
48	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	48	- Năng lực giao tiếp hợp tác: Phối hợp chuyển đổi đội hình tập luyện các nội dung nhanh nhẹn, kỹ thuật và nêu chính xác tên động tác, khẩu lệnh khi được ban cán sự lớp hoặc nhóm trưởng yêu cầu (nếu có). - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biệt lựa chọn nội dung rèn	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức	

	Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		luyện thể chất ngoại khóa phù hợp với sức khỏe và năng lực của bản thân. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy xa kiểu “bước qua” và nâng cao thành tích. -Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt); thực hiện được bài tập phối hợp phát bóng và đỡ phát bóng, đấu tập. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	theo nhóm và cả lớp	
49	Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích.	49	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1.Phẩm chất: -Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ lượng vận động của bài học. - Chăm chỉ: Tích cực luyện tập để hoàn thiện dt. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự sưu tầm thêm tranh, ảnh phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Phối hợp chuyển đổi đội hình tập luyện các nội dung nhanh nhẹn, kỷ luật và nêu chính xác tên động tác, khẩu lệnh khi được ban cán sự lớp hoặc nhóm trưởng yêu cầu (nếu có). - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biệt lựa chọn nội dung rèn luyện thể chất ngoại khóa phù hợp với sức khỏe và năng lực của bản thân. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng đúng hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao và nâng cao thành tích. -Bóng chuyền: Cơ bản đúng bài tập phối hợp phát bóng và đỡ phát bóng, đấu tập. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
50	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	50	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1.Phẩm chất: -Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ lượng vận động của bài học. - Chăm chỉ: Tích cực luyện tập để hoàn thiện dt. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tự sưu tầm thêm tranh, ảnh phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Phối hợp chuyển đổi đội hình tập luyện các nội dung nhanh nhẹn, kỷ luật và nêu chính xác tên động tác, khẩu lệnh khi được ban cán sự lớp hoặc nhóm trưởng yêu cầu (nếu có). - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biệt lựa chọn nội dung rèn luyện thể chất ngoại khóa phù hợp với sức khỏe và năng lực của bản thân. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng đúng hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao và nâng cao thành tích. -Bóng chuyền: Cơ bản đúng bài tập phối hợp phát bóng và đỡ phát bóng, đấu tập. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
51	Kiểm tra giữa	51	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1.Phẩm chất: -Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ lượng vận động của bài học.	-Sân Thể	

	HK II TTTC: Bóng chuyên		thành, phát triển các năng lực sau đây: 1 Phẩm chất: - Chăm chỉ: Tự giác, tích cực khi khởi động, hồi tĩnh, trong tập luyện đt, hoạt động nhóm. - Trách nhiệm: nêu cao tinh thần trách nhiệm khi hoạt động nhóm/tổ, cá nhân, trình diễn. - Nhân ái: Đoàn kết, giúp đỡ bạn trong hoạt động chia nhóm/tổ tập luyện.	dục ngoài trời -Tổ chức kiểm tra mỗi lượt 02 học sinh	
52	Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	52	2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự ghi nhớ vận động và tự hoàn thiện, nâng cao thành tích (nhảy cao, chạy bền), hình thành biểu tượng đt mới khi quan sát, tranh, làm mẫu, lắng nghe phân tích của gv (bóng chuyên). - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng thuật ngữ kết hợp tranh ảnh, gv làm mẫu để trình bày thông tin về động tác học mới (bóng chuyên), biết hợp tác trong nhóm để hình thành và hoàn thiện động tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên, tập luyện để tiết kiệm thời gian. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực, luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - Bóng chuyên: Cơ bản đúng kỹ thuật phát bóng thấp tay nghiêng mình, phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt); đạt thành tích kiểm tra cao. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
53	Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành	53	* Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng các phẩm chất cho học sinh sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Thực hiện theo sự phân công của giáo viên, lớp trưởng. - Nhân ái: Đoàn kết giúp đỡ bạn bè trong lớp. - Trung thực: Tích cực tự giác trong học tập. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung:	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	tích. Đá cầu: Tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân, tăng cầu bằng má trong bàn chân		- Năng lực tự chủ và tự học: Biết quan sát lắng nghe và nắm được kỹ thuật phần (bóng chuyền, đá cầu). - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân công, hợp tác tổ, nhóm để thực hiện các yêu cầu của giáo viên. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên.		
54	Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	54	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực, luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - Đá cầu: Cơ bản đúng tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân, tăng cầu bằng má trong bàn chân, chuyền cầu bằng mu bàn chân. - Chạy bền: Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
55	Nhảy cao: Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. Đá cầu: Tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân, tăng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyền cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.	55	* Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng các phẩm chất cho học sinh sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhiệm vụ: Nghiêm túc thực hiện theo yêu cầu của chỉ huy. - Chăm chỉ: Tích cực luyện tập để hoàn thiện động tác. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: HS xây dựng thói quen thường xuyên tập luyện ngoại khóa với nội dung phù hợp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết nêu chính xác tên động tác. - Biết sử dụng thuật ngữ, hoạt động nhóm, chủ động phối hợp linh hoạt trong chia nhóm tập luyện để tiết kiệm thời gian.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
56	Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	56	- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nhìn ra những động tác khó, còn hạn chế để tìm ra cách tập luyện phù hợp. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Cơ bản đúng một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực; hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua"; nâng dần thành tích.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

			- Đá cầu: Cơ bản đứng di chuyển bước đơn ra trước chéo phải, chéo trái, tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, đỡ cầu bằng ngực, đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; phát cầu chính diện bằng mu bàn chân; Thực hiện được di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéo trái). - Chạy bền: Cơ bản đứng trò chơi “Đi vệt tiếp sức”		
57	Đá cầu: + Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân + Ôn Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéo trái).	57	* Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng các phẩm chất cho học sinh sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhiệm vụ: Tập trung chú ý quan sát, lắng nghe giáo viên truyền tải kiến thức mới. - Chăm chỉ: Tích cực luyện tập để hoàn thiện động tác. Luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. 2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm hiểu thêm kiến thức đã học qua sách, internet... - Năng lực giao tiếp hợp tác: nắm bắt và trình bày được hiện tượng đau sóc và cách khắc phục xảy ra trong chạy bền. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lắng nghe và thực hiện dưới hướng dẫn giáo viên, hoàn thành tốt phần kiểm tra. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Đá cầu: Biết được tên một số điều luật trong đá cầu; cơ bản đứng phát cầu chính diện bằng mu bàn chân, di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéo trái). - Chạy bền: Cơ bản đứng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
58	+ Học: Một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	58	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Đá cầu: Biết được tên một số điều luật trong đá cầu; cơ bản đứng phát cầu chính diện bằng mu bàn chân, di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéo trái). - Chạy bền: Cơ bản đứng chạy bền trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
59	Đá cầu: + Ôn Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéo trái). + Học: Một số	59	* Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng các phẩm chất cho học sinh sau đây: 1. Phẩm chất: - Nhiệm vụ: Tự giác xung phong thực hiện các động tác mẫu trước lớp. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng. - Trung thực: Tích cực tự giác trong học tập, kiểm tra.	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	

	chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.		2. Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: thành lập nhóm bạn thường xuyên luyện tập TDDT trong đó có rèn luyện nội dung liên quan của bài học. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sửa sai động tác cho bạn tập. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Đá cầu: Cơ bản đứng đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; thực hiện tương đối đúng di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái); thực hiện được một số chiến thuật thi đấu đơn và đôi. - Chạy bền: Cơ bản đứng chạy bền trên địa hình tự nhiên; đạt thành tích kiểm tra cao.		
60	Chạy bền: (Kiểm tra thường xuyên)	60		-Sân Thể dục -Tổ chức kiểm tra theo nhóm từ 3 -5 HS	
61	Đá cầu: Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp, thi đấu đơn hoặc kiểm tra thử do GV chọn. + Ôn Phát cầu chính diện bằng mu bàn chân; Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; đỡ cầu bằng ngực hoặc do GV chọn; Một số bài tập phối hợp ...	61	* Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng các phẩm chất cho học sinh sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Thực hiện theo sự phân công của giáo viên, lớp trưởng. - Nhân ái: Đoàn kết giúp đỡ bạn bè trong lớp. - Trung thực: Tích cực tự giác trong học tập, kiểm tra. 2. Năng lực: bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau đây. 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Biết quan sát lắng nghe và nhận xét. - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết phân công, hợp tác tổ, nhóm để thực hiện các yêu cầu của giáo viên. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Đá cầu: Cơ bản đứng đá cầu chính diện bằng mu bàn chân, phát cầu chính diện bằng mu bàn chân; thực hiện được một số chiến thuật thi đấu đơn và đôi; đạt thành tích kiểm tra cao.	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và cả lớp	
62	Đá cầu: (Kiểm tra thường xuyên) (Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân,	62		-Sân Thể dục -Tổ chức kiểm tra mỗi lượt	

	Phát cầu chính diện hoặc đỡ cầu bằng ngực do GV chọn).			02 HS	
63	Nhảy cao: Ôn tập cuối học kì II	63	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trung thực: Tích cực trong khởi động, trong luyện tập, trong hoạt động tập thể. Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả tốt trong luyện tập. - Nhân ái: Biết yêu thương bạn bè trong lớp, sẵn lòng giúp đỡ bạn bè trong học tập. - Chăm chỉ: Nhiệt tình trong học tập, tập luyện. 2. Năng lực: 2.1. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự ghi nhớ vận động và tự hoàn thiện, nâng cao thành tích nhảy cao kiểu bước qua. Quan sát, tranh, làm mẫu, lắng nghe phân tích của gv. Tự tìm hiểu, sưu tầm thêm về kiến thức đã học qua sách, internet... - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng thuật ngữ kết hợp tranh ảnh, gv làm mẫu để trình bày thông tin về động tác học mới, biết hợp tác trong nhóm để hình thành và hoàn thiện động tác. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Nhảy cao: Thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu "bước qua" và nâng cao thành tích.	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	
64	Nhảy cao: Ôn tập cuối học kì II	64		-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	
65	Nhảy cao: Kiểm tra cuối kì II	65	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Về phẩm chất: - Chăm chỉ: Luôn cố gắng tập luyện để hoàn thiện kiến thức - Trách nhiệm: Tự giác tích cực tập luyện TDTT - Nhân ái: Giúp đỡ bạn bè trong tập luyện . - Trung thực: Nhận xét tổ, nhóm trong tập luyện ngay thẳng, thật thà . 2. Năng lực: 2.1. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: tự tìm ra các phương pháp tập luyện phù	-Sân Thể dục ngoài trời -Tổ chức kiểm tra lần lượt.	
66	Nhảy cao: Kiểm tra cuối kì II	66		-Sân Thể dục -Tổ chức	

			hợp. - Năng lực giao tiếp hợp tác: biết nhìn nhận và chỉnh sửa hoàn thiện động tác thông qua góp ý của bạn bè, giáo viên. 2.2 Năng lực đặc thù: - Nhảy cao: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng nhảy cao kiểu bước qua; đạt thành tích kiểm tra cao.	kiểm tra lần lượt.	
67	Kiểm tra thể lực Căn cứ Quyết định số 53/20008/QĐ-BGD-ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD-ĐT ban hành qui định về việc: Đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên; + <i>Nằm ngửa gập bụng</i>	67	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Tự giác hoàn thành các bài tập, giữ gìn vệ sinh chung. - Trung thực: Không gian lận trong quá trình thực hiện kiểm tra. - Nhân ái: Giúp đỡ bạn bè trong tập luyện. 2.Năng lực: 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học nhằm thực hiện theo yêu cầu của gv . - Năng lực giao tiếp hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của bản thân để thực hiện đúng yêu cầu gv đề ra. 2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện:	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	
68	+ <i>Xuất phát cao chạy 30m</i>	68	- Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bật xa tại chỗ, chạy 30m; đạt thành tích kiểm tra cao.	-Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	
69	Kiểm tra thể lực Căn cứ Quyết định số 53/20008/QĐ-BGD-ĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD-ĐT ban hành qui định về việc: Đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên;	69	* Bài học góp phần bồi dưỡng các phẩm chất khơi dậy ở học sinh và hình thành, phát triển các năng lực sau đây: 1. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Tự giác hoàn thành các bài tập, giữ gìn vệ sinh chung. - Trung thực: không gian lận trong quá trình kiểm tra . - Nhân ái: Giúp đỡ bạn bè trong tập luyện 2. Năng lực: bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau đây. 2.1 Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học: Vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học nhằm thực hiện theo yêu cầu của gv .	-Sân Thể dục -Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	

	+ <i>Bật xa tại chỗ</i>		- Năng lực giao tiếp hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của bản thân để thực hiện đúng yêu cầu gv đề ra.		
70	+ <i>Chạy tùy sức 5 phút</i>	70	2.2 Năng lực thể chất: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Cơ bản đúng nằm ngửa gập bụng, chạy tùy sức 5 phút; đạt thành tích kiểm tra cao.	-Tổ chức theo nhóm và lần lượt.	

1.5.MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6:

TT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ.	3	1. Về kiến thức - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch để không ngừng phát huy và nâng cao các trị truyền thống tốt đẹp 3. Về phẩm chất : <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ. <i>Nhân ái:</i> Trân trọng những giá trị tốt đẹp mà ông bà, bố mẹ, các thế hệ đi trước đã xây dựng. <i>Trách nhiệm:</i> Có có ý thức tìm hiểu, tham gia các hoạt động của gia đình dòng họ, quan tâm đến các công việc của gia đình.
2	Bài 2. Yêu thương con người.	3	1. Về kiến thức: - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình. yêu thương của người khác. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.

			2. Về năng lực: <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần vào việc lan tỏa các giá trị về tình yêu thương con người.. 3. Về phẩm chất: <i>Yêu nước:</i> Có ý thức tìm hiểu các giá trị, phẩm chất của yêu thương con người của người Việt Nam <i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; <i>Trách nhiệm:</i> có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để phát huy truyền thống yêu thương con người
3	Bài 4. Tôn trọng sự thật	3	1. Về kiến thức - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Tự giác thực hiện một cách đúng đắn những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện 3. Về phẩm chất <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân <i>Trách nhiệm:</i> Thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tiếp tay cho kẻ xấu...

4	Bài 3. Siêng năng kiên trì.	2	1. Về kiến thức: - Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. 2. Về năng lực: <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được vai trò của việc siêng năng, kiên trì, tích cực học tập, rèn luyện để đáp ứng các nhu cầu của bản <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. 3. Về phẩm chất: <i>Chăm chỉ:</i> Kiên trì, cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân. <i>Trách nhiệm:</i> Tích cực tham gia các hoạt động tập thể,
5	Bài 5. Tự lập	2	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có kiến thức cơ bản để tự nhận thức, tự quản lí, tự bảo vệ bản thân <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao giá trị bản thân, đạt những mục tiêu cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Tự nhận biết được sở thích, điểm mạnh, điểm

			yếu, của bản thân, lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện của bản thân mình <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại. 3. Về phẩm chất <i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức.
6	Bài 6. Tự nhận thức bản thân.	3	1. Về kiến thức - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân, xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống; <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, biết điều chỉnh hành vi của bản thân mình để phù hợp với mối quan hệ với các thành viên trong xã hội. 3. Về phẩm chất <i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. <i>Trách nhiệm:</i> Có thói quen nhìn nhận đánh giá bản thân mình, có ý thức tu dưỡng và rèn luyện.

7	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	4	1. Kiến thức - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người và thiên nhiên. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người và thiên nhiên. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người và thiên nhiên để đảm bảo an toàn. (Tích hợp phòng tránh BM& vật nổ) 2. Năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những kỹ năng sống cơ bản, phù hợp với lứa tuổi. <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản như để thích ứng, điều chỉnh và hòa nhập với cuộc sống. <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày. 3. Phẩm chất <i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ con người, phản đối những hành vi xâm hại con người và thiên nhiên.
8	Bài 8. Tiết kiệm.	3	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...). - Hiểu vì sao phải tiết kiệm. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.

			- Phê phán những biểu hiện lãng phí. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lý tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh, tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước, bước đầu biết quản lý tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lý. <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, thực hiện được việc quản lý và chi tiêu tiền hợp lý theo kế hoạch đã đề ra. <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống, không đua đòi ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, hiểu được vai trò của tiết kiệm <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Lập được kế hoạch chi tiêu hợp lý của bản thân, từng bước hiểu và coi trọng tiền bạc một cách hợp lý, biết cách quản lý tiền bạc của bản thân một cách phù hợp. 3. Về phẩm chất <i>Chăm chỉ:</i> Có ý thức tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân. <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tiết kiệm của công, trân trọng những giá trị vật chất do mình và mọi người tạo ra. <i>Trách nhiệm:</i> Có thói quen chi tiêu và sử dụng hợp lý tiết kiệm tiền bạc và của cải vật chất của mình và mọi người.
9	Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	2	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những khái niệm pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực hành

			vi đó. <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Xác định được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam. Có ý thức tìm hiểu pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan pháp luật, kỹ năng sống. Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề thường gặp liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Hiểu biết về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân q, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng. <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Phân tích được tình huống liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân giải quyết được một cách phù hợp các huống trong đời sống. 3. Về phẩm chất <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tôn trọng các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. <i>Nhân ái:</i> tôn trọng các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người khác, không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực. <i>Trung thực:</i> Tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người, khách quan, công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm của công; đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.
10	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	2	1. Về kiến thức - Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được quy định của pháp luật phổ thông, về quyền và nghĩa vụ của công dân và ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. Tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của người khác.

			<i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Có kế hoạch để thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, vào những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. <i>Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:</i> Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về pháp luật; nhận biết được một số sự kiện, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. 3. Về phẩm chất <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt. <i>Nhân ái:</i> Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của mọi người, cùng nhau thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân nhằm xây dựng các quan hệ tốt đẹp và lành mạnh. <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử; không xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ công dân của người khác.
11	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em.	2	1. Về kiến thức - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. 2. Về năng lực <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình 3. Về phẩm chất <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em. <i>Trung thực:</i> Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.

12	Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em.	2	1. Về kiến thức. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. 2. Về năng lực Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được các quyền trẻ em, tích cực tham gia thực hiện quyền trẻ em của bản thân thành những việc làm phù hợp lứa tuổi. Năng lực phát triển bản thân: Biết vận dụng các quyền trẻ em để thực hiện các việc làm của bản thân một cách phù hợp để hoàn thiện bản thân mình. Năng lực tư duy: phê phán hành vi vi phạm quyền trẻ em 3. Về phẩm chất Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện các quyền trẻ em cơ bản của bản thân, tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt quyền của trẻ em. Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều hay, lẽ phải công bằng trong nhận thức, ứng xử.
----	--	---	---

1.6.HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:

1.6.1.KHỐI 6:

I. HĐTN 6

1. Phân phối chương trình

Cả năm : 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết

HKI: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết; Học kỳ 2: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết.

HỌC KÌ I

Tuần	Chủ đề	Tiết theo	Bài học	Yêu cầu cần đạt
------	--------	-----------	---------	-----------------

	(1)	KHGD (2)	(3)	(4)
1	Chủ đề 1: Em với nhà trường	1	SH dưới cờ: Lễ Khai giảng năm học.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng. - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.
		2	HĐGDTCD: Lớp học mới của em	- Kể được tên các bạn trong lớp, trong tổ, và tên các thầy cô giáo dạy lớp mình. -Nêu được những việc nên làm và những việc không nên làm với bạn bè, thầy cô để có giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. - Biết cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè và thầy cô. - Rèn luyện kĩ năng thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng thầy cô, kĩ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực , trình bày suy nghĩ, ý tưởng , sự tự tin, thiện chí, phẩm chất nhân ái .
		3	SH lớp: Xây dựng nội quy lớp học.	- HS nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để thiết lập quan hệ bạn bè thân thiện kính trọng thầy cô - Thảo luận để xây dựng được nội qui lớp học - Phát triển phẩm chất trách nhiệm.
2	Chủ đề 1: Em với nhà trường	4	SH dưới cờ: Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS:</i> - Nêu được truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy

				truyền thống nhà trường. - Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phát triển phẩm chất trách nhiệm.
		5	HĐGDTCD: Truyền thống trường em	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường. - Chủ động tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.
		6	SH lớp: Giới thiệu về truyền thống nhà trường	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nêu được truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường. - Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm.
3	Chủ đề 1: Em với nhà trường	7	SH dưới cờ: Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, chọn lựa được các tiết học có thể đăng ký để cả lớp cùng thực hiện. - Rèn kĩ năng hợp tác trong công việc, tổ chức hoạt động. Phát triển phẩm chất trách nhiệm, trung thực.
		8	HĐGDTCD: Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Kể được những khó khăn của bản thân trong môi trường học tập mới. - Nêu được những việc đã làm và nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện trong

				môi trường học tập mới. - Rèn kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng....
		9	SH lớp: Xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp.	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, tự giác phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân phù hợp với yêu cầu thi đua của lớp. - Rèn kỹ năng tự học, phối hợp trong công việc, tổ chức hoạt động. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
4	Chủ đề 1: Em với nhà trường	10	SH dưới cờ: Diễn đàn “Phòng chống bạo lực học đường”	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường; - Thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường; - Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện; - Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		11	HĐGDTCD: Em và các bạn	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nhận thức được tình bạn là một khía cạnh quan trọng đối với tuổi THCS nên cần phải gìn giữ. - Nhận diện, xác định được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong tình bạn một cách tích cực, mang tính xây dựng.

				- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng thể hiện sự thiện chí trong tình bạn .
		12	SH lớp: Xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện. Đánh giá chủ đề 1	- Xây dựng được quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện; - Nêu được những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thân thiện. - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
5	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	13	SH dưới cờ: Diễn đàn “Chăm ngoan học giỏi”	- Biết được sự cần thiết phải chăm ngoan học giỏi và rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan học giỏi là cách để phát triển bản thân. - Chia sẻ được các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan học giỏi. - Có động lực thực hiện các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan học giỏi. Rèn kỹ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, sự tự tin, đồng thời góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.
		14	HĐGDTCD: Em đã lớp hơn	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nhận diện được những thay đổi về thể chất và tinh thần của bản thân. - Nhận biết được những tha đổi tích cực của bản thân và những điều bản thân cần khắc phục, thay đổi tích cực. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng...góp phần hình thành năng lực tự chủ giao tiếp, hợp tác...và các phẩm chất trung thực,

				trách nhiệm..
		15	SH lớp: Lập kế hoạch tổ chức và điều hành diễn đàn “Em đã lớn hơn”.	- Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác. - Viết được bài giới thiệu về các biểu hiện phát triển của bản thân để có thể tham gia diễn đàn “Em đã lớn hơn” của lớp. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm với bản thân.
6	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	16	SH dưới cờ: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	- Học tập tấm gương đạo đức của Bác Hồ, điều chỉnh bản thân để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt. - Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; - Phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.
		17	HĐGDTCD: Đức tính đặc trưng của em	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Nhận diện được đức tính đặc trưng của bản thân. - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. - Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết. - Rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch, phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
		18	SH lớp: Tổ chức trò chơi “Đoán xem người đó là ai”. Đức tính đặc trưng của bạn, của tôi.	- Biết được đức tính đặc trưng của các bạn trong lớp để có thể đoán đúng được tên bạn. - Mạnh dạn, tự tin chia sẻ đức tính đặc trưng của mình - Phát triển phẩm chất trung thực.
7	Chủ đề 2:	19	SH dưới cờ: Chúng ta cùng	- Nhận thức được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản

	Khám phá bản thân		tài giỏi	thân. - Mạnh dạn, tự tin thể hiện khả năng của mình và biết học hỏi bạn bè. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		20	HĐGDTCĐ: Sở thích và khả năng của em	<i>Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:</i> - Phát hiện và nêu được sở thích của bản thân, tự tin thể hiện sở thích của mình. - Phát hiện và nêu được khả năng của bản thân, tự tin thể hiện khả năng của mình. - Tiếp tục rèn luyện, phát triển khả năng và sở thích của bản thân. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, sự tự tin, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng ..góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác và có phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
		21	SH lớp: Tổ chức những hoạt động thể hiện sở thích lành mạnh, phát huy khả năng của bản thân.	- Chia sẻ được sản phẩm làm theo nhóm cùng sở thích, khả năng. - Chia sẻ được việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân.
8	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	22	SH dưới cờ: Diễn đàn: Tình bạn	- Biết đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng bạn bè; - Biết giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn; - Phát triển phẩm chất chăm chỉ.

		23	HĐGDTCD: Những giá trị của bản thân	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: -Nêu được thế nào là giá trị của một con người. -Phát hiện được những giá trị của bản thân. - Biết giữ gìn và phát huy được những giá trị của bản thân. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng hợp tác, phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
		24	SH lớp: Giao lưu chia sẻ “Giá trị của tôi, giá trị của bạn”. Đánh giá chủ đề 2	- Chia sẻ được ý kiến chân thực về những giá trị đã thực sự chi phối hành động, hành vi của bản thân; - Bày tỏ thái độ tôn trọng những giá trị chung và giá trị riêng của từng người. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái.
9	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	25	SH dưới cờ: Giao lưu “Khỏe và đẹp”.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận thức được sự cần thiết phải rèn luyện thân thể để trở nên khỏe và đẹp, thể hiện sự quý trọng bản thân. - Biết cách rèn luyện để trở nên khỏe và đẹp. - Tự tin thể hiện vẻ đẹp của mình qua biểu diễn trang phục; Tích cực tham gia các trò chơi rèn luyện thể lực. - Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.
		26	HĐGDCĐ: Tự chăm sóc bản thân	- Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài; - Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân;

				- Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng hợp tác; - Góp phần phát triển các phẩm chất chung như: trung thực, trách nhiệm,...
		27	SH lớp: - Chia sẻ về những điều em học được về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài, sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của bản thân; - Tập dân vũ để tham gia biểu diễn trong tiết sinh hoạt dưới cờ tuần sau.	- Nêu được những việc đã làm để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài và chia sẻ với bạn trong lớp. - Nêu được cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi và chia sẻ với bạn trong lớp. - Nêu được những việc cần làm để chăm sóc sức khỏe tinh thần và cách chăm sóc sức khỏe tinh thần phù hợp với lứa tuổi. - Rèn luyện kỹ năng dân vũ tập thể.
10	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	28	SH dưới cờ: Rèn luyện sức khỏe học đường	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nêu được tầm quan trọng của việc rèn luyện sức khỏe học đường. - Xác định được mục tiêu rèn luyện sức khỏe dưới những hình thức khác nhau. - Tích cực tham gia các hình thức thể dục, thể thao được nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khỏe ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lý. - Rèn kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khỏe trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân.
		29	HĐGDTCD: Kiểm tra định kì giữa học kì I.	

		30	SH lớp: Chia sẻ về kế hoạch chăm sóc bản thân đã xây dựng: Những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.	- Trình bày được kế hoạch chăm sóc bản thân và những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.
11	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	31	SH dưới cờ: Tham gia giao thông an toàn.	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Có những hiểu biết cơ bản về an toàn khi tham gia giao thông. - Tuân thủ pháp luật giao thông để tự bảo vệ bản thân khi tham gia giao thông. - Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, hợp tác, làm việc nhóm. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.
		32	HĐGDTCD: Ứng phó với thiên tai	- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; - Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề. thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		33	SH lớp: Tự bảo vệ bản thân với một số tình huống thiên tai cụ thể	- Nêu được tên một số loại thiên tai đã xảy ra ở nước ta và thế giới. - Nêu được dấu hiệu đặc trưng của một số loại thiên tai phổ biến. - Xác định được những việc cần làm để tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm.
12	Chủ đề 3: Trách nhiệm	34	SH dưới cờ: Toạ đàm về cách ứng phó với các tình	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận diện được các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống, trong

	với bản thân		huống nguy hiểm.	thiên tai để tìm cách ứng phó. - Biết giải quyết các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống. - Rèn luyện kỹ năng quan sát, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, biết tìm sự giúp đỡ; - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động. - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		35	HĐGDTCD: Ứng phó với thiên tai (TT)	- Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với một số tình huống thiên tai cụ thể, phổ biến; - Rèn kỹ năng lắng nghe, hợp tác.
		36	SH lớp: Đảm bảo an toàn trong một số tình huống nguy hiểm và thiên tai	- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với thiên tai vào hoạt động thực tiễn ở nhà trường, gia đình, địa phương; - Rèn luyện kỹ năng chủ động, sẵn sàng ứng phó với thiên tai trong mọi tình huống.
13	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	37	SH dưới cờ: Diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên”.	- Nhận thức được trách nhiệm và yêu cầu của Đội viên. - Có ý thức rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc. - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động, đánh giá. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. - Mạnh dạn, tự tin trong công việc và hình thành những thói quen tốt.
		38	HĐGDTCD: Góc học tập của em	- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp; - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp

				tác, tính ngăn nắp, gọn gàng, phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		39	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên”; Những việc em đã làm và cảm nhận của em khi sắp xếp góc học tập gọn gàng ngăn nắp.	- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hùng biện trước đám đông; Có ý thức rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội. - Rèn thói quen sắp xếp góc học tập gọn gàng ngăn nắp. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
14	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	40	SH dưới cờ: Giao lưu “Vẻ đẹp đội viên”.	- Nhận thức được trách nhiệm và yêu cầu của người Đội viên; - Có ý thức rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức đội, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		41	HĐGDTCD: Sắp xếp nơi ở của em	- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		42	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã làm, những thói quen chưa tốt đã thay đổi để nơi ở của em gọn gàng ngăn nắp; Tham gia sinh hoạt văn nghệ	- Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để tranh biện về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; - Rèn luyện kỹ năng lập luận, bảo vệ ý kiến của bản thân. - Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

			trong lớp.	
15	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	43	SH dưới cờ: Giao tiếp trên mạng xã hội.	- Hiểu được tính chất hai mặt của mạng xã hội; - Biết cách ứng xử văn hoá trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội; - Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.
		44	HĐGDTCD: Giao tiếp phù hợp	- Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp; - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp; - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		45	SH lớp: Chia sẻ về những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội; Những điều em thể hiện trong giao tiếp để khích lệ người khác tự tin và tránh làm người khác tổn thương; Những cách giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp còn tồn tại trên lớp.	- Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm chia sẻ về những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội; - Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng; - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.
16	Chủ đề 4 Rèn luyện bản thân	46	SH dưới cờ: Diễn đàn “Người tiêu dùng thông minh”.	- Hiểu được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính trong cuộc sống; - Xác định được những khoản chi tiêu cần thiết khi số tiền của mình hạn chế;

				- Phát triển năng lực tự chủ, rèn thói quen tiết kiệm, rèn kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.
		47	HĐGDTCD: Chi tiêu hợp lý	- Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. - Biết cách chi tiêu tiết kiệm. - Rèn luyện kỹ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm; góp phần phát triển năng lực tự chủ; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái,...
		48	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã thực hiện sử dụng tiền hợp lý và thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm em đã thay đổi; Chuẩn bị tham gia triển lãm tranh ảnh, chủ đề “Yêu thương và chia sẻ”.	- Kể được việc sử dụng tiền hợp lý và những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân; - Tích cực tham gia chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh với chủ đề “Yêu thương và chia sẻ” - Phát triển phẩm chất: Trách nhiệm, nhân ái.
17	Chủ đề 5: Em với gia đình	49	SH dưới cờ: Yêu thương và chia sẻ.	- Biết được ý nghĩa sự yêu thương và chia sẻ của những người thân trong gia đình. - Thể hiện được sự yêu thương và chia sẻ đối với những người thân trong gia đình. - Rèn sự tự tin khi diễn đạt suy nghĩ, trình bày ý tưởng trước đông người; rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		50	HĐGDTCD: Kiểm tra học kì I	
		51	SH lớp:	- Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động

			Tình cảm gia đình	viên, chăm sóc người thân trong gia đình; - Chủ động tự giác động viên chăm sóc người thân trong gia đình - Thể hiện trách nhiệm tích cực tham gia thảo luận hợp tác thực hiện nhiệm vụ
18	Chủ đề 5: Em với gia đình	52	SH dưới cờ: Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình.	-Phân tích được nguyên nhân các vấn đề xảy ra trong gia đình - Biết cách ứng phó, giải quyết các vấn đề nảy sinh - Rèn kỹ năng tổ chức thiết kế hoạt động, tự đánh giá phẩm chất trách nhiệm, nhân ái
		53	HĐGDTCD Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình	- Nhận diện được hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, động viên, chăm sóc người thân trong gia đình - Xác định và thực hiện được những lời nói, hành động để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình - Đưa ra được lời khuyên cho các bạn về hành động và lời nói thể hiện sự động viên chăm sóc người thân - Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng biểu lộ cảm xúc
		54	SH lớp: Kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình.	-Nêu được những điều đã biết tiếp thu học hỏi được về kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình - Chủ động tự tin khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình - Thể hiện trách nhiệm tích cực tham gia thảo luận hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

HỌC KÌ II

Tuần	Chủ đề	Tiết theo	Bài học	Yêu cầu cần đạt
------	--------	-----------	---------	-----------------

	(1)	KHGD (2)	(3)	(4)
19	Chủ đề 5: Em với gia đình	55	SH dưới cờ: Hội chợ quê.	- Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước qua các món ăn truyền thống, các trò chơi dân gian, các bài hát về quê hương,... - Rèn kĩ năng tự tin, tự chủ, năng lực giao tiếp, hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất yêu quê hương, đất nước, chăm chỉ, trung thực.
		56	HĐGDTCD: Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình	- Nhận diện, phân tích được nguyên nhân xảy ra các vấn đề trong gia đình - Biết cách ứng phó, giải quyết phù hợp các vấn đề nảy sinh trong gia đình - Biết được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình và biết cách giải quyết vấn đề khéo léo, hợp lí - Biết việc gì nên làm và không nên làm khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình - Rèn kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng làm chủ cảm xúc, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng giải quyết các vấn đề nảy sinh
		57	SH lớp: Chia sẻ về những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm; những việc nhà bản thân ngại làm.	- Nêu được những việc nhà phù hợp với khả năng bản thân đã chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình
20	Chủ đề 5: Em với gia đình	58	SH dưới cờ: Khéo tay - Hay làm.	- Thể hiện sự khéo tay qua các công việc trong gia đình như: nấu ăn, trang trí nhà cửa..;

	đình			- Thực hiện được một số việc trong gia đình bằng đôi bàn tay khéo léo; - Có ý thức làm các công việc trong gia đình; biết quan tâm đến mọi người, mọi việc trong gia đình; biết quý trọng những sản phẩm do mình làm ra - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
		59	HĐGDCĐ: Em làm việc nhà	- Trình bày được bí quyết làm việc nhà - Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà
		60	SH lớp: Chia sẻ về những việc em đã thực hiện và cảm xúc khi tham gia ngày hội Khéo tay - Hay làm; kế hoạch rèn luyện để khắc phục và thực hiện những việc nhà trước đây em ngại làm.	- Chia sẻ được những việc đã tham gia và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia ngày hội “Khéo tay - Hay làm”; - Nêu được những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện và cách khắc phục tính ngại làm một số việc nhà. - Phát triển phẩm chất trách nhiệm.
21	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	61	SH dưới cờ: Mừng Đảng mừng Xuân.	- củng cố niềm tin yêu Đảng, niềm tự hào quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc. - Lạc quan, yêu đời, tích cực học tập và rèn luyện để lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân. - Phát huy tiềm năng văn nghệ, biết thêm nhiều bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước và mùa xuân. - Rèn luyện kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác, phẩm chất yêu hương, đất nước, trách nhiệm
		62	HĐGDTCD: Thiết lập quan hệ với cộng đồng	- Nêu được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.

				- Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.
		63	SH lớp: Tổ chức hát, múa theo chủ đề mừng Đảng, mừng Xuân.	- Tích cực, hào hứng tham gia văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân. - Nêu được hoạt động chung đã thực hiện với những người bạn hàng xóm.
22	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	64	SH dưới cờ: Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách”	- Hiểu quyền góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. - Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, hình thành phẩm chất nhân ái.
		65	HĐGDTCD: Em tham gia hoạt động thiện nguyện	- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương, biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện nơi cư trú
		66	SH lớp: Cả lớp thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch. Tổng kết và đánh giá hoạt động.	-Tích cực tham gia đóng góp cho kế hoạch thiện nguyện theo kế hoạch đã lập - Đánh giá được kết quả hoạt động thiện nguyện
23	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	67	SH dưới cờ: Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh sạch sẽ”	- Nhận thức rõ hơn về tác động ảnh hưởng của môi trường đối với sức khỏe cộng đồng nói chung và sức khỏe học đường nói riêng, giúp các em tiếp tục có ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng - Góp phần giáo dục thẩm mỹ, phát huy năng khiếu hội họa
		68	HĐGDCĐ:	- Nêu được những hành vi văn hóa cần có ở nơi cộng đồng

			Hành vi có văn hóa nơi cộng đồng	-Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng - Thực hiện được hành vi có văn hóa ở nơi công cộng - Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng
		69	SH lớp: Chia sẻ những hành vi có văn hóa mà em đã thực hiện nơi công cộng; những hành vi mà em đã thay đổi theo hướng tích cực.	-Nêu được những hành vi văn hóa bản thân đã thực hiện ở nơi công cộng - Nêu được những hành vi ở nơi công cộng bản thân đã thay đổi theo hướng tích cực
24	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	70	SH dưới cờ: Ngày hội văn hóa dân gian.	-Biết một số trò chơi dân gian thêm yêu quê hương đất nước - Tăng cường sự đoàn kết giao lưu các lớp trong toàn trường - Rèn kỹ năng tổ chức trò chơi, kỹ năng quản lý - Tuân thủ luật chơi và hợp tác làm việc nhóm, giáo dục tinh thần trách nhiệm
		71	HĐGDTCD: Truyền thống quê em	- Nêu được những truyền thông tốt đẹp của quê hương - Có ý thức giữ gìn phát huy truyền thống của địa phương - Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng
		72	SH lớp: Giới thiệu lễ hội hoặc phong tục tập quán quê em	-Tự tin, hứng thú giới thiệu về truyền thống quê hương. - Tự hào về truyền thống quê hương.

25	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	73	SH dưới cờ: Giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam.	- Biết và chia sẻ được một vài di sản của Việt nam được thế giới công nhận - Có thái độ tích cực để bảo tồn các di sản thế giới tại Việt Nam - Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá hoạt động; phát triển phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương, đất nước.
		74	HĐGDTCD: Khám phá cảnh quan thiên nhiên	- Nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và địa phương; - Mô tả được vẻ đẹp của một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương qua tranh vẽ hoặc bài viết; - Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.
		75	SH lớp: Giới thiệu cảnh quan của quê hương, đất nước	- Đoán được tên một số cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ; - Biết những hành động và việc làm tốt để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tự tin giới thiệu các tranh, ảnh, bài viết về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.
26	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	76	SH dưới cờ: Ngày hội Stem: Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.	- Vận dụng các kiến thức khoa học, kĩ thuật, toán học, công nghệ, mỗi nhóm làm một sản phẩm tái chế từ vật liệu phế thải; - Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kĩ năng kĩ thật; - Rèn luyện ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng lập kế hoạch,

				thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, đánh giá kết quả hoạt động; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. -Cùng đoàn kết và lắng nghe ý kiến của tập thể để hoàn chỉnh một sản phẩm có ích cho cuộc sống
		77	HĐGDTCD: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.	- Xác định được việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Thực hiện những việc làm cụ thể đã xác định để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm. - Rèn luyện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, năng lực giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề; thích ứng với sự thay đổi; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.
		78	SH lớp: Thuyết trình sản phẩm sáng tạo từ rác tái chế	-Vận dụng các kiến thức khoa học, kỹ thuật, toán học, công nghệ để làm sản phẩm từ vật liệu tái chế; - Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo, và phát triển kỹ năng kỹ thuật.
27	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	79	SH dưới cờ: Diễn đàn tuyên truyền “Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu”.	- Biết được các nguyên nhân, tác hại của biến đổi khí hậu; - Đề ra được biện pháp và có thái độ tích cực để giảm thiểu biến đổi khí hậu; - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.
		80	HĐGDTCD: Kiểm tra giữa kỳ II	

		81	SH lớp: Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người	- Học sinh nắm được tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người: nguyên nhân, hậu quả và cách khắc phục... - Hứng thú, tự tin tham gia hoạt động văn nghệ với các bạn trong lớp.
28	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	82	SH dưới cờ: Diễn đàn tuyên truyền “Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm”	- Hiểu rõ việc bảo vệ động vật quý hiếm cũng là bảo vệ thiên nhiên và môi trường. - Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm; - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.
		83	HĐGDTCĐ: Ứng phó với biến đổi khí hậu	- Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người; - Xác định được những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu; - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;
		84	SH lớp: Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu	- Trình bày được những việc làm và cách thức tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ động vật quý hiếm, thực hiện những hành động góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.
29	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	85	SH dưới cờ: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp.	- Biết được sự đa dạng phong phú của thế giới nghề nghiệp. - Nhận biết được một số nghề trong thế giới nghề nghiệp qua đặc điểm hoạt động đặc trưng của nghề nghiệp. - Rèn kỹ năng thiết kế tổ chức hoạt động phát triển phẩm chất chăm chỉ
		86	HĐGDTCĐ: Thế giới nghề	- Nêu được tên của các nghề phổ biến trong xã hội và các nghề

			ng nghiệp quanh ta	đang có ở địa phương. - Trình bày được lợi ích, giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với các hoạt động lao động nghề nghiệp. - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		87	SH lớp: Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp	-Nắm được lợi ích, giá trị của nghề nghiệp đối với con người và xã hội -Bước đầu xác định được khả năng và sở thích của bản thân phù hợp và yêu thích nghề gì? Cần chuẩn bị hành trang gì cho tương lai... - Phát triển phẩm chất yêu nước, có trách nhiệm, trung thực.
30	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	88	SH dưới cờ: Tìm hiểu về các làng nghề truyền thống.	- Biết được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Có thái độ tích cực giữ gìn và phát huy giá trị các làng nghề truyền thống. - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, tự tin: phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.
		89	HĐGDTCD: Khám phá nghề truyền thống ở nước ta	- Nêu được tên một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương; - Nêu được hoạt động đặc trưng và lợi ích của nghề truyền thống; - Lập được kế hoạch tìm hiểu các nghề truyền thống; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		90	SH lớp: Lập kế hoạch tìm	- Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền

			hiểu về nghề truyền thống	thống. - Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.
31	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	91	SH dưới cờ: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	- Thể hiện được hiểu biết và khả năng của bản thân về hoạt động nghề nghiệp; - Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau; - Rèn kỹ năng tự học, giao tiếp và hợp tác, tự tin; tự tin; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		92	HĐGDCĐ: Trải nghiệm nghề truyền thống	- Mô tả được hoạt động đặc trưng, những yếu tố cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống ở địa phương; - Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của nghề truyền thống được tham gia trải nghiệm. - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		93	SH lớp: Viết bài thu hoạch về HĐTN nghề truyền thống	Trình bày được những thu hoạch sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp trường; Hoàn thành được báo cáo thu hoạch trải nghiệm nghề truyền thống.
32	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	94	SH dưới cờ: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp.	- Tìm hiểu được nghề mình yêu thích. - Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp mình yêu thích; - Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kỹ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau.

				- Rèn kỹ năng tự học hỏi, tự tin; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.
		95	HĐGDTCD: Em với nghề truyền thống	-Bước đầu xác định được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu thích; -Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.
		96	SH lớp: Phát triển nghề truyền thống ở địa phương.	-Trình bày được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được; -Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới
33	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	97	SH dưới cờ: Hùng biện Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề	- Nêu được ý nghĩa tầm quan trọng, vị trí của nghề mình yêu thích trong xã hội hiện nay - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản trang thiết bị dụng cụ lao động của các nghề truyền thống - Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp mình yêu thích - Rèn kỹ năng thiết kế tổ chức đánh giá hoạt động tự tin, khả năng thuyết trình phẩm chất trách nhiệm với bản thân
		98	HĐGDCĐ: Em tập làm nghề truyền thống	-Bước đầu xác định được sở thích khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu thích -Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống

				-Rèn luyện năng lực tự chủ giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ
		99	SH lớp: Kế hoạch rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống	– Trình bày được kế hoạch rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được - Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới
34	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	100	SH dưới cờ: Diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp”	-Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của vấn đề chuẩn bị hành trang cần thiết cho bản thân để ngày mai lập nghiệp - Biết tìm hiểu thông tin thực tế nghề nghiệp mình yêu thích để định hướng cho tương lai - Bước đầu định hướng được nghề nghiệp mình yêu thích - Rèn kỹ năng thiết kế tổ chức hoạt động, kỹ năng thuyết trình
		101	HĐGDCĐ: Trở tài chế biến món ăn truyền thống	-Củng cố nhận thức về bản thân thông qua việc thực hành chế biến món ăn truyền thống - Chế biến được một món ăn truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân - Tự hào về món ăn truyền thống - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ
		102	SH lớp: Tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống do chính các em làm.	- Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận được của bản thân sau khi tham gia diễn đàn “Hành trang vì ngày mai lập nghiệp” ở trường - Giới thiệu và nêu được cảm xúc của bản thân về sản phẩm

				nghề truyền thống đã làm
35	Chủ đề 9: Hiểu bản thân chọn đúng nghề	103	SH dưới cờ: Tổng kết năm học	-Biết được kết quả học tập, rèn luyện của toàn trường trong năm học vừa qua, từ đó có hướng phấn đấu
		104	HĐGDTCD: Kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 2	
		105	SH lớp: Tổng kết năm học. Lập kế hoạch hoạt động hè. Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui bổ ích	-Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp, trường và bản thân - Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo - Rèn kỹ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, cần cù - Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.

1.6.2.KHỐI 7:

2.1. Phân phối chương trình

Cả năm : 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết

HKI: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết; Học kỳ 2: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết.

Tuần	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
Học kỳ I:	Chủ đề 1: Em với nhà trường		
Tuần 1	SHDC: Lễ Khai giảng năm học.	1	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng. - Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp

			về ngày khai giảng. - Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 1	HĐGDTCD: Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và các bạn	2	Sau khi tham gia hoạt động này học sinh: - Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ. - Hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết vấn đề nảy sinh.
Tuần 1	SHL: Xây dựng nội quy lớp học.	3	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nêu được truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó. - Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường. - Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 2	SHDC: Nghe phổ biến và cam kết thực hiện nội quy trường, lớp.	4	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Trình bày được nội quy, quy định trường học, lớp học. - Hợp tác với thầy cô và các bạn để thực hiện nội quy trường lớp.
Tuần 2	HĐGDTCD: Phát triển mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và các bạn (tiếp theo).	5	- Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô, các bạn và hài lòng về các mối quan hệ. - Hợp tác với thầy cô, các bạn để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết vấn đề nảy sinh.
Tuần 2	SHL: Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây	6	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Hs trình bày được kết quả thực hiện hoạt động vận dụng.

	dựng “Trường học hạnh phúc”.		- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của học sinh – Cam kết thực hiện nội quy lớp học, hướng tới xây dựng “Lớp học hạnh phúc”
Tuần 3	SHDC: Giới thiệu truyền thống nhà trường	7	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Hợp tác được với các bạn để tạo ra các sản phẩm giới thiệu những nét nổi bật, tự hào về nhà trường.
Tuần 3	HĐGDTCD: Tự hào truyền thống trường em.	8	Sau khi tham gia hoạt động này, HS - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh, của nhà trường.
Tuần 3	SHL: Triển lãm sản phẩm giới thiệu truyền thống nhà trường Đánh giá chủ đề 1	9	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Triển lãm giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Học sinh ý thức giữ gìn, xây dựng truyền thống nổi bật, tự hào của nhà trường. - Đánh giá được kết quả hoạt động chủ đề 1
Chủ đề 2: Khám phá bản thân			
Tuần 4	SHDC: Diễn đàn “Chăm ngoan, học giỏi” Nghe nói chuyện về gương hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới.	10	Sau khi tham gia hoạt động này, HS - Học hỏi được những tấm gương tự hoàn thiện bản thân của một số danh nhân Việt Nam và thế giới. - Rèn luyện bản thân theo những tấm gương tự hoàn thiện bản thân.
Tuần 4	HĐGDTCD: Điểm mạnh,	11	Sau khi tham gia hoạt động này, HS

	điểm hạn chế của tôi.		- Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. - Rèn luyện kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân
Tuần 4	SHL: Tranh biện về ý nghĩa của kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.	12	Sau khi tham gia hoạt động này, HS - Đưa ra được những lí lẽ, lập luận, ví dụ để ủng hộ hoặc phản đối khi tranh biện về ý nghĩa của việc tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
Tuần 5	SHDC: Chúng mình đều tài giỏi.	13	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận thức được điểm mạnh của bản thân, tự tin và biết thể hiện điểm mạnh qua các hoạt động/sản phẩm cụ thể - Rèn luyện tính tự tin và khả năng tự nhận thức bản thân
Tuần 5	HĐGDTCD: Điểm mạnh, điểm hạn chế của tôi. (tt)	14	Sau khi tham gia hoạt động này, HS - Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống. - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân. - Rèn luyện kỹ năng lập và thực hiện kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế để tự hoàn thiện bản thân
Tuần 5	SHL: Chia sẻ về kết quả rèn luyện tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng	15	- Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - HS chia sẻ được về kết quả bước đầu rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân theo kế hoạch đã xây dựng

Tuần 6	SHDC: Chơi trò chơi “Nhìn hành động, đoán cảm xúc”.	16	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Thể hiện được cảm xúc qua ngôn ngữ cơ thể và nhận biết được cảm xúc của người khác qua ngôn ngữ cơ thể của họ. - Rèn luyện kỹ năng thể hiện và nhận biết cảm xúc.
Tuần 6	HĐGDTCĐ: Kiểm soát cảm xúc của bản thân.	17	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân - Rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, đặc biệt là kỹ năng giải tỏa những cảm xúc tiêu cực
Tuần 6	SHL: Luyện tập “Vũ điệu mang lại niềm vui”.	18	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - HS tập được một số điệu nhảy vui nhộn để giải tỏa cảm xúc tiêu cực
Tuần 7	SHDC: Cuộc thi: Vũ điệu mang lại niềm vui	19	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Cảm nhận được cảm xúc tích cực do các vũ điệu nhảy thể thao/dân vũ khỏe khoắn, vui nhộn, phù hợp với lứa tuổi mang lại - Rèn luyện, tham gia các điệu nhảy thể thao/dân vũ vui khỏe phù hợp với lứa tuổi THCS để có sức khỏe, tinh thần thoải mái, vượt qua các cảm xúc tiêu cực
Tuần 7	HĐGDTCĐ: Kiểm soát cảm xúc của bản thân.	20	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân - Rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc của bản thân, đặc biệt là kỹ năng giải tỏa những cảm xúc tiêu cực
Tuần 7	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc	21	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - HS chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng kiểm soát cảm xúc được bản thân.

	của bản thân trong một số tình huống cụ thể. Đánh giá chủ đề 2		
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân			
Tuần 8	SHDC: Tìm hiểu về những tấm gương vượt khó	22	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Học hỏi được cách vượt qua khó khăn từ những tấm gương vượt khó. - Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá. -Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm
Tuần 8:	HĐGDTCD: Vượt qua khó khăn	23	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Rèn tính kiên trì, không ngại khó, ngại khổ; rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 8	SHL: Chia sẻ kinh nghiệm vượt qua khó khăn	24	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Học sinh chia sẻ được những kinh nghiệm của bản thân để vượt qua một số khó khăn cụ thể.
Tuần 9	SHDC: Phát động phong trào “Đọc sách mỗi ngày”	25	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Biết được ý nghĩa tác dụng của việc thường xuyên đọc sách. - Định hướng được kế hoạch vượt qua khó khăn để thực hiện phong trào “đọc sách mỗi ngày” do nhà trường phát động
Tuần 9	HĐGDTCD: Vượt qua khó khăn (tt)	26	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Rèn tính kiên trì, không ngại khó, ngại khổ; rèn luyện phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 9	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện cách vượt qua khó khăn	27	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - HS chia sẻ được kế hoạch và những việc đã làm theo kế hoạch để vượt qua một khó khăn cụ thể của bản thân.

			- GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS
Tuần 10	SHDC: Kịch tương tác “nghiện trò chơi điện tử ở lứa tuổi thiếu niên”	28	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Xác định được sự nguy hiểm từ việc nghiện chơi trò chơi điện tử. - Biết cách tránh xa các cám dỗ của trò chơi điện tử. - Hình thành kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá.
Tuần 10	HĐGDTCD: Kiểm tra định kì giữa học kì I.	29	
Tuần 10	SHL: Chia sẻ về việc tự bảo vệ trong một số tình huống nguy hiểm.	30	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: HS chia sẻ được những tình huống nguy hiểm mà bản thân hay các bạn đã gặp, hoặc những tình huống các em biết qua việc nghe kể lại hay đọc được và cách xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm.
Tuần 11	SHDC: Diễn đàn về phòng tránh xâm hại cơ thể	31	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Thể hiện được hiểu biết của mình về phòng tránh xâm hại cơ thể. - Rèn luyện kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá.
Tuần 11	HĐGDTCD: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm	32	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó. - Rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ, phẩm chất, trách nhiệm
Tuần 11	SHL: Chia sẻ sản phẩm hướng dẫn kỹ năng tự bảo vệ.	33	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Học sinh chia sẻ được sản phẩm hướng dẫn kỹ năng tự bảo vệ trước các tình huống nguy hiểm (áp phích, video, tiểu phẩm, bài thơ/bài vẽ...)
Tuần 12	SHDC: Giao lưu với	34	Sau khi tham gia hoạt động này Hs:

	chuyên gia về phòng tránh lừa đảo.		- Học hỏi được cách phòng chống lừa đảo. - Thể hiện được quan điểm của mình về phòng tránh lừa đảo. - Phát triển phẩm chất trung thực, trách nhiệm
Tuần 12	HĐGDTCD: Tự bảo vệ trong tình huống nguy hiểm	35	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết tự bảo vệ trong các tình huống đó. - Rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ, phẩm chất, trách nhiệm
Tuần 12	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm. Đánh giá chủ đề 3.	36	- Học sinh chia sẻ được kết quả rèn luyện kỹ năng bảo vệ bản thân trong tình huống nguy hiểm. - Giáo viên thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của học sinh. - Đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề 3.
	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân		
Tuần 13	SHDC: Lễ phát động phong trào “Gọn nhà, đẹp trường”.	37	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Hiểu được tác động tích cực của việc giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong gia đình và trường, lớp đến học tập và cuộc sống của mỗi người. - Hiểu được sự cần thiết của việc hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm
Tuần 13	HĐGDTCD: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ	38	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Lập và thực hiện được kế hoạch sắp xếp nhà cửa, lớp học ngăn nắp, gọn gàng. - Hình thành được thói quen ngăn nắp, gọn gàng

			- Phát triển được năng lực hợp tác, tổ chức hoạt động
Tuần 13	SHL: Chia sẻ việc thay đổi những hành động chưa tốt để rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	39	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Chia sẻ được những việc đã làm khi thực hiện các công việc sắp xếp, vệ sinh đồ dùng trong nhà để nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. - Chia sẻ được việc thay đổi những thói quen chưa tốt để rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
Tuần 14	SHDC: Toạ đàm về chủ đề “Kiên trì, chăm chỉ – chìa khoá của thành công”.	40	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Hiểu được ý nghĩa, vai trò của tính kiên trì, chăm chỉ đối với sự thành công của con người. - Hiểu được sự cần thiết của việc rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ đối với học sinh trong học tập và công việc. - Bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.
Tuần 14	HĐGDTCD: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ	41	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Xác định được những hành động, việc làm thể hiện tính kiên trì, sự chăm chỉ - Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc - Phát triển năng lực hợp tác, tổ chức các hoạt động; phẩm chất chăm chỉ trách nhiệm.
Tuần 14	SHL: Chia sẻ bài viết về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì và sự chăm chỉ.	42	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Chia sẻ được bài viết của mình về một người thành đạt trong cuộc sống nhờ tính kiên trì, chăm chỉ,
Tuần 15	SHDC: Diễn đàn về chủ đề	43	Sau khi tham gia hoạt động này Hs:

	“Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ không khó”.		- Thể hiện được quan điểm của mình khi bàn luận về vấn đề thực hiện rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ khó hay dễ. - Sử dụng được kỹ năng tranh biện để bảo vệ hoặc thuyết phục người khác đồng ý với quan điểm của mình. - Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất kiên trì, chăm chỉ, trách nhiệm.
Tuần 15	HĐGDTCD: Rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ (tt)	44	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Xác định được những hành động, việc làm thể hiện tính kiên trì, sự chăm chỉ - Rèn luyện được tính kiên trì, chăm chỉ trong công việc - Phát triển năng lực hợp tác, tổ chức các hoạt động; phẩm chất chăm chỉ trách nhiệm.
Tuần 15	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong học tập và công việc gia đình.	45	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - HS chia sẻ những việc cụ thể đã làm và kết quả rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong học tập và trong công việc gia đình. - GV thu thập thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.
Tuần 16	SHDC: Văn nghệ về chủ đề “Chi tiêu hợp lý”.	46	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Hiểu được ý nghĩa, vai trò của việc chi tiêu hợp lý trong đời sống của mỗi người. - Hiểu được sự cần thiết phải kiểm soát chi tiêu để luôn chủ động trong cuộc sống. - Rèn luyện kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.
Tuần 16	HĐGDTCD: Quản lí chi	47	Sau khi tham gia hoạt động này Hs:

	tiêu.		- Bước đầu biết kiểm soát các khoản chi tiêu và tiết kiệm tiền. - Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
Tuần 16	SHL: Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lí.	48	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - HS chia sẻ được kết quả từ việc thực hiện kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm của bản thân.
Tuần 17	SHDC: Lễ phát động phong trào “Hộp quà tiết kiệm”	49	- Hiểu được ý nghĩa của phong trào “Hộp quà tiết kiệm” - Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm chi tiêu trong cuộc sống để đề phòng những bất trắc có thể xảy ra. - Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động. - Bồi dưỡng phẩm chất tiết kiệm, trách nhiệm.
Tuần 17	HĐGDTCĐ: Kiểm tra học kì I	50	
Tuần 17	SHL: Giới thiệu một sự kiện gia đình do em tổ chức Đánh giá chủ đề 4	51	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - HS chia sẻ được những việc đã làm và kết quả tổ chức sự kiện ở gia đình. - GV thu thập được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của học sinh. - Đánh giá được việc thực hiện chủ đề 4
Học kỳ 2: Chủ đề 5: Em với gia đình			
Tuần 18	SHDC: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình”.	52	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Lựa chọn và thể hiện được các tiết mục văn nghệ về chủ đề “Gia đình” - Cảm thụ được cái hay, cái đẹp qua các tiết mục văn nghệ trên cơ sở đó phát triển tình cảm gắn bó và trách nhiệm với gia đình.

			- Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá. - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm
Tuần 18	HĐGDTCD: Kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm.	53	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Chia sẻ được những kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. - Xác định được việc nên và không nên làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm - Thể hiện được kỹ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm - Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực; phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm
Tuần 18	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng chăm sóc người thân trong gia đình khi bị mệt, ốm.	54	- Học sinh chia sẻ được những việc đã làm khi chăm sóc người thân bị mệt, ốm - Giáo viên thu thập được thông tin phản hồi và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của học sinh
Tuần 19	SHDC: Diễn đàn “Bổn phận, trách nhiệm của người con trong gia đình”.	55	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Thể hiện được quan điểm của mình về bổn phận, trách nhiệm đối với gia đình. - Sử dụng tư duy phản biện để phản đối những quan điểm chưa phù hợp, thuyết phục người khác tham gia việc thực hiện bổn phận, trách nhiệm của người con đối với gia đình, trên cơ sở đó phát triển tình cảm gắn bó và trách nhiệm với gia đình - Rèn kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá. - Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

Tuần 19	HĐGDTCD: Kế hoạch lao động tại gia đình.	56	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Chia sẻ được kinh nghiệm lao động tại gia đình - Xây dựng được kế hoạch lao động tại gia đình - Rèn luyện được kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm
Tuần 19	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng lao động tại gia đình.	57	- Học sinh chia sẻ được việc thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình và việc điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - Giáo viên thu thập được thông tin phản hồi và kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của học sinh
Tuần 20	SHDC: Toạ đàm: “Lắng nghe tích cực để thấu hiểu”	58	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Nêu được ý nghĩa và sự cần thiết của việc lắng nghe tích cực. - Kể được những yêu cầu cần thể hiện sự lắng nghe tích cực - Có nhu cầu vận dụng các yêu cầu cần thể hiện khi lắng nghe tích cực. - Hình thành được kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá . - Phát triển được năng lực hợp tác ,tư duy phản biện, tôn trọng giá trị
Tuần 20	HĐGDTCD: Lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình.	59	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Nhận biết và chia sẻ được những biểu hiện của sự lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình. - Xác định được yêu cầu của việc lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình. - Thể hiện được kỹ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình. - Rèn luyện được kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực;

			phẩm chất nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm.
Tuần 20	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực ý kiến người thân trong gia đình. Đánh giá chủ đề 5	60	- HS chia sẻ được việc được thay đổi để rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực các thành viên trong gia đình. - GV thu thập những thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của HS
Chủ đề 6: Em với cộng đồng			
Tuần 21	SHDC: Diễn đàn “Học sinh Trung học cơ sở giao tiếp, ứng xử có văn hoá”.	61	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Nhận thức được những hành vi giao tiếp ứng xử chưa có văn hóa như chế giễu, chê bai, kì thị và làm tổn thương người khác, không tuân theo các nguyên tắc nơi công cộng... - Biết thể hiện sự không đồng tình với những hành vi chế giễu, kì thị, làm tổn thương người khác. - Hình thành ý thức tôn trọng các qui tắc ứng xử trong cộng đồng để giữ gìn hành vi ứng xử có văn hóa
Tuần 21	HĐGDTCD: Giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt.	62	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Xác định được các hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Hình thành được thái độ tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt để có hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa.
Tuần 21	SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá và tôn trọng sự khác biệt trong các tình	63	- Học sinh thực hiện và lan tỏa được những giá trị của hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa và tôn trọng sự khác biệt của người khác trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. - Học sinh hình thành ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng văn hóa cộng đồng.

	huống giao tiếp hằng ngày.		
Tuần 22	SHDC: Lễ phát động phong trào “Thiện nguyện – một hành động văn hoá, nghĩa tình”.	64	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Xác định và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. - Biết rèn luyện kĩ năng vận động tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác khi thực hiện hoạt động thiện nguyện. - Hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng.
Tuần 22	HĐGDTCD: Tham gia hoạt động thiện nguyện.	65	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Biết tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở trường và cộng đồng. - Vận động người thân, bạn bè tham gia vào các hoạt động nhân đạo, thiện nguyện. Rèn kĩ năng tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác, phẩm chất nhân ái và trách nhiệm.
Tuần 22	SHL: Chia sẻ kết quả tham gia và vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các chương trình thiện nguyện.	66	- HS chia sẻ được những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đã tham gia và những đóng góp cụ thể của bản thân khi tham gia các hoạt động đó. - GV thu nhận được thông tin phản hồi về kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học của học sinh.
Tuần 23	SHDC: Tự hào truyền thống quê hương.	67	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Nâng cao được hiểu biết của mình về những truyền thống quê hương.

			- Hình thành được các kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình. - Phát huy được tinh thần yêu quê hương, đất nước, tự hào về các truyền thống địa phương.
Tuần 23	HĐGDTCD: Tự hào truyền thống quê hương.	68	Sau khi tham gia hoạt động này Hs: - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của quê hương. - Rèn luyện được kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tổ chức hoạt động. - Phát huy được tinh thần yêu quê hương đất nước và tinh thần trách nhiệm.
Tuần 23	SHL: Giới thiệu truyền thống đáng tự hào của quê hương. Đánh giá chủ đề 6	69	- HS giới thiệu được với người thân trong gia đình, bạn bè về một truyền thống đáng tự hào của địa phương. - HS rút ra được bài học kinh nghiệm về cách thức giới thiệu truyền thống của địa phương - Hs đánh giá được kết quả thực hiện chủ đề 6.
Chủ đề 7: Khám phá thiên nhiên và môi trường			
Tuần 24	SHDC: Văn nghệ về chủ đề “Quê hương đất nước tươi đẹp”	70	Sau khi tham gia hoạt động này, Giáo dục HS: Tình yêu quê hương, đất nước.
Tuần 24	HĐGDTCD: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi	71	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: -Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc bản thân sau chuyến tham quan cảnh thiên nhiên. -Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan..... - Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, phẩm chất trách nhiệm.

Tuần 24	SHL: Làm các sản phẩm thu hoạch sau tham quan (tranh, ảnh, mẫu vật, bài thu hoạch, bài thơ, bài hát, áp pích, thông điệp kêu gọi mọi người bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quê hương...)	72	Học sinh chia sẻ, củng cố, mở rộng hiểu biết về các cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và nói lên cảm xúc của mình về những cảnh quan thiên nhiên đó.
Tuần 25	SHDC: Trò chơi “Nhìn ảnh, đoán tên cảnh quan thiên nhiên	73	HS nhận thức được một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước qua quan sát hình ảnh. - Khuyến khích HS tìm hiểu về các cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước. - Tự hào về quê hương, đất nước.
Tuần 25	HĐGDTCD: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tt)	74	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: -Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc bản thân sau chuyến tham quan cảnh thiên nhiên. -Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan..... - Phát triển năng lực hợp tác, năng lực sáng tạo, phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 25	SHL: Triển lãm ảnh các sản phẩm đã thiết kế về cảnh quan thiên nhiên/ Biểu diễn các tiết mục văn nghệ ca ngợi cảnh quan thiên của địa phương và của đất nước	75	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: HS trưng bày, giới thiệu được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh thiên nhiên
Tuần 26	SHDC: Giao lưu với chuyên gia môi trường về	76	- HS thu nhận được một số thông tin, kiến thức về hiệu ứng nhà kính

	hiệu ứng nhà kính.		- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, phẩm chất tự tin
Tuần 26	HĐGDTCD: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	77	Sau khi tham gia hoạt động này HS: - HS tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất. - Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.
Tuần 26	SHL: Báo cáo kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất và biện pháp giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	78	- HS trình bày được kết quả tìm hiểu về ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất và biện pháp khắc phục.
Tuần 27	SHDC: Trò chơi “Rung chuông vàng”.	79	- HS biết vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có để bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính để trả lời các câu hỏi được đặt ra trong trò chơi - Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm
Tuần 27	HĐGDTCD: Kiểm tra định kì giữa học kì II.	80	
Tuần 27	SHL: Các nhóm chuẩn bị cho việc truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính trước toàn trường.	81	- HS luyện tập được một số kỹ năng truyền thông cần thiết, đồng thời chuẩn bị được một số phương tiện, công cụ cần thiết để truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính theo kế hoạch đã xây dựng
Tuần 28	SHDC: Truyền thông bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	82	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Truyền thông được về bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính dưới các hình thức khác nhau trước toàn trường.

			- Phát triển cho HS năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo; phẩm chất tự tin.
Tuần 28	HĐGDTCD: Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính (tt)	83	Sau khi tham gia hoạt động này HS: - HS tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất. - Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.
Tuần 28	SHL Bảo vệ môi trường, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	84	Sau khi tham gia hoạt động này HS: - HS tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên trái đất. - Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.
Chủ đề 8 : Khám phá thế giới nghề nghiệp			
Tuần 29	SHDC: Giới thiệu một số nghề hiện có ở địa phương.	85	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Nhận biết được các hoạt động nghề nghiệp và một số nghề hiện có ở địa phương. - Biết được những đóng góp của hoạt động nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất chăm chỉ.
Tuần 29	HĐGDTCD: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương	86	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề; những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương;

			những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương). - Lập và thực hiện được một dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương. - Giới thiệu, trình bày được sản phẩm của dự án, trong đó thể hiện được các đặc trưng của nghề cụ thể ở địa phương. - Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, tính tự chủ, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm
Tuần 29	SHL: Chia sẻ kết quả khám phá nghề hiện có ở địa phương. Chuẩn bị cho ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	87	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Chia sẻ được những điều đã thu nhận về hoạt động nghề nghiệp và kết quả khám phá một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được cảm nhận về nghề hiện có ở địa phương.
Tuần 30	SHDC: Tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương qua giao lưu với người lao động giỏi	88	Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng: - Biết đặc trưng của 1 số nghề cụ thể ở địa phương qua việc giao lưu với người lao động giỏi - Nhận biết được sự tương quan giữa phẩm chất năng lực với vị trí công việc và sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp. - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp phẩm chất chăm chỉ
Tuần 30	HĐGDTCD: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (t2)	89	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề; những

			phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương). - Lập và thực hiện được một dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương. - Giới thiệu, trình bày được sản phẩm của dự án, trong đó thể hiện được các đặc trưng của nghề cụ thể ở địa phương. - Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, tính tự chủ, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm
Tuần 30	SHL: Chia sẻ dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. Chuẩn bị cho ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp	90	- Trình bày được cảm nhận và những điều học hỏi được sao buổi giao lưu với người lao động giỏi ở địa phương - Chia sẻ được dự án tìm hiểu nghề ở địa phương. - Đưa ra được ý tưởng thiết kế bộ thời trang nghề nghiệp và nêu ra được những việc cần làm để thực hiện ý tưởng thiết kế
Tuần 31	SHDC: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp.	91	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Thực hiện được hiểu biết, sở thích, khả năng của bản thân về hoạt động nghề nghiệp qua các hoạt động triển lãm, giới thiệu nghề ở địa phương và diễn biến thời trang nghề nghiệp. - Tự tin hứng thú tham gia các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp phẩm chất chăm chỉ.
Tuần 31	HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (t3)	92	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề; những

			phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương). - Lập và thực hiện được một dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương. - Giới thiệu, trình bày được sản phẩm của dự án, trong đó thể hiện được các đặc trưng của nghề cụ thể ở địa phương. - Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, tính tự chủ, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm
Tuần 31	SHL: Chia sẻ về ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp Chuẩn bị cho buổi giao lưu văn nghệ toàn trường.	93	- Trình bày được cảm nhận những điều học hỏi được qua các việc tham gia ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp. - Lựa chọn và chuẩn bị tiết mục cho buổi giao lưu văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp
Tuần 32	SHDC: Giao lưu văn nghệ với chủ đề “Nghề nghiệp”	94	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Thể hiện được các tiết mục văn nghệ (hát, múa, kịch,...) về nghề nghiệp. - Phát huy tiềm năng văn nghệ, biết thêm bài hát, điệu múa về nghề nghiệp. - Tự tin, hứng thú tham gia các tiết mục văn nghệ về nghề nghiệp. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp.
Tuần 32	HĐGDTCĐ: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (t4)	95	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề; những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề

			ở địa phương). - Lập và thực hiện được một dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở địa phương. - Giới thiệu, trình bày được sản phẩm của dự án, trong đó thể hiện được các đặc trưng của nghề cụ thể ở địa phương. - Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, tính tự chủ, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm
Tuần 32	SHL: Chuẩn bị cho việc báo cáo kết quả trải nghiệm nghề.	96	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Nêu được cảm nhận của bản thân về các tiết mục văn nghệ được trình diễn trong giờ SHDC. - Chia sẻ được báo cáo kết quả thực hiện dự án và giới thiệu sản phẩm dự án
Tuần 33	SHDC: Định hướng nghề nghiệp với học sinh THCS	97	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Biết được mục đích, ý nghĩa của việc định hướng nghề nghiệp. - Biết được những việc cần làm và cách thức thực hiện những việc cần làm để đưa ra được định hướng nghề nghiệp cho bản thân. - Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 33	HĐGDTCD: Tìm hiểu một số nghề hiện có ở địa phương (t5)	98	Sau khi tham gia hoạt động này, HS: - Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Nêu được đặc trưng của một số nghề ở địa phương (công việc đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề; những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương; những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm một số nghề ở địa phương). - Lập và thực hiện được một dự án tìm hiểu đặc trưng của một số nghề ở

			địa phương. - Giới thiệu, trình bày được sản phẩm của dự án, trong đó thể hiện được các đặc trưng của nghề cụ thể ở địa phương. - Rèn kĩ năng tìm hiểu nghề qua trải nghiệm thực tế, tính tự chủ, năng lực nhận thức nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm
Tuần 33	SHL: Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án tìm hiểu đặc trưng một số nghề ở địa phương. Đánh giá chủ đề 8	99	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - HS chia sẻ được những việc đã thực hiện và kết quả tìm hiểu, trải nghiệm nghề ở địa phương mà em quan tâm, yêu thích. - Nêu được những điều rút ra được sau khi tham gia trải nghiệm nghề ở địa phương.
Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề			
Tuần 34	SHDC: Toạ đàm “Nhận thức bản thân với việc định hướng nghề nghiệp tương lai”	100	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nhận thức bản thân và định hướng nghề nghiệp tương lai. - Biết được mối quan hệ giữa phẩm chất, năng lực của bản thân trong hoạt động nghề nghiệp. - Nêu được các câu hỏi về nhận thức bản thân với định hướng nghề nghiệp tương lai. - Tích cực học tập, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau. - Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 34	HĐGDTCD: Phẩm chất, năng lực của bản thân với yêu cầu của nghề ở địa phương.	101	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. - Bước đầu rèn luyện được những phẩm chất, năng lực và yêu cầu của

			nghề. - Rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch, năng lực định hướng nghề nghiệp, phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 34	SHL: Phản hồi kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của địa phương	102	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Chia sẻ được kết quả rèn luyện phẩm chất, năng lực của bản thân theo yêu cầu của nghề ở địa phương mà mình yêu thích, muốn chọn.
Tuần 35	SHDC; Tổng kết năm học	103	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp và bản thân - Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm tiếp theo - Rèn kĩ năng tự đánh giá bản thân, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.
Tuần 35	HĐGDTCĐ: Kiểm tra định kỳ cuối năm học	104	
Tuần 35	SHL: Tổng kết năm học tại lớp	105	Sau khi tham gia hoạt động này HS có khả năng: - Đánh giá và tham gia Tổng kết năm học cùng GVCN - Cam kết thực hiện “hè vui bổ ích, an toàn”

1.6.3.KHỐI 8:

STT	Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Loại hình tổ chức HĐTN, HN (105 tiết/năm)		
1	CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)	9 tiết	– Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo	Tuần 1: Khai giảng năm học mới. Tuần 2: Tham gia các cuộc phát động, giao lưu do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí	1. Xây dựng và giữ gìn tình bạn (1 tiết). 2. Phòng tránh bắt nạt học đường (1 tiết). 3. Xây dựng truyền thống nhà trường (1 tiết).	Tuần 1: Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn. Tuần 2: Triển lãm hình ảnh với khẩu hiệu “Lớp học không có bắt

			chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	Mình, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức. Tuần 3: Tham gia lễ phát động cuộc thi “Em yêu trường em”.		nạt”. Tuần 3: Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”. – Chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường. Đánh giá chủ đề 1
2	CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (4 tuần x 3 tiết/ tuần= 12 tiết)	12 tiết	– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân trong một số tình huống.	Tuần 1: Tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” hoặc “Đuổi hình bắt chữ” với chủ đề tính cách và các biểu hiện của tính cách. Tuần 2: Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”. Tuần 3: Nghe nói chuyện về một số nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và trên thế giới.	1. Tính cách và cảm xúc của tôi (2 tiết). 2. Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (2 tiết).	Tuần 1: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. Tuần 2: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực. Tuần 3: Chia sẻ kết quả tự đánh giá khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.

				Tuần 4: Tranh biện và thương thuyết về một số vấn đề mà HS THCS hiện nay đang quan tâm.		Tuần 4: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống. Đánh giá chủ đề 2
3	CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (5 tuần x3 tiết/ tuần= 15 tiết)	15 tiết	– Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.	Tuần 1: Trách nhiệm của HS THCS. Tuần 2: Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của học sinh. Tuần 3: Cuộc thi “Ai nhanh trí hơn”. Tuần 4: Diễn đàn về kỹ năng từ chối trong việc tự bảo vệ bản thân. Tuần 5: Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kỹ năng từ chối.	1. Sống có trách nhiệm (2 tiết). 2. Kỹ năng từ chối (2 tiết). Kiểm tra định kì giữa Học kì I: 1 tiết	Tuần 1: Tranh biện về quan điểm “Chỉ khi hoàn thành được trách nhiệm học tập, học sinh mới có thể thực hiện các trách nhiệm khác”. Tuần 2: Chia sẻ về tấm gương HS THCS thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân. Tuần 3: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân trong

						các hoạt động. Tuần 4: Trò chơi “Tôi từ chối” hoặc chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối. Tuần 5: Chia sẻ kết quả rèn luyện và thực hiện kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. Đánh giá chủ đề 3
4	CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (5 tuần x 3 tiết/ tuần= 15 tiết)	15 tiết	– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.	Tuần 1: Tọa đàm “Ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng”. Tuần 2: Biểu diễn tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng. Tuần 3: Giao lưu: Vấn đề kinh doanh đối với	1. Người tiêu dùng thông thái (1 tiết). 2. Nhà kinh doanh nhỏ (1 tiết). 3. Rèn luyện tính tự chủ (2 tiết). Kiểm tra đánh giá định kì cuối Học kì I: 1 tiết .	Tuần 1: Chia sẻ về việc rèn luyện kỹ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị quảng cáo. Tuần 2: Chia sẻ kết quả rèn luyện để trở thành người tiêu dùng thông thái. Tuần 3: Chia sẻ về việc tìm hiểu kế hoạch kinh

				HS THCS. Tuần 4: Diễn đàn: Tự chủ đối với HS THCS. Tuần 5: Giao lưu: Những con người tự chủ.		doanh ở địa phương. Tuần 4: Chia sẻ về việc rèn luyện tính tự chủ của bản thân trong cuộc sống và trên mạng xã hội. Tuần 5: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính tự chủ trong cuộc sống và trên mạng xã hội. Đánh giá chủ đề 4
5	CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH (3 tuần x 3 tiết/ tuần= 9 tiết)	9 tiết	– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.	Tuần 1:Giao lưu về chủ đề “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”. Tuần 2:. Giao lưu về chủ đề “Bạn cần làm gì để gia đình hài lòng”. Tuần 3:Chia sẻ về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.	1. Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử làm người thân hài lòng (1 tiết). 2. Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (2 tiết).	Tuần 1: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng thuyết phục, thể hiện sự tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng. Tuần 2: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Tuần 3: Chia sẻ kết quả rèn luyện

						kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình. Đánh giá chủ đề 5
6	CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)	9 tiết	– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.	Tuần 1: Tìm hiểu các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Tuần 2: Tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tuần 3: Tìm hiểu về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn.	1. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (2 tiết). 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện (2 tiết).	Tuần 1: Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Tuần 2: Báo cáo kế hoạch hoạt động thiện nguyện. Tuần 3: Chia sẻ khó khăn và cách thức tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động thiện nguyện. Đánh giá chủ đề 6
7	CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (5 tuần x 3 tiết/ tuần = 15 tiết)	15 tiết	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa	Tuần 1: Biểu diễn Chương trình văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”. Tuần 2: Giới	1. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (2 tiết). 2. Truyền thông về biện pháp đề	Tuần 1: Trình bày, giới thiệu sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên

			phương và cách bảo tồn. – Su rầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	thiệt các sản phẩm đã thiết kế để thể hiện về đẹp của các cảnh quan thiên nhiên của địa phương. Tuần 3: Giao lưu với chuyên gia môi trường ở địa phương về chủ đề “Thiên tai và ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai gây ra cho địa phương”. Tuần 4: Báo cáo kết quả tìm hiểu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm trước toàn trường. Tuần 5: Truyền thông trước toàn trường về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương(2 tiết). Kiểm tra đánh giá định kì giữa Học kì II: 1 tiết	nhiên của địa phương đã thiết kế được. Tuần 2: Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. Tuần 3: Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. Tuần 4: Chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tuần 5: Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện.
--	--	--	--	--	--	--

						Đánh giá chủ đề 7
8	CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (2 tuần x 3 tiết/ tuần= 6 tiết)	6 tiết	– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại.	Tuần 1: Nghe nói chuyện về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. Tuần 2: Tọa đàm/ giao lưu “Tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”.	Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại(2 tiết).	Tuần 1: Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. Tuần 2: Chia sẻ kết quả trải nghiệm một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.
9	CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN– CHỌN ĐÚNG NGHỀ (5 tuần x 3 tiết/ tuần= 15 tiết)	15 tiết	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. – Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Nêu được phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại. – Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên	Tuần 1: Nghe nói chuyện về mối tương quan giữa việc chọn nghề phù hợp với hứng thú nghề nghiệp và đặc điểm cá nhân với sự thành đạt trong nghề nghiệp. Tuần 2: Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp. Tuần 3. Tham	1. Hứng thú nghề nghiệp (1 tiết). 2. Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (3 tiết). Kiểm tra đánh giá định kì cuối học kì 2: 1 tiết	Tuần 1: Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của bản thân. Tuần 2. Chuẩn bị bài thuyết trình để tham gia diễn đàn “ Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” ở lớp Tuần 3: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong

			quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.	gia diễn đàn “ Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” Tuần 4: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp. Tuần 5: Tổng kết năm học.		công việc. Tuần 4: Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. Đánh giá chủ đề 9 Tuần 5. Tổng kết năm học tại lớp.
--	--	--	--	---	--	---

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			
...			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

3.1.MÔN TIẾNG ANH:

3.1.1:KHỐI 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

	(1)	(2)	(3)	(4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 09 Tiết 26	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Listen for general and specific information. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test.	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 Tiết 52,53	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. - Read and listen for general and specific information. 2. Core Competences : - Develop self-study competence and do the test. - Develop communication skills 3. Personal Qualities: - Have a speaking test. - Be serious to do the first semester test.	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 28	By the end of this lesson, Ss will be able to:.	<i>viết (trên giấy)</i>

		Tiết 79	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 2. Core Competence - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35 Tiết 104, 105	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 2. Core Competences - Develop self-study competence and do the test. - Develop communication skills 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>

			English.	
--	--	--	----------	--

3.1.2.KHỐI 7:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 09 Tiết 26	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence and do the test.. 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test. - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test. - Be careful and confident in doing test	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 Tiết 52,53	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. - To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>

			students have learnt. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be serious to do the first semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 28 Tiết 79	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence and do the test. 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test. - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test. - Be careful and confident in doing test	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	. Knowledge	<i>viết (trên giấy) và thực</i>

		Tiết 104, 105	- Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	<i>hành nói</i>
--	--	------------------	--	-----------------

3.1.3.KHỐI 8:

Bài kiểm tra đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 09 Tiết 26	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3.	Viết

			- Use grammar notes learnt in units 1-3. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence and do the test.. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test. - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test	
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18 Tiết 52,53	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence and do the test. - Develop communication skills 3. Personal qualities: - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test - Be serious to do the first semester test.	-Viết -Thực hành nói
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 28 Tiết 79	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9.	Viết

			- Use grammar notes learnt in units 7-9. - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 7-9. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence and do the test.. 3. Personal qualities - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test. - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35 Tiết 104, 105	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence and do the test. - Develop communication skills 3. Personal qualities: - Be hard-working. - Be honest and responsible when doing the test - Be serious to do the first semester test.	-Viết -Thực hành nói

3.2.MÔN ÂM NHẠC:

3.2.1.KHỐI 6:

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát đã học theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát đã học theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành,

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Mưa rơi, Chỉ có một trên đời</i> theo hình	Thực hành

			thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Mưa rơi, Chỉ có một trên đời, Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng, Bác Hồ người cho em tất cả</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

3.2.2.KHỐI 7:

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i> theo hình thức tự chọn.	Thực hành,

			- Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
--	--	--	--	--

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

3.2.3.KHỐI 8:

2.1 Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Chào năm học mới, Việt Nam ơi</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	<i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i> - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Chào năm học mới, Việt Nam ơi, Ngàn ước mơ Việt Nam, Nơi ấy trường xa</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 2 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành,

2.2 Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i> - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Ngày tết quê em, Hát lên cho ngày mai</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Trình bày 1 trong 4 bài háttheo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
----------------	--------	---------	--	-----------

3.3,MÔN MỸ THUẬT:

3.3.1.KHỐI 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	Tuần 9	Tháng 11/2023	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 1	Tuần 16	Tháng 12/2023	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
Giữa học kỳ 2	Tuần 26	Tháng 3/2024	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 2	Tuần 32	Tháng 5/2024	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân

3.3.2.KHỐI 7:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành

3.3.3.KHỐI 8:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9		Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16		Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26		Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32		Thực hành

3.4.MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT:

3.4.1.KHỐI 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Thể Thao Tự Chọn (Võ cổ truyền)	Thực hành

3.4.2.KHỐI 7:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành

Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Thể Thao Tự Chọn (Bò bóng rổ)	Thực hành

3.4.3.KHỐI 8:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bò bóng rổ)	Thực hành

3.5.MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	45 phút	Tuần 10	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học như: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ, yêu thương con người, siêng năng kiên trì. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. 2. Năng lực	Viết trên giấy

			- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	
Cuối Học kì I	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK I về tôn trọng sự thật; tự lập; tự nhận thức bản thân và một số nội dung khác trong học kì I - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD. 2. Năng lực - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được	Viết trên giấy

			mục đích đặt ra.	
Giữa Học kì II	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học như : Ứng phó với tình huống nguy hiểm; tiết kiệm. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	Viết trên giấy
Cuối Học kì II	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản về Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN; quyền và nghĩa vụ cơ bản của CD; quyền cơ bản của trẻ em; thực hiện quyền trẻ em và một số bài khác trong chương trình học kì II, môn GD CD lớp 6. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh, từ đó GV có thể điều chỉnh kế hoạch dạy học và KTĐG cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD.	Viết trên giấy

		2. Năng lực - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Về phẩm chất - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	
--	--	---	--

3.6.HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:

3.6.1: KHỐI 6:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 10	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 3, 4, 5 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 8, 9 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy

3.6.2.KHỐI 7:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 10	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học trong chủ đề 1, 2 - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học trong chủ đề 3, 4; - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học trong chủ đề 5,6. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học trong chủ đề 7,8,9 - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh	Viết trên giấy

3.6.3.KHỐI 8:

Bài kiểm tra	Thời gian làm bài	Thời điểm kiểm tra	Yêu cầu cần đạt (phạm vi kiểm tra)	Hình thức kiểm tra
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 10	Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 1 đến chủ đề 2	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá

Cuối học kì I	45 phút	Tuần 17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì I	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 27	Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 5 đến chủ đề 7	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 34	Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì II	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

STT (1)	Nội dung (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Thiết bị dạy học (6)	Địa điểm dạy học (7)
1	HSG 6,7 8	2 tiết/ tuần	Tháng 9/2023 đến tháng 04/ 2024 (dự thi Huyện)	- nghe, nói, đọc, viết, luyện âm, dấu nhấn và làm bài tập ngữ pháp trong chương trình 6,7,8 -Làm được bài tập nâng cao về đọc hiểu , chủ đề gần gũi với chương trình 6,7,8 - Viết lại câu theo yêu cầu, viết đoạn văn. –	- In bài giao cho HS -Máy tính, loa, ti vi	-Tại trường -Online

				giải các đề thi		
2	HS DỰ THI OTE	2 tiết/ tuần	Tháng 09/2032 đến tháng 02/2024(Dự thi huyện)	HS viết được từ vựng sau thuộc chủ đề liên quan đến những bức tranh đã cho. -Xem video làm các bài tập liên quan. -Thuyết trình về chủ đề liên quan đến chương trình và trả lời câu hỏi liên quan đến chủ đề đó.	Tranh, máy tính, loa	Tại trường

b. Phụ đạo học sinh yếu kém:

STT (1)	Nội dung (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Thiết bị dạy học (6)	Địa điểm dạy học (7)
2	Phụ đạo HS yếu 6,7,8	2 tiết/ tuần/ khối	Tháng 10 đến kiểm tra cuối kì Từ tháng 02/2024 đến kiểm tra cuối kì	-HS có thể hiểu được nội dung GV đã dạy và làm được 1 số bài tập theo yêu cầu hoặc trả lời 1 số câu hỏi	Bảng, phấn , ti vi	Tại trường

3	HS Khuyết tật học hòa nhập	Theo TKB	Theo TKB	-HS có thể hiểu được nội dung GV đã dạy và làm được 1 số bài tập theo yêu cầu .	Bảng, phấn , ti vi	Tại trường
---	----------------------------	----------	----------	---	--------------------	------------

c. Các nhiệm vụ khác:

TT	Nhiệm vụ cụ thể khác	Thời gian	Ghi chú
1	Tổ chức sinh hoạt CLB tiếng Anh, TDTT	Hằng tháng bắt đầu vào tháng 10/2022	
2	xây dựng chuyên đề và dạy thực nghiệm các chuyên đề NCBH, chuyên môn	Tháng 09(nhóm NN), Thán 10(nhóm TD), tháng 11(nhóm Ân) tháng 12(nhóm NN), tháng 01(nhóm TD), tháng 02(nhóm NN), tháng 03(Mĩ thuật), Tháng 4(Ân)	
3	Cùng BGH dự giờ và làm hồ sơ kiểm tra nội bộ	Theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của BGH	
4	Kiểm tra hồ sơ SS cá nhân GV trong tổ	Lần 1: cuối tháng 10/ 2023 Lần 2: Cuối tháng 12/ 2023 Lần 3: Cuối tháng 3/ 2024 Lần 4: 14/ 5/ 2024	
5	Làm và nộp báo cáo công tác chuyên môn của tổ cho BGH	Cuối mỗi tháng	
6	Tham gia sinh hoạt giao lưu chuyên môn tại THCS Nguyễn Khuyến(CLB TA) TD	Tháng 10/2023	

	Tại THCS Lý thường Kiệt(Ân) Tại trường môn Mỹ Thuật	Tháng 11/2023 Tháng 03/2024	
7	Soạn đặc tả và đề kiểm tra giữa kì	Tuần 8 và tuần 24	
8	Tổng hợp và hoàn thành hồ sơ các chuyên đề, CLB và kiểm tra nội bộ	Theo từng tháng	
9	Lên lịch và dự giờ thăm lớp GV trong tổ	Hằng tuần	
10	Tổ chức ngoại khóa chuyên môn	Tháng 11 (TD, MT, Ân), tháng 03(NN)	

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Luynh

Tam Quang, ngày 5 tháng 9 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Hồng Hoa